CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH VIỆT NAM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 08/2024/TB-VPA	*Hà Nội, ngày 10 tháng 01 năm 2024*

THÔNG BÁO
THỜI GIAN ĐẤU GIÁ TRỰC TUYẾN BIỂN SỐ XE Ô TÔ PHIÊN ĐẤU GIÁ THỨ HAI – NGÀY 17/01/2024

Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam trân trọng thông báo thời gian tổ chức đấu giá biển số xe ô tô Phiên đấu giá thứ hai - Ngày 17/01/2024 như sau:

1. Danh sách biển số xe ô tô, thời hạn nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước, thời gian tổ chức đấu giá: *(Có danh sách chi tiết)*

2. Địa điểm đấu giá, cách thức nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước

- Địa điểm đấu giá: Trang thông tin đấu giá trực tuyến https://vpa.com.vn.

- Cách thức nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước: Trước 16h30' ngày 14/01/2024 *(theo thời gian báo có của tài khoản Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam trước 16h30' ngày* 14/01/2024*)*.

+ Tổng số tiền: 40.100.000 đồng/biển số xe ô tô *(Bằng chữ: Bốn mươi triệu một trăm nghìn đồng)*. Trong đó: tiền đặt trước: 40.000.000 đồng; tiền hồ sơ tham gia đấu giá: 100.000 đồng.

+ Tên tài khoản: Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam.

+ Số tài khoản: 1410999999999

+ Tại: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Mỹ Đình (Agribank Mỹ Đình).

+ Nội dung chuyển khoản: nhập "mã số thanh toán" trong phần **Nội dung chuyển khoản/Nội dung giao dịch** tại mục "**Thanh toán biển số xe"** trên Trang thông tin đấu giá trực tuyến biển số xe ô tô.

- Thời lượng đấu giá: 30 phút/01 biển số xe ô tô.

Lưu ý: Mã xác thực để truy cập đấu giá trực tuyến sẽ được hệ thống gửi đến số điện thoại và email của Quý khách đã đăng ký tối thiểu trước 60 phút khi cuộc đấu giá bắt đầu. Quý khách cần hỗ trợ, vui lòng liên hệ hotline: 1900.0555.15

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Cục Cảnh sát giao thông - Bộ Công an;
- Cổng thông tin điện tử - Bộ Công an;
- TK9 - Bộ Công an (Để B/c);
- Trang thông tin đấu giá trực tuyến;
- Các điểm niêm yết theo quy định;
- Lưu HS, VT./.

GIÁM ĐỐC

CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH VIỆT NAM

Lâm Thị Mai Anh

DANH SÁCH ĐẤU GIÁ TRỰC TUYẾN BIỂN SỐ XE Ô TÔ NGÀY 17/01/2024

Thời hạn nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước: trước 16h30p ngày 14/01/2024

(theo thời gian báo có của tài khoản Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam).

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1	30K-969.86	Hà Nội	701	30L-135.69	Hà Nội	1401	14A-888.96	Quảng Ninh	2101	18A-396.79	Nam Định	2801	30L-011.10	Hà Nội
2	30L-138.88	Hà Nội	702	30L-157.86	Hà Nội	1402	30K-968.88	Hà Nội	2102	30K-979.99	Hà Nội	2802	30L-068.86	Hà Nội
3	30L-155.79	Hà Nội	703	47A-688.66	Đắk Lắk	1403	30L-091.91	Hà Nội	2103	30K-985.55	Hà Nội	2803	51K-991.11	Hồ Chí Minh
4	30L-169.96	Hà Nội	704	49A-662.22	Lâm Đồng	1404	30L-135.99	Hà Nội	2104	30L-097.97	Hà Nội	2804	73A-333.36	Quảng Bình
5	37K-311.68	Nghệ An	705	51L-351.51	Hồ Chí Minh	1405	30L-155.99	Hà Nội	2105	73A-333.38	Quảng Bình	2805	93A-456.66	Bình Phước
6	18A-416.68	Nam Định	706	17A-426.66	Thái Bình	1406	30K-956.98	Hà Nội	2106	20A-754.44	Thái Nguyên	2806	12A-241.11	Lạng Sơn
7	21A-192.22	Yên Bái	707	30K-956.68	Hà Nội	1407	30K-959.86	Hà Nội	2107	30K-956.88	Hà Nội	2807	18A-416.66	Nam Định
8	30K-956.65	Hà Nội	708	30K-957.99	Hà Nội	1408	30K-961.86	Hà Nội	2108	30K-959.68	Hà Nội	2808	30K-965.79	Hà Nội
9	30K-956.78	Hà Nội	709	30K-960.00	Hà Nội	1409	30K-962.66	Hà Nội	2109	30K-961.99	Hà Nội	2809	30K-965.86	Hà Nội
10	30K-957.77	Hà Nội	710	30K-961.11	Hà Nội	1410	30K-964.79	Hà Nội	2110	30K-966.78	Hà Nội	2810	30K-965.99	Hà Nội
11	30K-960.99	Hà Nội	711	30K-962.86	Hà Nội	1411	30K-965.55	Hà Nội	2111	30K-966.87	Hà Nội	2811	30K-966.65	Hà Nội
12	30K-962.99	Hà Nội	712	30K-966.82	Hà Nội	1412	30K-966.67	Hà Nội	2112	30K-967.88	Hà Nội	2812	30K-967.79	Hà Nội
13	30K-963.68	Hà Nội	713	30K-967.68	Hà Nội	1413	30K-966.79	Hà Nội	2113	30K-969.98	Hà Nội	2813	30K-968.39	Hà Nội
14	30K-966.62	Hà Nội	714	51L-244.68	Hồ Chí Minh	1414	30K-968.09	Hà Nội	2114	51L-244.86	Hồ Chí Minh	2814	51L-244.79	Hồ Chí Minh
15	30K-967.77	Hà Nội	715	51L-248.79	Hồ Chí Minh	1415	30K-969.62	Hà Nội	2115	51L-245.68	Hồ Chí Minh	2815	51L-252.22	Hồ Chí Minh
16	51L-246.86	Hồ Chí Minh	716	51L-250.00	Hồ Chí Minh	1416	30K-970.68	Hà Nội	2116	51L-249.99	Hồ Chí Minh	2816	51L-252.68	Hồ Chí Minh
17	51L-248.66	Hồ Chí Minh	717	51L-250.79	Hồ Chí Minh	1417	51L-246.78	Hồ Chí Minh	2117	51L-253.33	Hồ Chí Minh	2817	51L-254.44	Hồ Chí Minh
18	51L-251.99	Hồ Chí Minh	718	51L-251.11	Hồ Chí Minh	1418	51L-247.77	Hồ Chí Minh	2118	51L-255.52	Hồ Chí Minh	2818	51L-254.79	Hồ Chí Minh
19	51L-253.45	Hồ Chí Minh	719	51L-252.99	Hồ Chí Minh	1419	51L-248.86	Hồ Chí Minh	2119	51L-256.86	Hồ Chí Minh	2819	51L-255.56	Hồ Chí Minh
20	51L-253.99	Hồ Chí Minh	720	51L-256.26	Hồ Chí Minh	1420	51L-248.89	Hồ Chí Minh	2120	51L-257.68	Hồ Chí Minh	2820	51L-256.79	Hồ Chí Minh
21	51L-255.58	Hồ Chí Minh	721	51L-256.68	Hồ Chí Minh	1421	51L-249.68	Hồ Chí Minh	2121	51L-258.79	Hồ Chí Minh	2821	64A-179.98	Vĩnh Long
22	51L-255.86	Hồ Chí Minh	722	51L-257.79	Hồ Chí Minh	1422	51L-251.68	Hồ Chí Minh	2122	71A-192.34	Bến Tre	2822	66A-254.44	Đồng Tháp
23	51L-257.99	Hồ Chí Minh	723	51L-258.68	Hồ Chí Minh	1423	51L-252.34	Hồ Chí Minh	2123	72A-756.78	Bà Rịa - Vũng Tàu	2823	81A-399.86	Gia Lai
24	64A-179.88	Vĩnh Long	724	51L-258.88	Hồ Chí Minh	1424	66C-168.86	Đồng Tháp	2124	76A-292.22	Quảng Ngãi	2824	81A-400.00	Gia Lai
25	72A-756.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	725	72A-756.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	1425	81A-400.08	Gia Lai	2125	76A-292.34	Quảng Ngãi	2825	86A-287.77	Bình Thuận
26	75A-358.86	Thừa Thiên Huế	726	75A-358.89	Thừa Thiên Huế	1426	93A-443.33	Bình Phước	2126	89A-458.99	Hưng Yên	2826	88A-677.76	Vĩnh Phúc
27	81A-399.93	Gia Lai	727	84A-132.34	Trà Vinh	1427	93A-444.04	Bình Phước	2127	99A-748.86	Bắc Ninh	2827	93A-444.00	Bình Phước
28	30K-956.70	Hà Nội	728	30K-956.85	Hà Nội	1428	30K-956.76	Hà Nội	2128	30K-957.05	Hà Nội	2828	30K-956.82	Hà Nội
29	30K-956.73	Hà Nội	729	30K-956.89	Hà Nội	1429	30K-956.92	Hà Nội	2129	30K-957.15	Hà Nội	2829	30K-957.03	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
30	30K-957.07	Hà Nội	730	30K-956.91	Hà Nội	1430	30K-956.93	Hà Nội	2130	30K-957.19	Hà Nội	2830	30K-957.30	Hà Nội
31	30K-957.08	Hà Nội	731	30K-957.14	Hà Nội	1431	30K-956.96	Hà Nội	2131	30K-957.22	Hà Nội	2831	30K-957.45	Hà Nội
32	30K-957.12	Hà Nội	732	30K-957.16	Hà Nội	1432	30K-957.23	Hà Nội	2132	30K-957.44	Hà Nội	2832	30K-957.54	Hà Nội
33	30K-957.26	Hà Nội	733	30K-957.25	Hà Nội	1433	30K-957.32	Hà Nội	2133	30K-957.48	Hà Nội	2833	30K-957.55	Hà Nội
34	30K-957.27	Hà Nội	734	30K-957.31	Hà Nội	1434	30K-957.36	Hà Nội	2134	30K-957.56	Hà Nội	2834	30K-957.57	Hà Nội
35	30K-957.34	Hà Nội	735	30K-957.33	Hà Nội	1435	30K-957.40	Hà Nội	2135	30K-957.59	Hà Nội	2835	30K-957.62	Hà Nội
36	30K-957.38	Hà Nội	736	30K-957.43	Hà Nội	1436	30K-957.85	Hà Nội	2136	30K-957.65	Hà Nội	2836	30K-957.64	Hà Nội
37	30K-957.42	Hà Nội	737	30K-957.60	Hà Nội	1437	30K-957.90	Hà Nội	2137	30K-957.66	Hà Nội	2837	30K-957.71	Hà Nội
38	30K-957.49	Hà Nội	738	30K-957.61	Hà Nội	1438	30K-958.16	Hà Nội	2138	30K-957.67	Hà Nội	2838	30K-958.01	Hà Nội
39	30K-957.52	Hà Nội	739	30K-957.80	Hà Nội	1439	30K-958.17	Hà Nội	2139	30K-957.78	Hà Nội	2839	30K-958.10	Hà Nội
40	30K-957.69	Hà Nội	740	30K-957.91	Hà Nội	1440	30K-958.24	Hà Nội	2140	30K-958.11	Hà Nội	2840	30K-958.20	Hà Nội
41	30K-957.73	Hà Nội	741	30K-957.97	Hà Nội	1441	30K-958.33	Hà Nội	2141	30K-958.23	Hà Nội	2841	30K-958.25	Hà Nội
42	30K-957.82	Hà Nội	742	30K-957.98	Hà Nội	1442	30K-958.78	Hà Nội	2142	30K-958.26	Hà Nội	2842	30K-958.32	Hà Nội
43	30K-957.95	Hà Nội	743	30K-958.00	Hà Nội	1443	30K-958.95	Hà Nội	2143	30K-958.35	Hà Nội	2843	30K-958.34	Hà Nội
44	30K-958.15	Hà Nội	744	30K-958.22	Hà Nội	1444	30K-959.00	Hà Nội	2144	30K-958.49	Hà Nội	2844	30K-958.43	Hà Nội
45	30K-958.37	Hà Nội	745	30K-958.30	Hà Nội	1445	30K-959.12	Hà Nội	2145	30K-958.57	Hà Nội	2845	30K-958.45	Hà Nội
46	30K-958.42	Hà Nội	746	30K-958.52	Hà Nội	1446	30K-959.72	Hà Nội	2146	30K-958.71	Hà Nội	2846	30K-958.69	Hà Nội
47	30K-958.46	Hà Nội	747	30K-958.61	Hà Nội	1447	30K-959.80	Hà Nội	2147	30K-958.75	Hà Nội	2847	30K-958.76	Hà Nội
48	30K-958.67	Hà Nội	748	30K-958.62	Hà Nội	1448	30K-960.15	Hà Nội	2148	30K-958.91	Hà Nội	2848	30K-958.85	Hà Nội
49	30K-958.73	Hà Nội	749	30K-958.65	Hà Nội	1449	30K-960.21	Hà Nội	2149	30K-959.01	Hà Nội	2849	30K-958.94	Hà Nội
50	30K-958.81	Hà Nội	750	30K-959.06	Hà Nội	1450	30K-960.28	Hà Nội	2150	30K-959.05	Hà Nội	2850	30K-958.98	Hà Nội
51	30K-958.92	Hà Nội	751	30K-959.14	Hà Nội	1451	30K-960.32	Hà Nội	2151	30K-959.33	Hà Nội	2851	30K-959.03	Hà Nội
52	30K-958.96	Hà Nội	752	30K-959.47	Hà Nội	1452	30K-960.48	Hà Nội	2152	30K-959.57	Hà Nội	2852	30K-959.19	Hà Nội
53	30K-959.10	Hà Nội	753	30K-959.51	Hà Nội	1453	30K-960.69	Hà Nội	2153	30K-959.58	Hà Nội	2853	30K-959.21	Hà Nội
54	30K-959.13	Hà Nội	754	30K-959.63	Hà Nội	1454	30K-960.80	Hà Nội	2154	30K-959.60	Hà Nội	2854	30K-959.22	Hà Nội
55	30K-959.17	Hà Nội	755	30K-959.75	Hà Nội	1455	30K-960.89	Hà Nội	2155	30K-959.62	Hà Nội	2855	30K-959.23	Hà Nội
56	30K-959.20	Hà Nội	756	30K-959.78	Hà Nội	1456	30K-960.90	Hà Nội	2156	30K-959.92	Hà Nội	2856	30K-959.28	Hà Nội
57	30K-959.34	Hà Nội	757	30K-959.82	Hà Nội	1457	30K-960.97	Hà Nội	2157	30K-960.24	Hà Nội	2857	30K-959.32	Hà Nội
58	30K-959.35	Hà Nội	758	30K-960.03	Hà Nội	1458	30K-961.08	Hà Nội	2158	30K-960.42	Hà Nội	2858	30K-959.48	Hà Nội
59	30K-959.43	Hà Nội	759	30K-960.12	Hà Nội	1459	30K-961.28	Hà Nội	2159	30K-960.47	Hà Nội	2859	30K-959.54	Hà Nội
60	30K-959.44	Hà Nội	760	30K-960.18	Hà Nội	1460	30K-961.50	Hà Nội	2160	30K-960.54	Hà Nội	2860	30K-959.56	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
61	30K-959.50	Hà Nội	761	30K-960.23	Hà Nội	1461	30K-961.54	Hà Nội	2161	30K-960.74	Hà Nội	2861	30K-959.61	Hà Nội
62	30K-959.52	Hà Nội	762	30K-960.26	Hà Nội	1462	30K-961.83	Hà Nội	2162	30K-960.78	Hà Nội	2862	30K-959.66	Hà Nội
63	30K-959.64	Hà Nội	763	30K-960.43	Hà Nội	1463	30K-962.12	Hà Nội	2163	30K-960.85	Hà Nội	2863	30K-959.76	Hà Nội
64	30K-959.85	Hà Nội	764	30K-960.73	Hà Nội	1464	30K-962.43	Hà Nội	2164	30K-960.87	Hà Nội	2864	30K-959.87	Hà Nội
65	30K-959.95	Hà Nội	765	30K-960.81	Hà Nội	1465	30K-962.44	Hà Nội	2165	30K-961.13	Hà Nội	2865	30K-960.11	Hà Nội
66	30K-960.10	Hà Nội	766	30K-960.95	Hà Nội	1466	30K-962.45	Hà Nội	2166	30K-961.21	Hà Nội	2866	30K-960.13	Hà Nội
67	30K-960.20	Hà Nội	767	30K-960.98	Hà Nội	1467	30K-962.52	Hà Nội	2167	30K-961.49	Hà Nội	2867	30K-960.16	Hà Nội
68	30K-960.49	Hà Nội	768	30K-961.04	Hà Nội	1468	30K-962.58	Hà Nội	2168	30K-961.56	Hà Nội	2868	30K-960.50	Hà Nội
69	30K-960.58	Hà Nội	769	30K-961.09	Hà Nội	1469	30K-962.70	Hà Nội	2169	30K-961.61	Hà Nội	2869	30K-960.52	Hà Nội
70	30K-960.59	Hà Nội	770	30K-961.22	Hà Nội	1470	30K-962.73	Hà Nội	2170	30K-961.72	Hà Nội	2870	30K-960.62	Hà Nội
71	30K-960.63	Hà Nội	771	30K-961.25	Hà Nội	1471	30K-963.00	Hà Nội	2171	30K-961.81	Hà Nội	2871	30K-960.67	Hà Nội
72	30K-960.76	Hà Nội	772	30K-961.40	Hà Nội	1472	30K-963.04	Hà Nội	2172	30K-961.94	Hà Nội	2872	30K-961.01	Hà Nội
73	30K-961.24	Hà Nội	773	30K-961.44	Hà Nội	1473	30K-963.18	Hà Nội	2173	30K-962.00	Hà Nội	2873	30K-961.05	Hà Nội
74	30K-961.26	Hà Nội	774	30K-961.45	Hà Nội	1474	30K-963.57	Hà Nội	2174	30K-962.18	Hà Nội	2874	30K-961.06	Hà Nội
75	30K-961.34	Hà Nội	775	30K-961.70	Hà Nội	1475	30K-963.66	Hà Nội	2175	30K-962.23	Hà Nội	2875	30K-961.36	Hà Nội
76	30K-961.46	Hà Nội	776	30K-961.71	Hà Nội	1476	30K-963.80	Hà Nội	2176	30K-962.32	Hà Nội	2876	30K-961.39	Hà Nội
77	30K-961.57	Hà Nội	777	30K-962.13	Hà Nội	1477	30K-964.40	Hà Nội	2177	30K-962.41	Hà Nội	2877	30K-961.41	Hà Nội
78	30K-961.63	Hà Nội	778	30K-962.20	Hà Nội	1478	30K-964.43	Hà Nội	2178	30K-962.42	Hà Nội	2878	30K-961.43	Hà Nội
79	30K-961.65	Hà Nội	779	30K-962.27	Hà Nội	1479	30K-964.48	Hà Nội	2179	30K-962.47	Hà Nội	2879	30K-961.69	Hà Nội
80	30K-961.76	Hà Nội	780	30K-962.54	Hà Nội	1480	30K-964.55	Hà Nội	2180	30K-962.59	Hà Nội	2880	30K-961.75	Hà Nội
81	30K-962.01	Hà Nội	781	30K-962.69	Hà Nội	1481	30K-964.62	Hà Nội	2181	30K-962.64	Hà Nội	2881	30K-961.85	Hà Nội
82	30K-962.24	Hà Nội	782	30K-962.78	Hà Nội	1482	30K-964.65	Hà Nội	2182	30K-962.65	Hà Nội	2882	30K-961.87	Hà Nội
83	30K-962.36	Hà Nội	783	30K-962.82	Hà Nội	1483	30K-964.73	Hà Nội	2183	30K-962.75	Hà Nội	2883	30K-961.92	Hà Nội
84	30K-962.37	Hà Nội	784	30K-962.84	Hà Nội	1484	30K-964.82	Hà Nội	2184	30K-963.24	Hà Nội	2884	30K-961.93	Hà Nội
85	30K-962.53	Hà Nội	785	30K-962.87	Hà Nội	1485	30K-965.03	Hà Nội	2185	30K-963.29	Hà Nội	2885	30K-962.05	Hà Nội
86	30K-962.56	Hà Nội	786	30K-962.94	Hà Nội	1486	30K-965.04	Hà Nội	2186	30K-963.50	Hà Nội	2886	30K-962.07	Hà Nội
87	30K-962.88	Hà Nội	787	30K-962.97	Hà Nội	1487	30K-965.24	Hà Nội	2187	30K-963.55	Hà Nội	2887	30K-962.08	Hà Nội
88	30K-962.92	Hà Nội	788	30K-963.06	Hà Nội	1488	30K-965.80	Hà Nội	2188	30K-963.59	Hà Nội	2888	30K-962.09	Hà Nội
89	30K-962.93	Hà Nội	789	30K-963.09	Hà Nội	1489	30K-966.06	Hà Nội	2189	30K-963.67	Hà Nội	2889	30K-962.11	Hà Nội
90	30K-962.95	Hà Nội	790	30K-963.43	Hà Nội	1490	30K-966.10	Hà Nội	2190	30K-963.72	Hà Nội	2890	30K-962.15	Hà Nội
91	30K-962.98	Hà Nội	791	30K-963.49	Hà Nội	1491	30K-966.13	Hà Nội	2191	30K-963.74	Hà Nội	2891	30K-962.26	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
92	30K-963.16	Hà Nội	792	30K-963.53	Hà Nội	1492	30K-966.15	Hà Nội	2192	30K-963.95	Hà Nội	2892	30K-962.30	Hà Nội
93	30K-963.23	Hà Nội	793	30K-963.56	Hà Nội	1493	30K-966.17	Hà Nội	2193	30K-964.21	Hà Nội	2893	30K-962.40	Hà Nội
94	30K-963.28	Hà Nội	794	30K-963.91	Hà Nội	1494	30K-966.24	Hà Nội	2194	30K-964.22	Hà Nội	2894	30K-962.85	Hà Nội
95	30K-963.31	Hà Nội	795	30K-963.93	Hà Nội	1495	30K-966.53	Hà Nội	2195	30K-964.45	Hà Nội	2895	30K-963.12	Hà Nội
96	30K-963.35	Hà Nội	796	30K-963.98	Hà Nội	1496	30K-966.54	Hà Nội	2196	30K-964.49	Hà Nội	2896	30K-963.27	Hà Nội
97	30K-963.36	Hà Nội	797	30K-964.09	Hà Nội	1497	30K-966.61	Hà Nội	2197	30K-964.67	Hà Nội	2897	30K-963.34	Hà Nội
98	30K-963.61	Hà Nội	798	30K-964.33	Hà Nội	1498	30K-966.76	Hà Nội	2198	30K-964.71	Hà Nội	2898	30K-963.40	Hà Nội
99	30K-963.70	Hà Nội	799	30K-964.81	Hà Nội	1499	30K-966.80	Hà Nội	2199	30K-964.72	Hà Nội	2899	30K-963.75	Hà Nội
100	30K-963.77	Hà Nội	800	30K-964.86	Hà Nội	1500	30K-966.85	Hà Nội	2200	30K-964.98	Hà Nội	2900	30K-963.92	Hà Nội
101	30K-963.87	Hà Nội	801	30K-964.89	Hà Nội	1501	30K-966.90	Hà Nội	2201	30K-965.02	Hà Nội	2901	30K-964.12	Hà Nội
102	30K-964.04	Hà Nội	802	30K-964.91	Hà Nội	1502	30K-967.01	Hà Nội	2202	30K-965.20	Hà Nội	2902	30K-964.32	Hà Nội
103	30K-964.08	Hà Nội	803	30K-965.00	Hà Nội	1503	30K-967.14	Hà Nội	2203	30K-965.34	Hà Nội	2903	30K-964.53	Hà Nội
104	30K-964.15	Hà Nội	804	30K-965.11	Hà Nội	1504	30K-967.20	Hà Nội	2204	30K-965.36	Hà Nội	2904	30K-964.57	Hà Nội
105	30K-964.17	Hà Nội	805	30K-965.12	Hà Nội	1505	30K-967.24	Hà Nội	2205	30K-965.37	Hà Nội	2905	30K-964.60	Hà Nội
106	30K-964.39	Hà Nội	806	30K-965.35	Hà Nội	1506	30K-967.27	Hà Nội	2206	30K-965.38	Hà Nội	2906	30K-964.61	Hà Nội
107	30K-964.41	Hà Nội	807	30K-965.41	Hà Nội	1507	30K-967.34	Hà Nội	2207	30K-965.43	Hà Nội	2907	30K-964.85	Hà Nội
108	30K-964.50	Hà Nội	808	30K-965.52	Hà Nội	1508	30K-967.35	Hà Nội	2208	30K-965.44	Hà Nội	2908	30K-964.92	Hà Nội
109	30K-964.59	Hà Nội	809	30K-965.58	Hà Nội	1509	30K-967.51	Hà Nội	2209	30K-965.53	Hà Nội	2909	30K-964.93	Hà Nội
110	30K-964.63	Hà Nội	810	30K-966.16	Hà Nội	1510	30K-967.58	Hà Nội	2210	30K-965.64	Hà Nội	2910	30K-965.01	Hà Nội
111	30K-964.90	Hà Nội	811	30K-966.21	Hà Nội	1511	30K-967.95	Hà Nội	2211	30K-965.74	Hà Nội	2911	30K-965.23	Hà Nội
112	30K-965.07	Hà Nội	812	30K-966.28	Hà Nội	1512	30K-968.11	Hà Nội	2212	30K-965.98	Hà Nội	2912	30K-965.26	Hà Nội
113	30K-965.10	Hà Nội	813	30K-966.30	Hà Nội	1513	30K-968.29	Hà Nội	2213	30K-966.02	Hà Nội	2913	30K-965.28	Hà Nội
114	30K-965.15	Hà Nội	814	30K-966.31	Hà Nội	1514	30K-968.30	Hà Nội	2214	30K-966.07	Hà Nội	2914	30K-965.29	Hà Nội
115	30K-965.18	Hà Nội	815	30K-966.35	Hà Nội	1515	30K-968.41	Hà Nội	2215	30K-966.12	Hà Nội	2915	30K-965.46	Hà Nội
116	30K-965.22	Hà Nội	816	30K-966.56	Hà Nội	1516	30K-968.44	Hà Nội	2216	30K-966.14	Hà Nội	2916	30K-965.54	Hà Nội
117	30K-965.50	Hà Nội	817	30K-967.00	Hà Nội	1517	30K-968.51	Hà Nội	2217	30K-966.18	Hà Nội	2917	30K-965.57	Hà Nội
118	30K-965.62	Hà Nội	818	30K-967.03	Hà Nội	1518	30K-968.52	Hà Nội	2218	30K-966.23	Hà Nội	2918	30K-965.59	Hà Nội
119	30K-965.75	Hà Nội	819	30K-967.17	Hà Nội	1519	30K-968.56	Hà Nội	2219	30K-966.37	Hà Nội	2919	30K-965.70	Hà Nội
120	30K-965.76	Hà Nội	820	30K-967.22	Hà Nội	1520	30K-968.87	Hà Nội	2220	30K-966.71	Hà Nội	2920	30K-965.88	Hà Nội
121	30K-965.85	Hà Nội	821	30K-967.29	Hà Nội	1521	30K-969.05	Hà Nội	2221	30K-966.97	Hà Nội	2921	30K-965.94	Hà Nội
122	30K-965.91	Hà Nội	822	30K-967.40	Hà Nội	1522	30K-969.09	Hà Nội	2222	30K-967.10	Hà Nội	2922	30K-965.96	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
123	30K-965.92	Hà Nội	823	30K-967.52	Hà Nội	1523	30K-969.26	Hà Nội	2223	30K-967.11	Hà Nội	2923	30K-966.38	Hà Nội
124	30K-966.09	Hà Nội	824	30K-967.54	Hà Nội	1524	30K-969.29	Hà Nội	2224	30K-967.13	Hà Nội	2924	30K-966.45	Hà Nội
125	30K-966.63	Hà Nội	825	30K-967.66	Hà Nội	1525	30K-969.42	Hà Nội	2225	30K-967.32	Hà Nội	2925	30K-966.47	Hà Nội
126	30K-966.74	Hà Nội	826	30K-967.72	Hà Nội	1526	30K-969.43	Hà Nội	2226	30K-967.37	Hà Nội	2926	30K-966.77	Hà Nội
127	30K-966.84	Hà Nội	827	30K-967.87	Hà Nội	1527	30K-969.51	Hà Nội	2227	30K-967.44	Hà Nội	2927	30K-967.05	Hà Nội
128	30K-966.93	Hà Nội	828	30K-967.92	Hà Nội	1528	30K-969.54	Hà Nội	2228	30K-967.45	Hà Nội	2928	30K-967.08	Hà Nội
129	30K-967.04	Hà Nội	829	30K-968.02	Hà Nội	1529	30K-969.85	Hà Nội	2229	30K-967.47	Hà Nội	2929	30K-967.19	Hà Nội
130	30K-967.55	Hà Nội	830	30K-968.20	Hà Nội	1530	30K-969.87	Hà Nội	2230	30K-967.48	Hà Nội	2930	30K-967.30	Hà Nội
131	30K-967.73	Hà Nội	831	30K-968.25	Hà Nội	1531	30K-969.94	Hà Nội	2231	30K-967.56	Hà Nội	2931	30K-967.31	Hà Nội
132	30K-967.90	Hà Nội	832	30K-968.33	Hà Nội	1532	30K-970.02	Hà Nội	2232	30K-967.67	Hà Nội	2932	30K-967.39	Hà Nội
133	30K-967.94	Hà Nội	833	30K-968.40	Hà Nội	1533	30K-970.15	Hà Nội	2233	30K-967.76	Hà Nội	2933	30K-967.49	Hà Nội
134	30K-968.24	Hà Nội	834	30K-968.47	Hà Nội	1534	30K-970.16	Hà Nội	2234	30K-967.82	Hà Nội	2934	30K-967.81	Hà Nội
135	30K-968.26	Hà Nội	835	30K-968.48	Hà Nội	1535	30K-970.27	Hà Nội	2235	30K-967.85	Hà Nội	2935	30K-967.96	Hà Nội
136	30K-968.43	Hà Nội	836	30K-968.70	Hà Nội	1536	30K-970.28	Hà Nội	2236	30K-967.91	Hà Nội	2936	30K-967.97	Hà Nội
137	30K-968.59	Hà Nội	837	30K-968.72	Hà Nội	1537	30K-970.35	Hà Nội	2237	30K-968.03	Hà Nội	2937	30K-968.57	Hà Nội
138	30K-968.67	Hà Nội	838	30K-968.80	Hà Nội	1538	30K-970.40	Hà Nội	2238	30K-968.15	Hà Nội	2938	30K-968.60	Hà Nội
139	30K-968.85	Hà Nội	839	30K-968.84	Hà Nội	1539	30K-970.45	Hà Nội	2239	30K-968.17	Hà Nội	2939	30K-968.75	Hà Nội
140	30K-968.95	Hà Nội	840	30K-968.90	Hà Nội	1540	30K-970.47	Hà Nội	2240	30K-968.19	Hà Nội	2940	30K-968.78	Hà Nội
141	30K-969.11	Hà Nội	841	30K-968.92	Hà Nội	1541	30K-970.55	Hà Nội	2241	30K-968.21	Hà Nội	2941	30K-969.17	Hà Nội
142	30K-969.12	Hà Nội	842	30K-968.93	Hà Nội	1542	30K-970.59	Hà Nội	2242	30K-968.50	Hà Nội	2942	30K-969.22	Hà Nội
143	30K-969.21	Hà Nội	843	30K-969.06	Hà Nội	1543	30K-970.66	Hà Nội	2243	30K-968.54	Hà Nội	2943	30K-969.27	Hà Nội
144	30K-969.23	Hà Nội	844	30K-969.70	Hà Nội	1544	30K-970.80	Hà Nội	2244	30K-968.71	Hà Nội	2944	30K-969.31	Hà Nội
145	30K-969.36	Hà Nội	845	30K-969.82	Hà Nội	1545	30K-970.91	Hà Nội	2245	30K-968.83	Hà Nội	2945	30K-969.48	Hà Nội
146	30K-969.38	Hà Nội	846	30K-970.08	Hà Nội	1546	30K-970.97	Hà Nội	2246	30K-969.03	Hà Nội	2946	30K-969.74	Hà Nội
147	30K-969.40	Hà Nội	847	30K-970.19	Hà Nội	1547	30K-971.05	Hà Nội	2247	30K-969.04	Hà Nội	2947	30K-969.81	Hà Nội
148	30K-969.44	Hà Nội	848	30K-970.22	Hà Nội	1548	30K-971.06	Hà Nội	2248	30K-969.18	Hà Nội	2948	30K-970.07	Hà Nội
149	30K-969.77	Hà Nội	849	30K-970.53	Hà Nội	1549	30K-971.08	Hà Nội	2249	30K-969.28	Hà Nội	2949	30K-970.10	Hà Nội
150	30K-969.80	Hà Nội	850	30K-970.60	Hà Nội	1550	30K-971.10	Hà Nội	2250	30K-969.32	Hà Nội	2950	30K-970.11	Hà Nội
151	30K-969.95	Hà Nội	851	30K-970.81	Hà Nội	1551	30K-971.19	Hà Nội	2251	30K-969.37	Hà Nội	2951	30K-970.13	Hà Nội
152	30K-970.01	Hà Nội	852	30K-970.84	Hà Nội	1552	30K-971.23	Hà Nội	2252	30K-969.41	Hà Nội	2952	30K-970.20	Hà Nội
153	30K-970.04	Hà Nội	853	30K-970.85	Hà Nội	1553	30K-971.27	Hà Nội	2253	30K-969.46	Hà Nội	2953	30K-970.24	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
154	30K-970.06	Hà Nội	854	30K-971.00	Hà Nội	1554	30K-971.37	Hà Nội	2254	30K-969.57	Hà Nội	2954	30K-970.30	Hà Nội
155	30K-970.09	Hà Nội	855	30K-971.02	Hà Nội	1555	30K-971.60	Hà Nội	2255	30K-969.60	Hà Nội	2955	30K-970.49	Hà Nội
156	30K-970.25	Hà Nội	856	30K-971.03	Hà Nội	1556	30K-971.61	Hà Nội	2256	30K-969.73	Hà Nội	2956	30K-970.52	Hà Nội
157	30K-970.33	Hà Nội	857	30K-971.13	Hà Nội	1557	51L-245.04	Hồ Chí Minh	2257	30K-969.76	Hà Nội	2957	30K-970.72	Hà Nội
158	30K-970.38	Hà Nội	858	30K-971.17	Hà Nội	1558	51L-245.05	Hồ Chí Minh	2258	30K-969.78	Hà Nội	2958	30K-970.75	Hà Nội
159	30K-970.46	Hà Nội	859	30K-971.22	Hà Nội	1559	51L-245.07	Hồ Chí Minh	2259	30K-969.97	Hà Nội	2959	30K-970.95	Hà Nội
160	30K-970.61	Hà Nội	860	30K-971.40	Hà Nội	1560	51L-245.12	Hồ Chí Minh	2260	30K-970.03	Hà Nội	2960	30K-970.96	Hà Nội
161	30K-970.64	Hà Nội	861	30K-971.47	Hà Nội	1561	51L-245.13	Hồ Chí Minh	2261	30K-970.14	Hà Nội	2961	30K-971.20	Hà Nội
162	30K-970.65	Hà Nội	862	30K-971.64	Hà Nội	1562	51L-245.27	Hồ Chí Minh	2262	30K-970.34	Hà Nội	2962	30K-971.26	Hà Nội
163	30K-970.69	Hà Nội	863	51L-244.81	Hồ Chí Minh	1563	51L-245.39	Hồ Chí Minh	2263	30K-970.36	Hà Nội	2963	30K-971.31	Hà Nội
164	30K-970.88	Hà Nội	864	51L-244.94	Hồ Chí Minh	1564	51L-245.43	Hồ Chí Minh	2264	30K-970.44	Hà Nội	2964	30K-971.33	Hà Nội
165	30K-971.09	Hà Nội	865	51L-245.10	Hồ Chí Minh	1565	51L-245.44	Hồ Chí Minh	2265	30K-970.73	Hà Nội	2965	30K-971.35	Hà Nội
166	30K-971.12	Hà Nội	866	51L-245.11	Hồ Chí Minh	1566	51L-245.51	Hồ Chí Minh	2266	30K-970.74	Hà Nội	2966	30K-971.59	Hà Nội
167	30K-971.18	Hà Nội	867	51L-245.23	Hồ Chí Minh	1567	51L-245.53	Hồ Chí Minh	2267	30K-970.82	Hà Nội	2967	51L-244.69	Hồ Chí Minh
168	30K-971.34	Hà Nội	868	51L-245.29	Hồ Chí Minh	1568	51L-245.57	Hồ Chí Minh	2268	30K-970.90	Hà Nội	2968	51L-244.77	Hồ Chí Minh
169	30K-971.36	Hà Nội	869	51L-245.38	Hồ Chí Minh	1569	51L-245.60	Hồ Chí Minh	2269	30K-971.01	Hà Nội	2969	51L-244.80	Hồ Chí Minh
170	30K-971.52	Hà Nội	870	51L-245.42	Hồ Chí Minh	1570	51L-245.65	Hồ Chí Minh	2270	30K-971.15	Hà Nội	2970	51L-244.83	Hồ Chí Minh
171	30K-971.56	Hà Nội	871	51L-245.69	Hồ Chí Minh	1571	51L-245.80	Hồ Chí Minh	2271	30K-971.39	Hà Nội	2971	51L-244.97	Hồ Chí Minh
172	30K-971.66	Hà Nội	872	51L-245.77	Hồ Chí Minh	1572	51L-245.94	Hồ Chí Minh	2272	30K-971.48	Hà Nội	2972	51L-245.08	Hồ Chí Minh
173	51L-244.71	Hồ Chí Minh	873	51L-245.79	Hồ Chí Minh	1573	51L-246.03	Hồ Chí Minh	2273	30K-971.53	Hà Nội	2973	51L-245.19	Hồ Chí Minh
174	51L-244.78	Hồ Chí Minh	874	51L-245.82	Hồ Chí Minh	1574	51L-246.14	Hồ Chí Minh	2274	30K-971.63	Hà Nội	2974	51L-245.35	Hồ Chí Minh
175	51L-244.87	Hồ Chí Minh	875	51L-245.99	Hồ Chí Minh	1575	51L-246.23	Hồ Chí Minh	2275	30K-971.65	Hà Nội	2975	51L-245.37	Hồ Chí Minh
176	51L-245.00	Hồ Chí Minh	876	51L-246.16	Hồ Chí Minh	1576	51L-246.59	Hồ Chí Minh	2276	51L-244.70	Hồ Chí Minh	2976	51L-246.04	Hồ Chí Minh
177	51L-245.20	Hồ Chí Minh	877	51L-246.33	Hồ Chí Minh	1577	51L-246.83	Hồ Chí Minh	2277	51L-244.93	Hồ Chí Minh	2977	51L-246.19	Hồ Chí Minh
178	51L-245.32	Hồ Chí Minh	878	51L-246.42	Hồ Chí Minh	1578	51L-247.13	Hồ Chí Minh	2278	51L-245.01	Hồ Chí Minh	2978	51L-246.24	Hồ Chí Minh
179	51L-245.36	Hồ Chí Minh	879	51L-246.63	Hồ Chí Minh	1579	51L-247.19	Hồ Chí Minh	2279	51L-245.24	Hồ Chí Minh	2979	51L-246.28	Hồ Chí Minh
180	51L-245.46	Hồ Chí Minh	880	51L-246.67	Hồ Chí Minh	1580	51L-247.26	Hồ Chí Minh	2280	51L-245.40	Hồ Chí Minh	2980	51L-246.30	Hồ Chí Minh
181	51L-245.50	Hồ Chí Minh	881	51L-246.96	Hồ Chí Minh	1581	51L-247.33	Hồ Chí Minh	2281	51L-245.61	Hồ Chí Minh	2981	51L-246.34	Hồ Chí Minh
182	51L-245.52	Hồ Chí Minh	882	51L-246.99	Hồ Chí Minh	1582	51L-247.39	Hồ Chí Minh	2282	51L-245.64	Hồ Chí Minh	2982	51L-246.43	Hồ Chí Minh
183	51L-245.63	Hồ Chí Minh	883	51L-247.03	Hồ Chí Minh	1583	51L-247.53	Hồ Chí Minh	2283	51L-245.74	Hồ Chí Minh	2983	51L-246.44	Hồ Chí Minh
184	51L-245.90	Hồ Chí Minh	884	51L-247.06	Hồ Chí Minh	1584	51L-247.57	Hồ Chí Minh	2284	51L-245.78	Hồ Chí Minh	2984	51L-246.58	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
185	51L-245.96	Hồ Chí Minh	885	51L-247.24	Hồ Chí Minh	1585	51L-247.83	Hồ Chí Minh	2285	51L-245.84	Hồ Chí Minh	2985	51L-246.69	Hồ Chí Minh
186	51L-246.06	Hồ Chí Minh	886	51L-247.32	Hồ Chí Minh	1586	51L-248.01	Hồ Chí Minh	2286	51L-246.13	Hồ Chí Minh	2986	51L-246.71	Hồ Chí Minh
187	51L-246.12	Hồ Chí Minh	887	51L-247.50	Hồ Chí Minh	1587	51L-248.19	Hồ Chí Minh	2287	51L-246.20	Hồ Chí Minh	2987	51L-246.79	Hồ Chí Minh
188	51L-246.15	Hồ Chí Minh	888	51L-247.60	Hồ Chí Minh	1588	51L-248.35	Hồ Chí Minh	2288	51L-246.27	Hồ Chí Minh	2988	51L-246.92	Hồ Chí Minh
189	51L-246.18	Hồ Chí Minh	889	51L-247.64	Hồ Chí Minh	1589	51L-248.48	Hồ Chí Minh	2289	51L-246.31	Hồ Chí Minh	2989	51L-246.93	Hồ Chí Minh
190	51L-246.35	Hồ Chí Minh	890	51L-247.87	Hồ Chí Minh	1590	51L-248.62	Hồ Chí Minh	2290	51L-246.45	Hồ Chí Minh	2990	51L-246.95	Hồ Chí Minh
191	51L-246.38	Hồ Chí Minh	891	51L-247.88	Hồ Chí Minh	1591	51L-248.81	Hồ Chí Minh	2291	51L-246.48	Hồ Chí Minh	2991	51L-247.14	Hồ Chí Minh
192	51L-246.40	Hồ Chí Minh	892	51L-248.13	Hồ Chí Minh	1592	51L-248.82	Hồ Chí Minh	2292	51L-246.50	Hồ Chí Minh	2992	51L-247.17	Hồ Chí Minh
193	51L-246.49	Hồ Chí Minh	893	51L-248.38	Hồ Chí Minh	1593	51L-248.84	Hồ Chí Minh	2293	51L-246.61	Hồ Chí Minh	2993	51L-247.47	Hồ Chí Minh
194	51L-246.64	Hồ Chí Minh	894	51L-248.50	Hồ Chí Minh	1594	51L-248.85	Hồ Chí Minh	2294	51L-246.72	Hồ Chí Minh	2994	51L-247.61	Hồ Chí Minh
195	51L-246.65	Hồ Chí Minh	895	51L-248.52	Hồ Chí Minh	1595	51L-249.07	Hồ Chí Minh	2295	51L-246.76	Hồ Chí Minh	2995	51L-247.63	Hồ Chí Minh
196	51L-246.77	Hồ Chí Minh	896	51L-248.55	Hồ Chí Minh	1596	51L-249.09	Hồ Chí Minh	2296	51L-247.23	Hồ Chí Minh	2996	51L-247.65	Hồ Chí Minh
197	51L-246.80	Hồ Chí Minh	897	51L-248.59	Hồ Chí Minh	1597	51L-249.22	Hồ Chí Minh	2297	51L-247.28	Hồ Chí Minh	2997	51L-247.72	Hồ Chí Minh
198	51L-246.81	Hồ Chí Minh	898	51L-249.00	Hồ Chí Minh	1598	51L-249.33	Hồ Chí Minh	2298	51L-247.34	Hồ Chí Minh	2998	51L-247.75	Hồ Chí Minh
199	51L-246.82	Hồ Chí Minh	899	51L-249.04	Hồ Chí Minh	1599	51L-249.39	Hồ Chí Minh	2299	51L-247.41	Hồ Chí Minh	2999	51L-248.10	Hồ Chí Minh
200	51L-246.90	Hồ Chí Minh	900	51L-249.10	Hồ Chí Minh	1600	51L-249.44	Hồ Chí Minh	2300	51L-247.42	Hồ Chí Minh	3000	51L-248.14	Hồ Chí Minh
201	51L-246.94	Hồ Chí Minh	901	51L-249.14	Hồ Chí Minh	1601	51L-249.49	Hồ Chí Minh	2301	51L-247.48	Hồ Chí Minh	3001	51L-248.26	Hồ Chí Minh
202	51L-247.01	Hồ Chí Minh	902	51L-249.25	Hồ Chí Minh	1602	51L-249.59	Hồ Chí Minh	2302	51L-247.52	Hồ Chí Minh	3002	51L-248.51	Hồ Chí Minh
203	51L-247.21	Hồ Chí Minh	903	51L-249.37	Hồ Chí Minh	1603	51L-249.70	Hồ Chí Minh	2303	51L-247.54	Hồ Chí Minh	3003	51L-248.57	Hồ Chí Minh
204	51L-247.22	Hồ Chí Minh	904	51L-249.45	Hồ Chí Minh	1604	51L-249.74	Hồ Chí Minh	2304	51L-247.67	Hồ Chí Minh	3004	51L-248.65	Hồ Chí Minh
205	51L-247.36	Hồ Chí Minh	905	51L-249.47	Hồ Chí Minh	1605	51L-249.76	Hồ Chí Minh	2305	51L-247.69	Hồ Chí Minh	3005	51L-248.69	Hồ Chí Minh
206	51L-247.40	Hồ Chí Minh	906	51L-249.53	Hồ Chí Minh	1606	51L-249.86	Hồ Chí Minh	2306	51L-247.70	Hồ Chí Minh	3006	51L-248.71	Hồ Chí Minh
207	51L-247.49	Hồ Chí Minh	907	51L-250.09	Hồ Chí Minh	1607	51L-249.94	Hồ Chí Minh	2307	51L-247.76	Hồ Chí Minh	3007	51L-248.95	Hồ Chí Minh
208	51L-247.51	Hồ Chí Minh	908	51L-250.12	Hồ Chí Minh	1608	51L-250.01	Hồ Chí Minh	2308	51L-247.84	Hồ Chí Minh	3008	51L-249.01	Hồ Chí Minh
209	51L-247.55	Hồ Chí Minh	909	51L-250.17	Hồ Chí Minh	1609	51L-250.20	Hồ Chí Minh	2309	51L-247.90	Hồ Chí Minh	3009	51L-249.06	Hồ Chí Minh
210	51L-247.56	Hồ Chí Minh	910	51L-250.26	Hồ Chí Minh	1610	51L-250.24	Hồ Chí Minh	2310	51L-247.93	Hồ Chí Minh	3010	51L-249.08	Hồ Chí Minh
211	51L-247.81	Hồ Chí Minh	911	51L-250.29	Hồ Chí Minh	1611	51L-250.30	Hồ Chí Minh	2311	51L-247.98	Hồ Chí Minh	3011	51L-249.15	Hồ Chí Minh
212	51L-247.85	Hồ Chí Minh	912	51L-250.34	Hồ Chí Minh	1612	51L-250.31	Hồ Chí Minh	2312	51L-248.05	Hồ Chí Minh	3012	51L-249.21	Hồ Chí Minh
213	51L-247.92	Hồ Chí Minh	913	51L-250.41	Hồ Chí Minh	1613	51L-250.51	Hồ Chí Minh	2313	51L-248.06	Hồ Chí Minh	3013	51L-249.28	Hồ Chí Minh
214	51L-247.97	Hồ Chí Minh	914	51L-250.49	Hồ Chí Minh	1614	51L-250.63	Hồ Chí Minh	2314	51L-248.12	Hồ Chí Minh	3014	51L-249.34	Hồ Chí Minh
215	51L-248.07	Hồ Chí Minh	915	51L-250.96	Hồ Chí Minh	1615	51L-250.80	Hồ Chí Minh	2315	51L-248.24	Hồ Chí Minh	3015	51L-249.36	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
216	51L-248.11	Hồ Chí Minh	916	51L-250.97	Hồ Chí Minh	1616	51L-251.09	Hồ Chí Minh	2316	51L-248.28	Hồ Chí Minh	3016	51L-249.41	Hồ Chí Minh
217	51L-248.37	Hồ Chí Minh	917	51L-251.03	Hồ Chí Minh	1617	51L-251.12	Hồ Chí Minh	2317	51L-248.34	Hồ Chí Minh	3017	51L-249.55	Hồ Chí Minh
218	51L-248.39	Hồ Chí Minh	918	51L-251.07	Hồ Chí Minh	1618	51L-251.14	Hồ Chí Minh	2318	51L-248.93	Hồ Chí Minh	3018	51L-249.62	Hồ Chí Minh
219	51L-248.41	Hồ Chí Minh	919	51L-251.21	Hồ Chí Minh	1619	51L-251.24	Hồ Chí Minh	2319	51L-249.17	Hồ Chí Minh	3019	51L-249.73	Hồ Chí Minh
220	51L-248.72	Hồ Chí Minh	920	51L-251.27	Hồ Chí Minh	1620	51L-251.29	Hồ Chí Minh	2320	51L-249.20	Hồ Chí Minh	3020	51L-249.75	Hồ Chí Minh
221	51L-248.77	Hồ Chí Minh	921	51L-251.45	Hồ Chí Minh	1621	51L-251.30	Hồ Chí Minh	2321	51L-249.56	Hồ Chí Minh	3021	51L-250.07	Hồ Chí Minh
222	51L-248.91	Hồ Chí Minh	922	51L-251.46	Hồ Chí Minh	1622	51L-251.40	Hồ Chí Minh	2322	51L-249.82	Hồ Chí Minh	3022	51L-250.14	Hồ Chí Minh
223	51L-248.97	Hồ Chí Minh	923	51L-251.47	Hồ Chí Minh	1623	51L-251.67	Hồ Chí Minh	2323	51L-249.84	Hồ Chí Minh	3023	51L-250.32	Hồ Chí Minh
224	51L-248.99	Hồ Chí Minh	924	51L-251.49	Hồ Chí Minh	1624	51L-251.72	Hồ Chí Minh	2324	51L-250.40	Hồ Chí Minh	3024	51L-250.47	Hồ Chí Minh
225	51L-249.12	Hồ Chí Minh	925	51L-251.58	Hồ Chí Minh	1625	51L-251.78	Hồ Chí Minh	2325	51L-250.55	Hồ Chí Minh	3025	51L-250.53	Hồ Chí Minh
226	51L-249.26	Hồ Chí Minh	926	51L-251.61	Hồ Chí Minh	1626	51L-251.83	Hồ Chí Minh	2326	51L-250.57	Hồ Chí Minh	3026	51L-250.56	Hồ Chí Minh
227	51L-249.38	Hồ Chí Minh	927	51L-251.69	Hồ Chí Minh	1627	51L-251.90	Hồ Chí Minh	2327	51L-250.61	Hồ Chí Minh	3027	51L-250.58	Hồ Chí Minh
228	51L-249.89	Hồ Chí Minh	928	51L-251.80	Hồ Chí Minh	1628	51L-251.92	Hồ Chí Minh	2328	51L-250.67	Hồ Chí Minh	3028	51L-250.59	Hồ Chí Minh
229	51L-249.90	Hồ Chí Minh	929	51L-252.11	Hồ Chí Minh	1629	51L-252.04	Hồ Chí Minh	2329	51L-250.78	Hồ Chí Minh	3029	51L-250.65	Hồ Chí Minh
230	51L-249.91	Hồ Chí Minh	930	51L-252.27	Hồ Chí Minh	1630	51L-252.10	Hồ Chí Minh	2330	51L-250.95	Hồ Chí Minh	3030	51L-250.85	Hồ Chí Minh
231	51L-249.93	Hồ Chí Minh	931	51L-252.31	Hồ Chí Minh	1631	51L-252.18	Hồ Chí Minh	2331	51L-251.06	Hồ Chí Minh	3031	51L-250.87	Hồ Chí Minh
232	51L-250.04	Hồ Chí Minh	932	51L-252.32	Hồ Chí Minh	1632	51L-252.26	Hồ Chí Minh	2332	51L-251.18	Hồ Chí Minh	3032	51L-250.92	Hồ Chí Minh
233	51L-250.06	Hồ Chí Minh	933	51L-252.53	Hồ Chí Minh	1633	51L-252.30	Hồ Chí Minh	2333	51L-251.43	Hồ Chí Minh	3033	51L-251.04	Hồ Chí Minh
234	51L-250.16	Hồ Chí Minh	934	51L-252.62	Hồ Chí Minh	1634	51L-252.40	Hồ Chí Minh	2334	51L-251.44	Hồ Chí Minh	3034	51L-251.15	Hồ Chí Minh
235	51L-250.21	Hồ Chí Minh	935	51L-252.88	Hồ Chí Minh	1635	51L-252.41	Hồ Chí Minh	2335	51L-251.54	Hồ Chí Minh	3035	51L-251.52	Hồ Chí Minh
236	51L-250.27	Hồ Chí Minh	936	51L-252.98	Hồ Chí Minh	1636	51L-252.55	Hồ Chí Minh	2336	51L-252.00	Hồ Chí Minh	3036	51L-251.74	Hồ Chí Minh
237	51L-250.36	Hồ Chí Minh	937	51L-253.06	Hồ Chí Minh	1637	51L-252.97	Hồ Chí Minh	2337	51L-252.25	Hồ Chí Minh	3037	51L-251.87	Hồ Chí Minh
238	51L-250.42	Hồ Chí Minh	938	51L-253.14	Hồ Chí Minh	1638	51L-253.00	Hồ Chí Minh	2338	51L-252.33	Hồ Chí Minh	3038	51L-251.88	Hồ Chí Minh
239	51L-250.72	Hồ Chí Minh	939	51L-253.18	Hồ Chí Minh	1639	51L-253.10	Hồ Chí Minh	2339	51L-252.38	Hồ Chí Minh	3039	51L-251.91	Hồ Chí Minh
240	51L-250.82	Hồ Chí Minh	940	51L-253.22	Hồ Chí Minh	1640	51L-253.12	Hồ Chí Minh	2340	51L-252.43	Hồ Chí Minh	3040	51L-251.93	Hồ Chí Minh
241	51L-251.17	Hồ Chí Minh	941	51L-253.44	Hồ Chí Minh	1641	51L-253.13	Hồ Chí Minh	2341	51L-252.44	Hồ Chí Minh	3041	51L-251.94	Hồ Chí Minh
242	51L-251.22	Hồ Chí Minh	942	51L-253.54	Hồ Chí Minh	1642	51L-253.16	Hồ Chí Minh	2342	51L-252.56	Hồ Chí Minh	3042	51L-252.01	Hồ Chí Minh
243	51L-251.33	Hồ Chí Minh	943	51L-253.69	Hồ Chí Minh	1643	51L-253.25	Hồ Chí Minh	2343	51L-252.60	Hồ Chí Minh	3043	51L-252.19	Hồ Chí Minh
244	51L-251.48	Hồ Chí Minh	944	51L-253.80	Hồ Chí Minh	1644	51L-253.29	Hồ Chí Minh	2344	51L-252.67	Hồ Chí Minh	3044	51L-252.21	Hồ Chí Minh
245	51L-251.50	Hồ Chí Minh	945	51L-254.16	Hồ Chí Minh	1645	51L-253.47	Hồ Chí Minh	2345	51L-252.72	Hồ Chí Minh	3045	51L-252.64	Hồ Chí Minh
246	51L-251.63	Hồ Chí Minh	946	51L-254.24	Hồ Chí Minh	1646	51L-253.72	Hồ Chí Minh	2346	51L-252.76	Hồ Chí Minh	3046	51L-252.85	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
247	51L-251.65	Hồ Chí Minh	947	51L-254.27	Hồ Chí Minh	1647	51L-253.98	Hồ Chí Minh	2347	51L-252.78	Hồ Chí Minh	3047	51L-252.90	Hồ Chí Minh
248	51L-251.97	Hồ Chí Minh	948	51L-254.37	Hồ Chí Minh	1648	51L-254.01	Hồ Chí Minh	2348	51L-252.87	Hồ Chí Minh	3048	51L-253.38	Hồ Chí Minh
249	51L-252.03	Hồ Chí Minh	949	51L-254.56	Hồ Chí Minh	1649	51L-254.13	Hồ Chí Minh	2349	51L-253.08	Hồ Chí Minh	3049	51L-253.55	Hồ Chí Minh
250	51L-252.23	Hồ Chí Minh	950	51L-254.64	Hồ Chí Minh	1650	51L-254.31	Hồ Chí Minh	2350	51L-253.09	Hồ Chí Minh	3050	51L-253.62	Hồ Chí Minh
251	51L-252.35	Hồ Chí Minh	951	51L-254.89	Hồ Chí Minh	1651	51L-254.43	Hồ Chí Minh	2351	51L-253.17	Hồ Chí Minh	3051	51L-253.63	Hồ Chí Minh
252	51L-252.45	Hồ Chí Minh	952	51L-254.93	Hồ Chí Minh	1652	51L-254.46	Hồ Chí Minh	2352	51L-253.30	Hồ Chí Minh	3052	51L-253.64	Hồ Chí Minh
253	51L-252.48	Hồ Chí Minh	953	51L-254.95	Hồ Chí Minh	1653	51L-254.65	Hồ Chí Minh	2353	51L-253.31	Hồ Chí Minh	3053	51L-253.94	Hồ Chí Minh
254	51L-252.49	Hồ Chí Minh	954	51L-255.03	Hồ Chí Minh	1654	51L-254.66	Hồ Chí Minh	2354	51L-253.39	Hồ Chí Minh	3054	51L-254.10	Hồ Chí Minh
255	51L-252.54	Hồ Chí Minh	955	51L-255.07	Hồ Chí Minh	1655	51L-254.82	Hồ Chí Minh	2355	51L-253.41	Hồ Chí Minh	3055	51L-254.20	Hồ Chí Minh
256	51L-252.63	Hồ Chí Minh	956	51L-255.08	Hồ Chí Minh	1656	51L-254.84	Hồ Chí Minh	2356	51L-253.53	Hồ Chí Minh	3056	51L-254.21	Hồ Chí Minh
257	51L-252.71	Hồ Chí Minh	957	51L-255.15	Hồ Chí Minh	1657	51L-254.90	Hồ Chí Minh	2357	51L-253.65	Hồ Chí Minh	3057	51L-254.41	Hồ Chí Minh
258	51L-252.75	Hồ Chí Minh	958	51L-255.26	Hồ Chí Minh	1658	51L-255.11	Hồ Chí Minh	2358	51L-253.76	Hồ Chí Minh	3058	51L-254.42	Hồ Chí Minh
259	51L-252.86	Hồ Chí Minh	959	51L-255.34	Hồ Chí Minh	1659	51L-255.19	Hồ Chí Minh	2359	51L-253.95	Hồ Chí Minh	3059	51L-254.53	Hồ Chí Minh
260	51L-253.24	Hồ Chí Minh	960	51L-255.60	Hồ Chí Minh	1660	51L-255.25	Hồ Chí Minh	2360	51L-253.96	Hồ Chí Minh	3060	51L-254.58	Hồ Chí Minh
261	51L-253.26	Hồ Chí Minh	961	51L-255.70	Hồ Chí Minh	1661	51L-255.31	Hồ Chí Minh	2361	51L-253.97	Hồ Chí Minh	3061	51L-254.80	Hồ Chí Minh
262	51L-253.35	Hồ Chí Minh	962	51L-255.98	Hồ Chí Minh	1662	51L-255.39	Hồ Chí Minh	2362	51L-254.12	Hồ Chí Minh	3062	51L-254.85	Hồ Chí Minh
263	51L-253.42	Hồ Chí Minh	963	51L-256.23	Hồ Chí Minh	1663	51L-255.57	Hồ Chí Minh	2363	51L-254.15	Hồ Chí Minh	3063	51L-255.30	Hồ Chí Minh
264	51L-253.46	Hồ Chí Minh	964	51L-256.33	Hồ Chí Minh	1664	51L-255.63	Hồ Chí Minh	2364	51L-254.40	Hồ Chí Minh	3064	51L-255.32	Hồ Chí Minh
265	51L-253.49	Hồ Chí Minh	965	51L-256.40	Hồ Chí Minh	1665	51L-255.71	Hồ Chí Minh	2365	51L-254.57	Hồ Chí Minh	3065	51L-255.38	Hồ Chí Minh
266	51L-253.74	Hồ Chí Minh	966	51L-256.41	Hồ Chí Minh	1666	51L-255.75	Hồ Chí Minh	2366	51L-254.69	Hồ Chí Minh	3066	51L-255.43	Hồ Chí Minh
267	51L-253.82	Hồ Chí Minh	967	51L-256.50	Hồ Chí Minh	1667	51L-255.76	Hồ Chí Minh	2367	51L-254.87	Hồ Chí Minh	3067	51L-255.59	Hồ Chí Minh
268	51L-253.87	Hồ Chí Minh	968	51L-257.15	Hồ Chí Minh	1668	51L-255.78	Hồ Chí Minh	2368	51L-254.98	Hồ Chí Minh	3068	51L-255.91	Hồ Chí Minh
269	51L-254.03	Hồ Chí Minh	969	51L-257.32	Hồ Chí Minh	1669	51L-255.80	Hồ Chí Minh	2369	51L-255.02	Hồ Chí Minh	3069	51L-256.06	Hồ Chí Minh
270	51L-254.04	Hồ Chí Minh	970	51L-257.44	Hồ Chí Minh	1670	51L-255.84	Hồ Chí Minh	2370	51L-255.24	Hồ Chí Minh	3070	51L-256.15	Hồ Chí Minh
271	51L-254.07	Hồ Chí Minh	971	51L-257.58	Hồ Chí Minh	1671	51L-255.92	Hồ Chí Minh	2371	51L-255.28	Hồ Chí Minh	3071	51L-256.20	Hồ Chí Minh
272	51L-254.28	Hồ Chí Minh	972	51L-257.62	Hồ Chí Minh	1672	51L-255.93	Hồ Chí Minh	2372	51L-255.50	Hồ Chí Minh	3072	51L-256.28	Hồ Chí Minh
273	51L-254.30	Hồ Chí Minh	973	51L-257.75	Hồ Chí Minh	1673	51L-255.95	Hồ Chí Minh	2373	51L-255.72	Hồ Chí Minh	3073	51L-256.31	Hồ Chí Minh
274	51L-254.36	Hồ Chí Minh	974	51L-257.80	Hồ Chí Minh	1674	51L-255.96	Hồ Chí Minh	2374	51L-255.82	Hồ Chí Minh	3074	51L-256.49	Hồ Chí Minh
275	51L-254.54	Hồ Chí Minh	975	51L-257.82	Hồ Chí Minh	1675	51L-256.03	Hồ Chí Minh	2375	51L-255.83	Hồ Chí Minh	3075	51L-256.52	Hồ Chí Minh
276	51L-254.67	Hồ Chí Minh	976	51L-257.84	Hồ Chí Minh	1676	51L-256.05	Hồ Chí Minh	2376	51L-256.00	Hồ Chí Minh	3076	51L-256.53	Hồ Chí Minh
277	51L-254.75	Hồ Chí Minh	977	51L-258.08	Hồ Chí Minh	1677	51L-256.16	Hồ Chí Minh	2377	51L-256.07	Hồ Chí Minh	3077	51L-256.63	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
278	51L-254.94	Hồ Chí Minh	978	51L-258.23	Hồ Chí Minh	1678	51L-256.36	Hồ Chí Minh	2378	51L-256.25	Hồ Chí Minh	3078	51L-256.70	Hồ Chí Minh
279	51L-255.10	Hồ Chí Minh	979	51L-258.27	Hồ Chí Minh	1679	51L-256.67	Hồ Chí Minh	2379	51L-256.42	Hồ Chí Minh	3079	51L-256.73	Hồ Chí Minh
280	51L-255.14	Hồ Chí Minh	980	51L-258.49	Hồ Chí Minh	1680	51L-256.75	Hồ Chí Minh	2380	51L-256.46	Hồ Chí Minh	3080	51L-256.80	Hồ Chí Minh
281	51L-255.20	Hồ Chí Minh	981	51L-258.56	Hồ Chí Minh	1681	51L-256.97	Hồ Chí Minh	2381	51L-256.51	Hồ Chí Minh	3081	51L-256.84	Hồ Chí Minh
282	51L-255.36	Hồ Chí Minh	982	51L-258.75	Hồ Chí Minh	1682	51L-257.05	Hồ Chí Minh	2382	51L-256.81	Hồ Chí Minh	3082	51L-256.95	Hồ Chí Minh
283	51L-255.73	Hồ Chí Minh	983	51L-258.94	Hồ Chí Minh	1683	51L-257.07	Hồ Chí Minh	2383	51L-256.82	Hồ Chí Minh	3083	51L-257.37	Hồ Chí Minh
284	51L-255.74	Hồ Chí Minh	984	51L-259.02	Hồ Chí Minh	1684	51L-257.10	Hồ Chí Minh	2384	51L-256.83	Hồ Chí Minh	3084	51L-257.57	Hồ Chí Minh
285	51L-255.77	Hồ Chí Minh	985	51L-259.10	Hồ Chí Minh	1685	51L-257.18	Hồ Chí Minh	2385	51L-256.87	Hồ Chí Minh	3085	51L-257.64	Hồ Chí Minh
286	51L-256.13	Hồ Chí Minh	986	51L-259.21	Hồ Chí Minh	1686	51L-257.30	Hồ Chí Minh	2386	51L-256.90	Hồ Chí Minh	3086	51L-258.06	Hồ Chí Minh
287	51L-256.30	Hồ Chí Minh	987	51L-259.35	Hồ Chí Minh	1687	51L-257.40	Hồ Chí Minh	2387	51L-256.91	Hồ Chí Minh	3087	51L-258.11	Hồ Chí Minh
288	51L-256.34	Hồ Chí Minh	988	51L-259.44	Hồ Chí Minh	1688	51L-257.41	Hồ Chí Minh	2388	51L-257.02	Hồ Chí Minh	3088	51L-258.45	Hồ Chí Minh
289	51L-256.35	Hồ Chí Minh	989	51L-259.47	Hồ Chí Minh	1689	51L-257.54	Hồ Chí Minh	2389	51L-257.14	Hồ Chí Minh	3089	51L-258.51	Hồ Chí Minh
290	51L-256.39	Hồ Chí Minh	990	51L-259.50	Hồ Chí Minh	1690	51L-257.63	Hồ Chí Minh	2390	51L-257.16	Hồ Chí Minh	3090	51L-258.84	Hồ Chí Minh
291	51L-256.44	Hồ Chí Minh	991	51L-259.51	Hồ Chí Minh	1691	51L-257.72	Hồ Chí Minh	2391	51L-257.24	Hồ Chí Minh	3091	51L-259.01	Hồ Chí Minh
292	51L-256.45	Hồ Chí Minh	992	51L-259.59	Hồ Chí Minh	1692	51L-257.95	Hồ Chí Minh	2392	51L-257.47	Hồ Chí Minh	3092	51L-259.03	Hồ Chí Minh
293	51L-256.54	Hồ Chí Minh	993	51L-259.64	Hồ Chí Minh	1693	51L-258.05	Hồ Chí Minh	2393	51L-257.52	Hồ Chí Minh	3093	51L-259.31	Hồ Chí Minh
294	51L-256.62	Hồ Chí Minh	994	51L-259.72	Hồ Chí Minh	1694	51L-258.10	Hồ Chí Minh	2394	51L-257.59	Hồ Chí Minh	3094	51L-259.40	Hồ Chí Minh
295	51L-256.74	Hồ Chí Minh	995	12A-240.33	Lạng Sơn	1695	51L-258.19	Hồ Chí Minh	2395	51L-257.65	Hồ Chí Minh	3095	51L-259.45	Hồ Chí Minh
296	51L-256.88	Hồ Chí Minh	996	12A-240.60	Lạng Sơn	1696	51L-258.28	Hồ Chí Minh	2396	51L-257.78	Hồ Chí Minh	3096	51L-259.56	Hồ Chí Minh
297	51L-256.89	Hồ Chí Minh	997	12A-240.75	Lạng Sơn	1697	51L-258.29	Hồ Chí Minh	2397	51L-257.83	Hồ Chí Minh	3097	12A-240.31	Lạng Sơn
298	51L-257.01	Hồ Chí Minh	998	12A-241.00	Lạng Sơn	1698	51L-258.64	Hồ Chí Minh	2398	51L-257.97	Hồ Chí Minh	3098	12A-240.45	Lạng Sơn
299	51L-257.04	Hồ Chí Minh	999	14A-861.57	Quảng Ninh	1699	51L-258.69	Hồ Chí Minh	2399	51L-258.04	Hồ Chí Minh	3099	12A-240.53	Lạng Sơn
300	51L-257.20	Hồ Chí Minh	1000	14A-861.81	Quảng Ninh	1700	51L-258.76	Hồ Chí Minh	2400	51L-258.13	Hồ Chí Minh	3100	12A-240.64	Lạng Sơn
301	51L-257.21	Hồ Chí Minh	1001	14A-865.70	Quảng Ninh	1701	51L-258.78	Hồ Chí Minh	2401	51L-258.35	Hồ Chí Minh	3101	12A-240.74	Lạng Sơn
302	51L-257.31	Hồ Chí Minh	1002	15K-260.26	Hải Phòng	1702	51L-258.81	Hồ Chí Minh	2402	51L-258.54	Hồ Chí Minh	3102	12A-240.95	Lạng Sơn
303	51L-257.49	Hồ Chí Minh	1003	15K-260.38	Hải Phòng	1703	51L-258.82	Hồ Chí Minh	2403	51L-258.73	Hồ Chí Minh	3103	12A-241.08	Lạng Sơn
304	51L-257.56	Hồ Chí Minh	1004	15K-260.56	Hải Phòng	1704	51L-259.25	Hồ Chí Minh	2404	51L-258.97	Hồ Chí Minh	3104	12A-241.13	Lạng Sơn
305	51L-257.67	Hồ Chí Minh	1005	15K-260.58	Hải Phòng	1705	51L-259.33	Hồ Chí Minh	2405	51L-259.05	Hồ Chí Minh	3105	14A-865.39	Quảng Ninh
306	51L-257.89	Hồ Chí Minh	1006	15K-260.78	Hải Phòng	1706	51L-259.38	Hồ Chí Minh	2406	51L-259.08	Hồ Chí Minh	3106	14A-865.61	Quảng Ninh
307	51L-257.96	Hồ Chí Minh	1007	15K-260.91	Hải Phòng	1707	51L-259.65	Hồ Chí Minh	2407	51L-259.11	Hồ Chí Minh	3107	14A-865.64	Quảng Ninh
308	51L-257.98	Hồ Chí Minh	1008	17A-425.85	Thái Bình	1708	51L-259.69	Hồ Chí Minh	2408	51L-259.12	Hồ Chí Minh	3108	14A-865.83	Quảng Ninh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
309	51L-258.02	Hồ Chí Minh	1009	17A-425.97	Thái Bình	1709	51L-259.70	Hồ Chí Minh	2409	51L-259.22	Hồ Chí Minh	3109	14A-865.85	Quảng Ninh
310	51L-258.07	Hồ Chí Minh	1010	17A-426.10	Thái Bình	1710	12A-240.48	Lạng Sơn	2410	51L-259.23	Hồ Chí Minh	3110	15K-260.18	Hải Phòng
311	51L-258.67	Hồ Chí Minh	1011	17A-426.59	Thái Bình	1711	12A-240.66	Lạng Sơn	2411	51L-259.48	Hồ Chí Minh	3111	15K-260.24	Hải Phòng
312	51L-258.98	Hồ Chí Minh	1012	18A-416.52	Nam Định	1712	12A-240.71	Lạng Sơn	2412	51L-259.54	Hồ Chí Minh	3112	15K-260.39	Hải Phòng
313	51L-259.13	Hồ Chí Minh	1013	18A-416.77	Nam Định	1713	12A-240.82	Lạng Sơn	2413	51L-259.58	Hồ Chí Minh	3113	15K-260.44	Hải Phòng
314	51L-259.17	Hồ Chí Minh	1014	18A-416.83	Nam Định	1714	12A-240.98	Lạng Sơn	2414	51L-259.71	Hồ Chí Minh	3114	15K-260.64	Hải Phòng
315	51L-259.66	Hồ Chí Minh	1015	18A-416.90	Nam Định	1715	12A-240.99	Lạng Sơn	2415	12A-240.32	Lạng Sơn	3115	15K-260.72	Hải Phòng
316	51L-259.68	Hồ Chí Minh	1016	18A-416.92	Nam Định	1716	14A-861.64	Quảng Ninh	2416	12A-240.36	Lạng Sơn	3116	15K-260.77	Hải Phòng
317	12A-240.34	Lạng Sơn	1017	18A-416.95	Nam Định	1717	14A-861.67	Quảng Ninh	2417	12A-240.50	Lạng Sơn	3117	15K-260.86	Hải Phòng
318	12A-240.39	Lạng Sơn	1018	18A-417.17	Nam Định	1718	14A-861.79	Quảng Ninh	2418	12A-240.54	Lạng Sơn	3118	15K-260.97	Hải Phòng
319	12A-240.44	Lạng Sơn	1019	18A-417.23	Nam Định	1719	14A-865.40	Quảng Ninh	2419	12A-240.56	Lạng Sơn	3119	17A-425.82	Thái Bình
320	12A-240.51	Lạng Sơn	1020	18A-417.25	Nam Định	1720	14A-865.44	Quảng Ninh	2420	12A-240.65	Lạng Sơn	3120	17A-426.00	Thái Bình
321	12A-240.57	Lạng Sơn	1021	18A-417.31	Nam Định	1721	14A-865.53	Quảng Ninh	2421	12A-240.67	Lạng Sơn	3121	17A-426.09	Thái Bình
322	12A-240.63	Lạng Sơn	1022	19A-610.79	Phú Thọ	1722	14A-865.59	Quảng Ninh	2422	12A-240.68	Lạng Sơn	3122	17A-426.14	Thái Bình
323	12A-240.85	Lạng Sơn	1023	19A-610.98	Phú Thọ	1723	14A-865.63	Quảng Ninh	2423	12A-240.69	Lạng Sơn	3123	17A-426.29	Thái Bình
324	12A-240.88	Lạng Sơn	1024	19A-611.06	Phú Thọ	1724	14A-865.75	Quảng Ninh	2424	12A-240.73	Lạng Sơn	3124	17A-426.32	Thái Bình
325	12A-240.92	Lạng Sơn	1025	19A-611.14	Phú Thọ	1725	14A-865.96	Quảng Ninh	2425	12A-240.80	Lạng Sơn	3125	17A-426.37	Thái Bình
326	12A-240.96	Lạng Sơn	1026	19A-611.22	Phú Thọ	1726	15K-260.30	Hải Phòng	2426	12A-240.84	Lạng Sơn	3126	17A-426.41	Thái Bình
327	14A-861.59	Quảng Ninh	1027	19A-611.27	Phú Thọ	1727	15K-260.37	Hải Phòng	2427	12A-240.86	Lạng Sơn	3127	17A-426.47	Thái Bình
328	14A-861.65	Quảng Ninh	1028	19A-611.43	Phú Thọ	1728	15K-260.60	Hải Phòng	2428	12A-240.90	Lạng Sơn	3128	17A-426.50	Thái Bình
329	14A-861.70	Quảng Ninh	1029	19A-611.52	Phú Thọ	1729	15K-260.62	Hải Phòng	2429	12A-240.94	Lạng Sơn	3129	17A-426.67	Thái Bình
330	14A-861.76	Quảng Ninh	1030	19A-611.54	Phú Thọ	1730	15K-260.74	Hải Phòng	2430	14A-861.63	Quảng Ninh	3130	18A-416.49	Nam Định
331	14A-861.80	Quảng Ninh	1031	20A-754.25	Thái Nguyên	1731	15K-260.75	Hải Phòng	2431	14A-861.87	Quảng Ninh	3131	18A-416.65	Nam Định
332	14A-861.83	Quảng Ninh	1032	20A-754.28	Thái Nguyên	1732	15K-260.76	Hải Phòng	2432	14A-865.38	Quảng Ninh	3132	18A-416.67	Nam Định
333	14A-861.84	Quảng Ninh	1033	20A-754.30	Thái Nguyên	1733	15K-260.90	Hải Phòng	2433	14A-865.72	Quảng Ninh	3133	18A-416.75	Nam Định
334	14A-865.50	Quảng Ninh	1034	20A-754.32	Thái Nguyên	1734	17A-426.03	Thái Bình	2434	14A-865.78	Quảng Ninh	3134	18A-416.79	Nam Định
335	14A-865.52	Quảng Ninh	1035	20A-754.33	Thái Nguyên	1735	17A-426.04	Thái Bình	2435	14A-865.79	Quảng Ninh	3135	18A-416.85	Nam Định
336	14A-865.54	Quảng Ninh	1036	20A-754.34	Thái Nguyên	1736	17A-426.40	Thái Bình	2436	14A-865.81	Quảng Ninh	3136	18A-416.98	Nam Định
337	14A-865.58	Quảng Ninh	1037	20A-754.40	Thái Nguyên	1737	17A-426.44	Thái Bình	2437	14A-865.93	Quảng Ninh	3137	18A-416.99	Nam Định
338	14A-865.69	Quảng Ninh	1038	20A-754.50	Thái Nguyên	1738	18A-416.48	Nam Định	2438	15K-260.19	Hải Phòng	3138	18A-417.06	Nam Định
339	14A-865.86	Quảng Ninh	1039	20A-754.54	Thái Nguyên	1739	18A-416.58	Nam Định	2439	15K-260.28	Hải Phòng	3139	19A-610.82	Phú Thọ

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
340	14A-865.92	Quảng Ninh	1040	20A-754.56	Thái Nguyên	1740	18A-417.03	Nam Định	2440	15K-260.31	Hải Phòng	3140	19A-610.83	Phú Thọ
341	15K-260.29	Hải Phòng	1041	20A-754.60	Thái Nguyên	1741	18A-417.07	Nam Định	2441	15K-260.33	Hải Phòng	3141	19A-610.91	Phú Thọ
342	15K-260.47	Hải Phòng	1042	20A-754.77	Thái Nguyên	1742	18A-417.08	Nam Định	2442	15K-260.51	Hải Phòng	3142	19A-611.15	Phú Thọ
343	15K-260.52	Hải Phòng	1043	20A-754.82	Thái Nguyên	1743	18A-417.20	Nam Định	2443	15K-260.53	Hải Phòng	3143	19A-611.28	Phú Thọ
344	15K-260.59	Hải Phòng	1044	20A-754.85	Thái Nguyên	1744	18A-417.32	Nam Định	2444	15K-260.68	Hải Phòng	3144	19A-611.38	Phú Thọ
345	15K-260.66	Hải Phòng	1045	20A-754.89	Thái Nguyên	1745	18A-417.33	Nam Định	2445	15K-260.69	Hải Phòng	3145	19A-611.50	Phú Thọ
346	15K-260.71	Hải Phòng	1046	20A-755.13	Thái Nguyên	1746	18A-417.34	Nam Định	2446	15K-260.70	Hải Phòng	3146	20A-754.31	Thái Nguyên
347	15K-260.79	Hải Phòng	1047	21A-191.70	Yên Bái	1747	19A-610.87	Phú Thọ	2447	15K-260.93	Hải Phòng	3147	20A-754.35	Thái Nguyên
348	15K-260.83	Hải Phòng	1048	21A-191.75	Yên Bái	1748	19A-610.89	Phú Thọ	2448	15K-260.95	Hải Phòng	3148	20A-754.51	Thái Nguyên
349	15K-260.88	Hải Phòng	1049	21A-192.04	Yên Bái	1749	19A-611.01	Phú Thọ	2449	17A-425.80	Thái Bình	3149	20A-754.71	Thái Nguyên
350	15K-260.92	Hải Phòng	1050	21A-192.08	Yên Bái	1750	19A-611.17	Phú Thọ	2450	17A-425.83	Thái Bình	3150	20A-754.86	Thái Nguyên
351	17A-425.87	Thái Bình	1051	23A-142.88	Hà Giang	1751	19A-611.18	Phú Thọ	2451	17A-425.88	Thái Bình	3151	20A-754.91	Thái Nguyên
352	17A-425.92	Thái Bình	1052	23A-142.93	Hà Giang	1752	19A-611.30	Phú Thọ	2452	17A-425.89	Thái Bình	3152	20A-755.01	Thái Nguyên
353	17A-426.20	Thái Bình	1053	23A-142.94	Hà Giang	1753	19A-611.36	Phú Thọ	2453	17A-425.98	Thái Bình	3153	20A-755.04	Thái Nguyên
354	17A-426.21	Thái Bình	1054	23A-142.98	Hà Giang	1754	19A-611.40	Phú Thọ	2454	17A-426.12	Thái Bình	3154	20A-755.07	Thái Nguyên
355	17A-426.31	Thái Bình	1055	23A-143.11	Hà Giang	1755	19A-611.45	Phú Thọ	2455	17A-426.24	Thái Bình	3155	20A-755.12	Thái Nguyên
356	17A-426.38	Thái Bình	1056	23A-143.20	Hà Giang	1756	20A-754.29	Thái Nguyên	2456	17A-426.35	Thái Bình	3156	21A-191.49	Yên Bái
357	17A-426.49	Thái Bình	1057	23A-143.23	Hà Giang	1757	20A-754.42	Thái Nguyên	2457	17A-426.45	Thái Bình	3157	21A-191.53	Yên Bái
358	17A-426.56	Thái Bình	1058	23A-143.24	Hà Giang	1758	20A-754.48	Thái Nguyên	2458	17A-426.53	Thái Bình	3158	21A-191.66	Yên Bái
359	18A-416.53	Nam Định	1059	23A-143.25	Hà Giang	1759	20A-754.61	Thái Nguyên	2459	17A-426.54	Thái Bình	3159	21A-191.71	Yên Bái
360	18A-416.54	Nam Định	1060	23A-143.38	Hà Giang	1760	20A-754.72	Thái Nguyên	2460	17A-426.58	Thái Bình	3160	21A-191.79	Yên Bái
361	18A-416.71	Nam Định	1061	23A-143.41	Hà Giang	1761	20A-755.09	Thái Nguyên	2461	17A-426.60	Thái Bình	3161	21A-191.81	Yên Bái
362	18A-416.73	Nam Định	1062	23A-143.50	Hà Giang	1762	21A-191.51	Yên Bái	2462	17A-426.62	Thái Bình	3162	21A-191.82	Yên Bái
363	18A-416.74	Nam Định	1063	23A-143.56	Hà Giang	1763	21A-191.59	Yên Bái	2463	17A-426.63	Thái Bình	3163	21A-192.06	Yên Bái
364	18A-416.80	Nam Định	1064	24A-265.29	Lào Cai	1764	21A-191.60	Yên Bái	2464	18A-416.46	Nam Định	3164	21A-192.10	Yên Bái
365	18A-416.96	Nam Định	1065	24A-265.31	Lào Cai	1765	21A-191.61	Yên Bái	2465	18A-416.51	Nam Định	3165	21A-192.17	Yên Bái
366	18A-416.97	Nam Định	1066	24A-265.40	Lào Cai	1766	21A-191.67	Yên Bái	2466	18A-416.56	Nam Định	3166	21A-192.23	Yên Bái
367	18A-417.04	Nam Định	1067	24A-265.46	Lào Cai	1767	21A-191.73	Yên Bái	2467	18A-416.60	Nam Định	3167	21A-192.24	Yên Bái
368	18A-417.28	Nam Định	1068	24A-265.60	Lào Cai	1768	21A-191.74	Yên Bái	2468	18A-417.10	Nam Định	3168	23A-143.13	Hà Giang
369	19A-610.78	Phú Thọ	1069	24A-265.63	Lào Cai	1769	21A-191.78	Yên Bái	2469	18A-417.14	Nam Định	3169	23A-143.14	Hà Giang
370	19A-610.80	Phú Thọ	1070	24C-152.36	Lào Cai	1770	21A-191.92	Yên Bái	2470	18A-417.15	Nam Định	3170	23A-143.22	Hà Giang

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
371	19A-611.12	Phú Thọ	1071	24C-152.41	Lào Cai	1771	21A-192.00	Yên Bái	2471	18A-417.24	Nam Định	3171	23A-143.29	Hà Giang
372	19A-611.19	Phú Thọ	1072	24C-152.49	Lào Cai	1772	21A-192.14	Yên Bái	2472	18A-417.26	Nam Định	3172	23A-143.45	Hà Giang
373	19A-611.20	Phú Thọ	1073	24C-152.50	Lào Cai	1773	23A-142.97	Hà Giang	2473	18A-417.29	Nam Định	3173	23A-143.51	Hà Giang
374	19A-611.34	Phú Thọ	1074	24C-152.52	Lào Cai	1774	23A-143.02	Hà Giang	2474	18A-417.30	Nam Định	3174	24A-265.32	Lào Cai
375	19A-611.55	Phú Thọ	1075	24C-152.58	Lào Cai	1775	23A-143.03	Hà Giang	2475	19A-610.99	Phú Thọ	3175	24A-265.33	Lào Cai
376	20A-754.47	Thái Nguyên	1076	24C-152.64	Lào Cai	1776	23A-143.12	Hà Giang	2476	19A-611.02	Phú Thọ	3176	24A-265.35	Lào Cai
377	20A-754.55	Thái Nguyên	1077	24C-152.83	Lào Cai	1777	23A-143.26	Hà Giang	2477	19A-611.04	Phú Thọ	3177	24A-265.38	Lào Cai
378	20A-754.65	Thái Nguyên	1078	34C-395.60	Hải Dương	1778	23A-143.48	Hà Giang	2478	19A-611.10	Phú Thọ	3178	24A-265.39	Lào Cai
379	20A-754.70	Thái Nguyên	1079	34C-395.61	Hải Dương	1779	23A-143.54	Hà Giang	2479	19A-611.37	Phú Thọ	3179	24A-265.42	Lào Cai
380	20A-754.84	Thái Nguyên	1080	34C-395.72	Hải Dương	1780	23A-143.55	Hà Giang	2480	19A-611.42	Phú Thọ	3180	24A-265.44	Lào Cai
381	20A-754.98	Thái Nguyên	1081	34C-395.80	Hải Dương	1781	23A-143.61	Hà Giang	2481	19A-611.44	Phú Thọ	3181	24A-265.48	Lào Cai
382	20A-755.06	Thái Nguyên	1082	34C-395.89	Hải Dương	1782	23A-143.63	Hà Giang	2482	19A-611.48	Phú Thọ	3182	24A-265.57	Lào Cai
383	20A-755.14	Thái Nguyên	1083	35A-400.39	Ninh Bình	1783	24C-152.29	Lào Cai	2483	19A-611.53	Phú Thọ	3183	24C-152.38	Lào Cai
384	21A-191.41	Yên Bái	1084	35A-400.45	Ninh Bình	1784	24C-152.67	Lào Cai	2484	20A-754.37	Thái Nguyên	3184	24C-152.39	Lào Cai
385	21A-191.46	Yên Bái	1085	35A-400.55	Ninh Bình	1785	24C-152.71	Lào Cai	2485	20A-754.46	Thái Nguyên	3185	24C-152.46	Lào Cai
386	21A-191.48	Yên Bái	1086	35A-400.60	Ninh Bình	1786	24C-152.80	Lào Cai	2486	20A-754.52	Thái Nguyên	3186	24C-152.48	Lào Cai
387	21A-191.52	Yên Bái	1087	35A-400.79	Ninh Bình	1787	24C-152.81	Lào Cai	2487	20A-754.68	Thái Nguyên	3187	24C-152.61	Lào Cai
388	21A-191.58	Yên Bái	1088	35A-400.96	Ninh Bình	1788	34C-395.42	Hải Dương	2488	20A-754.87	Thái Nguyên	3188	24C-152.75	Lào Cai
389	21A-191.62	Yên Bái	1089	35A-400.99	Ninh Bình	1789	34C-395.46	Hải Dương	2489	20A-754.93	Thái Nguyên	3189	24C-152.79	Lào Cai
390	21A-191.86	Yên Bái	1090	35A-401.16	Ninh Bình	1790	34C-395.47	Hải Dương	2490	20A-754.97	Thái Nguyên	3190	34C-395.44	Hải Dương
391	21A-191.93	Yên Bái	1091	36K-039.44	Thanh Hóa	1791	34C-395.59	Hải Dương	2491	21A-191.56	Yên Bái	3191	34C-395.73	Hải Dương
392	21A-191.95	Yên Bái	1092	36K-039.67	Thanh Hóa	1792	34C-395.74	Hải Dương	2492	21A-191.68	Yên Bái	3192	35A-400.37	Ninh Bình
393	21A-192.05	Yên Bái	1093	36K-039.79	Thanh Hóa	1793	34C-395.84	Hải Dương	2493	21A-191.83	Yên Bái	3193	35A-400.50	Ninh Bình
394	21A-192.18	Yên Bái	1094	36K-039.95	Thanh Hóa	1794	34C-395.85	Hải Dương	2494	21A-192.15	Yên Bái	3194	35A-400.66	Ninh Bình
395	23A-142.95	Hà Giang	1095	36K-040.03	Thanh Hóa	1795	34C-395.86	Hải Dương	2495	21A-192.16	Yên Bái	3195	35A-400.83	Ninh Bình
396	23A-143.01	Hà Giang	1096	36K-040.14	Thanh Hóa	1796	35A-400.38	Ninh Bình	2496	21A-192.21	Yên Bái	3196	35A-400.89	Ninh Bình
397	23A-143.09	Hà Giang	1097	36K-040.19	Thanh Hóa	1797	35A-400.53	Ninh Bình	2497	23A-143.06	Hà Giang	3197	35A-400.90	Ninh Bình
398	23A-143.18	Hà Giang	1098	37K-283.77	Nghệ An	1798	35A-400.56	Ninh Bình	2498	23A-143.10	Hà Giang	3198	35A-401.15	Ninh Bình
399	23A-143.43	Hà Giang	1099	37K-283.82	Nghệ An	1799	35A-400.57	Ninh Bình	2499	23A-143.16	Hà Giang	3199	36K-039.46	Thanh Hóa
400	23A-143.59	Hà Giang	1100	37K-283.87	Nghệ An	1800	35A-400.64	Ninh Bình	2500	23A-143.28	Hà Giang	3200	36K-039.54	Thanh Hóa
401	23A-143.62	Hà Giang	1101	37K-283.91	Nghệ An	1801	35A-400.76	Ninh Bình	2501	23A-143.35	Hà Giang	3201	36K-039.56	Thanh Hóa

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
402	24A-265.27	Lào Cai	1102	37K-283.96	Nghệ An	1802	35A-400.86	Ninh Bình	2502	23A-143.47	Hà Giang	3202	36K-039.58	Thanh Hóa
403	24A-265.36	Lào Cai	1103	37K-284.10	Nghệ An	1803	35A-400.88	Ninh Bình	2503	24A-265.28	Lào Cai	3203	36K-039.60	Thanh Hóa
404	24A-265.37	Lào Cai	1104	38A-586.03	Hà Tĩnh	1804	35A-401.06	Ninh Bình	2504	24A-265.34	Lào Cai	3204	36K-039.62	Thanh Hóa
405	24C-152.57	Lào Cai	1105	38A-586.16	Hà Tĩnh	1805	35A-401.09	Ninh Bình	2505	24A-265.47	Lào Cai	3205	36K-039.69	Thanh Hóa
406	24C-152.59	Lào Cai	1106	38A-586.19	Hà Tĩnh	1806	36K-039.52	Thanh Hóa	2506	24A-265.52	Lào Cai	3206	36K-039.81	Thanh Hóa
407	24C-152.68	Lào Cai	1107	38A-586.28	Hà Tĩnh	1807	36K-039.63	Thanh Hóa	2507	24A-265.65	Lào Cai	3207	36K-039.82	Thanh Hóa
408	34C-395.48	Hải Dương	1108	43A-847.65	Đà Nẵng	1808	36K-039.66	Thanh Hóa	2508	24C-152.37	Lào Cai	3208	36K-039.90	Thanh Hóa
409	34C-395.50	Hải Dương	1109	43A-847.81	Đà Nẵng	1809	36K-040.04	Thanh Hóa	2509	24C-152.53	Lào Cai	3209	36K-039.96	Thanh Hóa
410	34C-395.52	Hải Dương	1110	43A-847.82	Đà Nẵng	1810	36K-040.05	Thanh Hóa	2510	24C-152.66	Lào Cai	3210	37C-513.98	Nghệ An
411	34C-395.53	Hải Dương	1111	43A-847.97	Đà Nẵng	1811	36K-040.06	Thanh Hóa	2511	24C-152.70	Lào Cai	3211	37C-514.00	Nghệ An
412	34C-395.64	Hải Dương	1112	43A-848.01	Đà Nẵng	1812	37C-513.94	Nghệ An	2512	24C-152.77	Lào Cai	3212	37C-514.15	Nghệ An
413	34C-395.68	Hải Dương	1113	43A-848.02	Đà Nẵng	1813	37C-513.99	Nghệ An	2513	24C-152.78	Lào Cai	3213	37K-283.94	Nghệ An
414	34C-395.69	Hải Dương	1114	43A-848.15	Đà Nẵng	1814	37C-514.03	Nghệ An	2514	24C-152.85	Lào Cai	3214	37K-284.06	Nghệ An
415	34C-395.71	Hải Dương	1115	43A-848.48	Đà Nẵng	1815	37C-514.06	Nghệ An	2515	34C-395.56	Hải Dương	3215	38A-585.59	Hà Tĩnh
416	34C-395.82	Hải Dương	1116	47A-669.19	Đắk Lắk	1816	37C-514.08	Nghệ An	2516	34C-395.65	Hải Dương	3216	38A-585.72	Hà Tĩnh
417	35A-400.42	Ninh Bình	1117	47A-669.20	Đắk Lắk	1817	37C-514.12	Nghệ An	2517	34C-395.78	Hải Dương	3217	38A-585.73	Hà Tĩnh
418	35A-400.44	Ninh Bình	1118	47A-669.22	Đắk Lắk	1818	37K-283.72	Nghệ An	2518	34C-395.90	Hải Dương	3218	38A-585.81	Hà Tĩnh
419	35A-400.48	Ninh Bình	1119	47A-669.23	Đắk Lắk	1819	37K-283.76	Nghệ An	2519	35A-400.40	Ninh Bình	3219	38A-585.83	Hà Tĩnh
420	35A-400.70	Ninh Bình	1120	47A-669.26	Đắk Lắk	1820	37K-283.80	Nghệ An	2520	35A-400.47	Ninh Bình	3220	38A-585.87	Hà Tĩnh
421	35A-400.81	Ninh Bình	1121	47A-669.49	Đắk Lắk	1821	37K-283.89	Nghệ An	2521	35A-400.49	Ninh Bình	3221	38A-585.90	Hà Tĩnh
422	35A-400.97	Ninh Bình	1122	47C-344.51	Đắk Lắk	1822	37K-284.02	Nghệ An	2522	35A-400.51	Ninh Bình	3222	38A-586.18	Hà Tĩnh
423	35A-401.01	Ninh Bình	1123	48A-213.72	Đắk Nông	1823	38A-585.67	Hà Tĩnh	2523	35A-400.74	Ninh Bình	3223	38A-586.23	Hà Tĩnh
424	35A-401.13	Ninh Bình	1124	48A-213.90	Đắk Nông	1824	38A-585.71	Hà Tĩnh	2524	35A-401.00	Ninh Bình	3224	43A-847.69	Đà Nẵng
425	36K-039.45	Thanh Hóa	1125	48A-213.92	Đắk Nông	1825	38A-585.91	Hà Tĩnh	2525	35A-401.02	Ninh Bình	3225	43A-847.74	Đà Nẵng
426	36K-039.51	Thanh Hóa	1126	48A-214.07	Đắk Nông	1826	38A-585.93	Hà Tĩnh	2526	36K-039.49	Thanh Hóa	3226	43A-847.91	Đà Nẵng
427	36K-039.61	Thanh Hóa	1127	48A-214.23	Đắk Nông	1827	38A-586.05	Hà Tĩnh	2527	36K-039.50	Thanh Hóa	3227	43A-848.04	Đà Nẵng
428	36K-039.65	Thanh Hóa	1128	48A-214.30	Đắk Nông	1828	38A-586.24	Hà Tĩnh	2528	36K-040.18	Thanh Hóa	3228	43A-848.26	Đà Nẵng
429	36K-039.70	Thanh Hóa	1129	48A-214.31	Đắk Nông	1829	43A-847.67	Đà Nẵng	2529	37C-513.91	Nghệ An	3229	43A-848.27	Đà Nẵng
430	36K-039.92	Thanh Hóa	1130	48A-214.37	Đắk Nông	1830	43A-847.68	Đà Nẵng	2530	37C-513.95	Nghệ An	3230	43A-848.44	Đà Nẵng
431	36K-040.16	Thanh Hóa	1131	48A-214.45	Đắk Nông	1831	43A-847.79	Đà Nẵng	2531	37C-514.02	Nghệ An	3231	47A-669.18	Đắk Lắk
432	37C-514.11	Nghệ An	1132	49A-645.19	Lâm Đồng	1832	43A-847.95	Đà Nẵng	2532	37C-514.10	Nghệ An	3232	47A-669.24	Đắk Lắk

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
433	37C-514.22	Nghệ An	1133	49A-645.20	Lâm Đồng	1833	43A-848.07	Đà Nẵng	2533	37C-514.16	Nghệ An	3233	47A-669.29	Đắk Lắk
434	37K-283.99	Nghệ An	1134	49A-645.22	Lâm Đồng	1834	43A-848.08	Đà Nẵng	2534	37C-514.21	Nghệ An	3234	47A-669.30	Đắk Lắk
435	38A-585.53	Hà Tĩnh	1135	49A-645.29	Lâm Đồng	1835	43A-848.20	Đà Nẵng	2535	37K-283.74	Nghệ An	3235	47A-669.41	Đắk Lắk
436	38A-585.58	Hà Tĩnh	1136	49A-645.33	Lâm Đồng	1836	43A-848.50	Đà Nẵng	2536	37K-284.05	Nghệ An	3236	47A-669.43	Đắk Lắk
437	38A-585.84	Hà Tĩnh	1137	49A-645.42	Lâm Đồng	1837	43A-848.52	Đà Nẵng	2537	37K-284.12	Nghệ An	3237	47A-669.44	Đắk Lắk
438	38A-586.02	Hà Tĩnh	1138	49A-645.43	Lâm Đồng	1838	47A-669.15	Đắk Lắk	2538	38A-585.75	Hà Tĩnh	3238	47A-669.48	Đắk Lắk
439	38A-586.30	Hà Tĩnh	1139	49C-348.40	Lâm Đồng	1839	47A-669.31	Đắk Lắk	2539	38A-585.76	Hà Tĩnh	3239	47A-669.54	Đắk Lắk
440	43A-847.72	Đà Nẵng	1140	49C-348.47	Lâm Đồng	1840	47A-669.47	Đắk Lắk	2540	38A-585.80	Hà Tĩnh	3240	47A-669.60	Đắk Lắk
441	43A-847.85	Đà Nẵng	1141	49C-348.59	Lâm Đồng	1841	47C-344.37	Đắk Lắk	2541	38A-586.01	Hà Tĩnh	3241	47A-669.63	Đắk Lắk
442	43A-848.06	Đà Nẵng	1142	60K-462.60	Đồng Nai	1842	47C-344.47	Đắk Lắk	2542	38A-586.07	Hà Tĩnh	3242	47C-344.40	Đắk Lắk
443	43A-848.09	Đà Nẵng	1143	60K-462.64	Đồng Nai	1843	47C-344.48	Đắk Lắk	2543	38A-586.13	Hà Tĩnh	3243	47C-344.46	Đắk Lắk
444	43A-848.24	Đà Nẵng	1144	60K-462.70	Đồng Nai	1844	47C-344.53	Đắk Lắk	2544	38A-586.20	Hà Tĩnh	3244	47C-344.49	Đắk Lắk
445	43A-848.37	Đà Nẵng	1145	60K-462.83	Đồng Nai	1845	47C-344.58	Đắk Lắk	2545	38A-586.26	Hà Tĩnh	3245	47C-344.55	Đắk Lắk
446	43A-848.43	Đà Nẵng	1146	60K-462.86	Đồng Nai	1846	47C-344.73	Đắk Lắk	2546	43A-847.76	Đà Nẵng	3246	47C-344.61	Đắk Lắk
447	43A-848.46	Đà Nẵng	1147	60K-462.87	Đồng Nai	1847	48A-213.73	Đắk Nông	2547	43A-847.78	Đà Nẵng	3247	47C-344.64	Đắk Lắk
448	43A-848.49	Đà Nẵng	1148	60K-462.97	Đồng Nai	1848	48A-213.81	Đắk Nông	2548	43A-847.83	Đà Nẵng	3248	48A-213.83	Đắk Nông
449	47A-669.27	Đắk Lắk	1149	60K-463.11	Đồng Nai	1849	48A-213.84	Đắk Nông	2549	43A-847.92	Đà Nẵng	3249	48A-213.85	Đắk Nông
450	47A-669.37	Đắk Lắk	1150	60K-463.18	Đồng Nai	1850	48A-213.91	Đắk Nông	2550	43A-848.13	Đà Nẵng	3250	48A-213.93	Đắk Nông
451	47A-669.45	Đắk Lắk	1151	60K-463.21	Đồng Nai	1851	48A-213.96	Đắk Nông	2551	43A-848.14	Đà Nẵng	3251	48A-213.98	Đắk Nông
452	47A-669.59	Đắk Lắk	1152	61K-376.04	Bình Dương	1852	48A-214.02	Đắk Nông	2552	43A-848.36	Đà Nẵng	3252	48A-214.04	Đắk Nông
453	47C-344.34	Đắk Lắk	1153	61K-376.10	Bình Dương	1853	48A-214.48	Đắk Nông	2553	43A-848.42	Đà Nẵng	3253	48A-214.08	Đắk Nông
454	47C-344.62	Đắk Lắk	1154	61K-376.22	Bình Dương	1854	49A-645.11	Lâm Đồng	2554	47A-669.17	Đắk Lắk	3254	48A-214.12	Đắk Nông
455	47C-344.68	Đắk Lắk	1155	61K-376.32	Bình Dương	1855	49A-645.23	Lâm Đồng	2555	47A-669.32	Đắk Lắk	3255	48A-214.14	Đắk Nông
456	47C-344.72	Đắk Lắk	1156	61K-376.40	Bình Dương	1856	49A-645.25	Lâm Đồng	2556	47C-344.36	Đắk Lắk	3256	48A-214.18	Đắk Nông
457	47C-344.74	Đắk Lắk	1157	61K-376.62	Bình Dương	1857	49C-348.55	Lâm Đồng	2557	47C-344.42	Đắk Lắk	3257	48A-214.22	Đắk Nông
458	48A-213.77	Đắk Nông	1158	61K-376.67	Bình Dương	1858	49C-348.61	Lâm Đồng	2558	48A-213.80	Đắk Nông	3258	48A-214.28	Đắk Nông
459	48A-213.79	Đắk Nông	1159	62A-402.71	Long An	1859	60K-462.61	Đồng Nai	2559	48A-213.87	Đắk Nông	3259	48A-214.33	Đắk Nông
460	48A-213.82	Đắk Nông	1160	62A-402.73	Long An	1860	60K-462.62	Đồng Nai	2560	48A-214.03	Đắk Nông	3260	49A-645.05	Lâm Đồng
461	48A-213.97	Đắk Nông	1161	62A-402.78	Long An	1861	60K-462.67	Đồng Nai	2561	48A-214.36	Đắk Nông	3261	49A-645.14	Lâm Đồng
462	48A-214.10	Đắk Nông	1162	62A-402.80	Long An	1862	60K-462.74	Đồng Nai	2562	48A-214.40	Đắk Nông	3262	49A-645.26	Lâm Đồng
463	48A-214.13	Đắk Nông	1163	62A-403.08	Long An	1863	60K-462.88	Đồng Nai	2563	49A-645.09	Lâm Đồng	3263	49A-645.28	Lâm Đồng

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
464	48A-214.32	Đắk Nông	1164	62A-403.10	Long An	1864	60K-462.94	Đồng Nai	2564	49A-645.30	Lâm Đồng	3264	49A-645.40	Lâm Đồng
465	48A-214.34	Đắk Nông	1165	62C-195.25	Long An	1865	60K-463.19	Đồng Nai	2565	49A-645.34	Lâm Đồng	3265	49A-645.52	Lâm Đồng
466	48A-214.39	Đắk Nông	1166	62C-195.26	Long An	1866	60K-463.35	Đồng Nai	2566	49A-645.36	Lâm Đồng	3266	49C-348.57	Lâm Đồng
467	48A-214.47	Đắk Nông	1167	62C-195.30	Long An	1867	61K-376.05	Bình Dương	2567	49A-645.45	Lâm Đồng	3267	60K-462.66	Đồng Nai
468	48A-214.49	Đắk Nông	1168	62C-195.34	Long An	1868	61K-376.08	Bình Dương	2568	49A-645.49	Lâm Đồng	3268	60K-462.77	Đồng Nai
469	48A-214.50	Đắk Nông	1169	62C-195.36	Long An	1869	61K-376.20	Bình Dương	2569	49C-348.46	Lâm Đồng	3269	60K-462.79	Đồng Nai
470	49A-645.35	Lâm Đồng	1170	63A-280.65	Tiền Giang	1870	61K-376.23	Bình Dương	2570	49C-348.48	Lâm Đồng	3270	60K-462.80	Đồng Nai
471	49C-348.31	Lâm Đồng	1171	63A-280.74	Tiền Giang	1871	61K-376.29	Bình Dương	2571	49C-348.56	Lâm Đồng	3271	60K-462.93	Đồng Nai
472	49C-348.32	Lâm Đồng	1172	63C-206.14	Tiền Giang	1872	61K-376.30	Bình Dương	2572	60K-462.59	Đồng Nai	3272	60K-463.08	Đồng Nai
473	49C-348.39	Lâm Đồng	1173	63C-206.16	Tiền Giang	1873	61K-376.34	Bình Dương	2573	60K-462.69	Đồng Nai	3273	60K-463.29	Đồng Nai
474	49C-348.62	Lâm Đồng	1174	63C-206.17	Tiền Giang	1874	61K-376.36	Bình Dương	2574	60K-462.81	Đồng Nai	3274	60K-463.31	Đồng Nai
475	60K-462.65	Đồng Nai	1175	63C-206.23	Tiền Giang	1875	61K-376.41	Bình Dương	2575	60K-462.95	Đồng Nai	3275	61K-376.54	Bình Dương
476	60K-462.76	Đồng Nai	1176	63C-206.32	Tiền Giang	1876	61K-376.43	Bình Dương	2576	60K-463.01	Đồng Nai	3276	61K-376.55	Bình Dương
477	60K-462.98	Đồng Nai	1177	63C-206.37	Tiền Giang	1877	62A-402.72	Long An	2577	60K-463.03	Đồng Nai	3277	61K-376.75	Bình Dương
478	60K-463.05	Đồng Nai	1178	63C-206.45	Tiền Giang	1878	62A-402.79	Long An	2578	60K-463.16	Đồng Nai	3278	62A-402.74	Long An
479	60K-463.27	Đồng Nai	1179	64A-179.27	Vĩnh Long	1879	62A-403.04	Long An	2579	60K-463.17	Đồng Nai	3279	62C-195.22	Long An
480	60K-463.28	Đồng Nai	1180	64A-179.54	Vĩnh Long	1880	62C-195.18	Long An	2580	60K-463.22	Đồng Nai	3280	62C-195.24	Long An
481	60K-463.34	Đồng Nai	1181	64A-179.62	Vĩnh Long	1881	62C-195.49	Long An	2581	60K-463.26	Đồng Nai	3281	62C-195.28	Long An
482	61K-376.11	Bình Dương	1182	64A-179.63	Vĩnh Long	1882	63A-280.66	Tiền Giang	2582	60K-463.32	Đồng Nai	3282	62C-195.35	Long An
483	61K-376.16	Bình Dương	1183	64A-179.93	Vĩnh Long	1883	63A-280.68	Tiền Giang	2583	61K-376.12	Bình Dương	3283	62C-195.52	Long An
484	61K-376.24	Bình Dương	1184	66A-254.25	Đồng Tháp	1884	63A-280.71	Tiền Giang	2584	61K-376.17	Bình Dương	3284	62C-195.54	Long An
485	61K-376.25	Bình Dương	1185	66A-254.48	Đồng Tháp	1885	63A-280.78	Tiền Giang	2585	61K-376.28	Bình Dương	3285	63A-280.57	Tiền Giang
486	61K-376.37	Bình Dương	1186	66C-168.92	Đồng Tháp	1886	63A-280.79	Tiền Giang	2586	61K-376.31	Bình Dương	3286	63A-280.58	Tiền Giang
487	61K-376.44	Bình Dương	1187	66C-168.95	Đồng Tháp	1887	63A-280.84	Tiền Giang	2587	61K-376.33	Bình Dương	3287	63A-280.59	Tiền Giang
488	61K-376.49	Bình Dương	1188	66C-168.98	Đồng Tháp	1888	63A-280.85	Tiền Giang	2588	61K-376.38	Bình Dương	3288	63A-280.70	Tiền Giang
489	61K-376.50	Bình Dương	1189	66C-169.02	Đồng Tháp	1889	63C-206.18	Tiền Giang	2589	61K-376.47	Bình Dương	3289	63A-280.77	Tiền Giang
490	61K-376.58	Bình Dương	1190	66C-169.04	Đồng Tháp	1890	63C-206.22	Tiền Giang	2590	61K-376.56	Bình Dương	3290	63A-280.91	Tiền Giang
491	61K-376.65	Bình Dương	1191	66C-169.07	Đồng Tháp	1891	63C-206.33	Tiền Giang	2591	61K-376.74	Bình Dương	3291	63A-280.94	Tiền Giang
492	62A-402.81	Long An	1192	66C-169.13	Đồng Tháp	1892	63C-206.40	Tiền Giang	2592	61K-376.80	Bình Dương	3292	63C-206.24	Tiền Giang
493	62A-402.83	Long An	1193	66C-169.18	Đồng Tháp	1893	63C-206.52	Tiền Giang	2593	62A-402.75	Long An	3293	63C-206.25	Tiền Giang
494	62A-402.87	Long An	1194	66C-169.23	Đồng Tháp	1894	64A-179.13	Vĩnh Long	2594	62A-402.77	Long An	3294	63C-206.29	Tiền Giang

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
495	62A-402.88	Long An	1195	67A-290.63	An Giang	1895	64A-179.26	Vĩnh Long	2595	62A-402.94	Long An	3295	63C-206.30	Tiền Giang
496	62A-402.89	Long An	1196	67A-290.80	An Giang	1896	64A-179.28	Vĩnh Long	2596	62A-402.99	Long An	3296	63C-206.39	Tiền Giang
497	62A-402.90	Long An	1197	67A-290.81	An Giang	1897	64A-179.35	Vĩnh Long	2597	62C-195.33	Long An	3297	63C-206.51	Tiền Giang
498	62A-403.01	Long An	1198	67A-290.83	An Giang	1898	64A-179.42	Vĩnh Long	2598	62C-195.40	Long An	3298	64A-179.12	Vĩnh Long
499	62A-403.02	Long An	1199	67A-290.86	An Giang	1899	64A-179.69	Vĩnh Long	2599	63A-280.60	Tiền Giang	3299	64A-179.14	Vĩnh Long
500	62C-195.32	Long An	1200	67A-291.05	An Giang	1900	64A-179.70	Vĩnh Long	2600	63A-280.81	Tiền Giang	3300	64A-179.17	Vĩnh Long
501	62C-195.50	Long An	1201	67A-291.06	An Giang	1901	66A-254.33	Đồng Tháp	2601	63A-280.89	Tiền Giang	3301	64A-179.44	Vĩnh Long
502	63A-280.63	Tiền Giang	1202	67A-291.16	An Giang	1902	66A-254.35	Đồng Tháp	2602	63C-206.27	Tiền Giang	3302	64A-179.45	Vĩnh Long
503	63A-280.80	Tiền Giang	1203	67A-291.37	An Giang	1903	66A-254.38	Đồng Tháp	2603	63C-206.28	Tiền Giang	3303	64A-179.52	Vĩnh Long
504	63A-280.87	Tiền Giang	1204	71A-192.09	Bến Tre	1904	66A-254.45	Đồng Tháp	2604	63C-206.43	Tiền Giang	3304	64A-179.53	Vĩnh Long
505	63C-206.31	Tiền Giang	1205	71A-192.11	Bến Tre	1905	66A-254.59	Đồng Tháp	2605	63C-206.48	Tiền Giang	3305	64A-179.59	Vĩnh Long
506	63C-206.38	Tiền Giang	1206	71A-192.18	Bến Tre	1906	66C-168.94	Đồng Tháp	2606	63C-206.53	Tiền Giang	3306	64A-179.75	Vĩnh Long
507	63C-206.44	Tiền Giang	1207	71A-192.26	Bến Tre	1907	66C-169.14	Đồng Tháp	2607	64A-179.34	Vĩnh Long	3307	64A-179.92	Vĩnh Long
508	64A-179.21	Vĩnh Long	1208	71A-192.45	Bến Tre	1908	66C-169.19	Đồng Tháp	2608	64A-179.37	Vĩnh Long	3308	66A-254.17	Đồng Tháp
509	64A-179.22	Vĩnh Long	1209	71A-192.58	Bến Tre	1909	67A-290.55	An Giang	2609	64A-179.55	Vĩnh Long	3309	66A-254.21	Đồng Tháp
510	64A-179.30	Vĩnh Long	1210	71A-192.60	Bến Tre	1910	67A-290.59	An Giang	2610	64A-179.64	Vĩnh Long	3310	66A-254.46	Đồng Tháp
511	64A-179.77	Vĩnh Long	1211	72A-756.64	Bà Rịa - Vũng Tàu	1911	67A-290.67	An Giang	2611	64A-179.67	Vĩnh Long	3311	66A-254.53	Đồng Tháp
512	64A-179.78	Vĩnh Long	1212	72A-756.72	Bà Rịa - Vũng Tàu	1912	67A-290.77	An Giang	2612	64A-179.68	Vĩnh Long	3312	66A-254.60	Đồng Tháp
513	64A-179.82	Vĩnh Long	1213	72A-756.75	Bà Rịa - Vũng Tàu	1913	67A-290.84	An Giang	2613	64A-179.73	Vĩnh Long	3313	66C-168.89	Đồng Tháp
514	64A-179.89	Vĩnh Long	1214	72A-756.88	Bà Rịa - Vũng Tàu	1914	67A-291.00	An Giang	2614	64A-179.86	Vĩnh Long	3314	67A-290.72	An Giang
515	64A-179.91	Vĩnh Long	1215	72A-757.02	Bà Rịa - Vũng Tàu	1915	67A-291.10	An Giang	2615	64A-179.96	Vĩnh Long	3315	67A-290.74	An Giang
516	64A-179.95	Vĩnh Long	1216	72A-757.04	Bà Rịa - Vũng Tàu	1916	67A-291.12	An Giang	2616	66A-254.22	Đồng Tháp	3316	67A-290.85	An Giang
517	64A-179.97	Vĩnh Long	1217	72A-757.12	Bà Rịa - Vũng Tàu	1917	67A-291.27	An Giang	2617	66A-254.40	Đồng Tháp	3317	67A-290.97	An Giang
518	66A-254.41	Đồng Tháp	1218	72A-757.19	Bà Rịa - Vũng Tàu	1918	67A-291.29	An Giang	2618	66A-254.49	Đồng Tháp	3318	67A-290.98	An Giang
519	66A-254.58	Đồng Tháp	1219	72A-757.26	Bà Rịa - Vũng Tàu	1919	67A-291.35	An Giang	2619	66C-168.84	Đồng Tháp	3319	67A-291.07	An Giang
520	66C-168.96	Đồng Tháp	1220	72A-757.27	Bà Rịa - Vũng Tàu	1920	71A-192.00	Bến Tre	2620	66C-168.85	Đồng Tháp	3320	67A-291.08	An Giang
521	66C-169.15	Đồng Tháp	1221	72A-757.33	Bà Rịa - Vũng Tàu	1921	71A-192.03	Bến Tre	2621	66C-168.97	Đồng Tháp	3321	67A-291.38	An Giang
522	67A-290.60	An Giang	1222	72A-757.35	Bà Rịa - Vũng Tàu	1922	71A-192.04	Bến Tre	2622	66C-168.99	Đồng Tháp	3322	71A-191.82	Bến Tre
523	67A-290.65	An Giang	1223	72A-757.36	Bà Rịa - Vũng Tàu	1923	71A-192.27	Bến Tre	2623	66C-169.03	Đồng Tháp	3323	71A-191.85	Bến Tre
524	67A-290.69	An Giang	1224	72A-757.37	Bà Rịa - Vũng Tàu	1924	71A-192.31	Bến Tre	2624	66C-169.05	Đồng Tháp	3324	71A-191.90	Bến Tre
525	67A-290.88	An Giang	1225	73A-334.95	Quảng Bình	1925	71A-192.50	Bến Tre	2625	66C-169.12	Đồng Tháp	3325	71A-192.05	Bến Tre

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
526	67A-290.91	An Giang	1226	73A-334.99	Quảng Bình	1926	71A-192.53	Bến Tre	2626	66C-169.16	Đồng Tháp	3326	71A-192.12	Bến Tre
527	67A-290.99	An Giang	1227	73A-335.04	Quảng Bình	1927	71A-192.54	Bến Tre	2627	67A-290.53	An Giang	3327	71A-192.56	Bến Tre
528	67A-291.17	An Giang	1228	73A-335.14	Quảng Bình	1928	72A-756.62	Bà Rịa - Vũng Tàu	2628	67A-290.57	An Giang	3328	71A-192.67	Bến Tre
529	67A-291.18	An Giang	1229	73A-335.16	Quảng Bình	1929	72A-756.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	2629	67A-290.61	An Giang	3329	71A-192.69	Bến Tre
530	67A-291.21	An Giang	1230	73A-335.27	Quảng Bình	1930	72A-756.98	Bà Rịa - Vũng Tàu	2630	67A-290.96	An Giang	3330	71A-192.70	Bến Tre
531	67A-291.30	An Giang	1231	73A-335.35	Quảng Bình	1931	72A-757.07	Bà Rịa - Vũng Tàu	2631	67A-291.02	An Giang	3331	72A-756.67	Bà Rịa - Vũng Tàu
532	67A-291.39	An Giang	1232	73A-335.40	Quảng Bình	1932	72A-757.17	Bà Rịa - Vũng Tàu	2632	67A-291.24	An Giang	3332	72A-756.81	Bà Rịa - Vũng Tàu
533	71A-192.16	Bến Tre	1233	73A-335.53	Quảng Bình	1933	72A-757.18	Bà Rịa - Vũng Tàu	2633	67A-291.40	An Giang	3333	72A-757.00	Bà Rịa - Vũng Tàu
534	71A-192.40	Bến Tre	1234	73A-335.54	Quảng Bình	1934	72A-757.44	Bà Rịa - Vũng Tàu	2634	71A-192.29	Bến Tre	3334	72A-757.10	Bà Rịa - Vũng Tàu
535	71A-192.43	Bến Tre	1235	73A-335.60	Quảng Bình	1935	73A-335.03	Quảng Bình	2635	71A-192.35	Bến Tre	3335	72A-757.21	Bà Rịa - Vũng Tàu
536	71A-192.66	Bến Tre	1236	73A-335.65	Quảng Bình	1936	73A-335.11	Quảng Bình	2636	71A-192.41	Bến Tre	3336	72A-757.30	Bà Rịa - Vũng Tàu
537	71A-192.68	Bến Tre	1237	73A-335.73	Quảng Bình	1937	73A-335.18	Quảng Bình	2637	71A-192.59	Bến Tre	3337	73A-334.96	Quảng Bình
538	72A-756.65	Bà Rịa - Vũng Tàu	1238	74A-246.87	Quảng Trị	1938	73A-335.51	Quảng Bình	2638	72A-756.59	Bà Rịa - Vũng Tàu	3338	73A-334.97	Quảng Bình
539	72A-756.70	Bà Rịa - Vũng Tàu	1239	74A-246.89	Quảng Trị	1939	73A-335.57	Quảng Bình	2639	72A-756.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	3339	73A-335.00	Quảng Bình
540	72A-756.83	Bà Rịa - Vũng Tàu	1240	74A-246.90	Quảng Trị	1940	74A-247.02	Quảng Trị	2640	72A-757.13	Bà Rịa - Vũng Tàu	3340	73A-335.05	Quảng Bình
541	72A-756.84	Bà Rịa - Vũng Tàu	1241	74A-246.96	Quảng Trị	1941	74A-247.08	Quảng Trị	2641	72A-757.34	Bà Rịa - Vũng Tàu	3341	73A-335.07	Quảng Bình
542	72A-757.15	Bà Rịa - Vũng Tàu	1242	74A-246.97	Quảng Trị	1942	74A-247.15	Quảng Trị	2642	72A-757.41	Bà Rịa - Vũng Tàu	3342	73A-335.24	Quảng Bình
543	72A-757.25	Bà Rịa - Vũng Tàu	1243	74A-247.12	Quảng Trị	1943	74C-130.73	Quảng Trị	2643	73A-334.92	Quảng Bình	3343	73A-335.43	Quảng Bình
544	72A-757.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	1244	74A-247.18	Quảng Trị	1944	75A-358.66	Thừa Thiên Huế	2644	73A-335.17	Quảng Bình	3344	73A-335.45	Quảng Bình
545	73A-334.93	Quảng Bình	1245	74C-130.75	Quảng Trị	1945	75A-358.84	Thừa Thiên Huế	2645	73A-335.22	Quảng Bình	3345	73A-335.49	Quảng Bình
546	73A-335.15	Quảng Bình	1246	74C-130.76	Quảng Trị	1946	75A-358.87	Thừa Thiên Huế	2646	73A-335.25	Quảng Bình	3346	73A-335.68	Quảng Bình
547	73A-335.29	Quảng Bình	1247	74C-130.80	Quảng Trị	1947	75A-358.93	Thừa Thiên Huế	2647	73A-335.37	Quảng Bình	3347	74A-246.94	Quảng Trị
548	73A-335.30	Quảng Bình	1248	74C-130.84	Quảng Trị	1948	75A-359.01	Thừa Thiên Huế	2648	73A-335.46	Quảng Bình	3348	74A-246.99	Quảng Trị
549	73A-335.36	Quảng Bình	1249	74C-130.94	Quảng Trị	1949	75A-359.03	Thừa Thiên Huế	2649	73A-335.52	Quảng Bình	3349	74A-247.07	Quảng Trị
550	73A-335.39	Quảng Bình	1250	74C-130.98	Quảng Trị	1950	75A-359.06	Thừa Thiên Huế	2650	73A-335.72	Quảng Bình	3350	74A-247.13	Quảng Trị
551	73A-335.44	Quảng Bình	1251	74C-130.99	Quảng Trị	1951	75A-359.10	Thừa Thiên Huế	2651	73A-335.75	Quảng Bình	3351	74A-247.17	Quảng Trị
552	73A-335.61	Quảng Bình	1252	74C-131.00	Quảng Trị	1952	75A-359.15	Thừa Thiên Huế	2652	73A-335.78	Quảng Bình	3352	74A-247.30	Quảng Trị
553	73A-335.69	Quảng Bình	1253	74C-131.06	Quảng Trị	1953	75A-359.19	Thừa Thiên Huế	2653	73A-335.81	Quảng Bình	3353	74C-130.82	Quảng Trị
554	74A-246.91	Quảng Trị	1254	74C-131.08	Quảng Trị	1954	75A-359.20	Thừa Thiên Huế	2654	73A-335.82	Quảng Bình	3354	74C-130.90	Quảng Trị
555	74A-247.09	Quảng Trị	1255	75A-358.91	Thừa Thiên Huế	1955	75A-359.38	Thừa Thiên Huế	2655	74A-247.03	Quảng Trị	3355	74C-130.91	Quảng Trị
556	74A-247.11	Quảng Trị	1256	75A-359.09	Thừa Thiên Huế	1956	75A-359.39	Thừa Thiên Huế	2656	74A-247.16	Quảng Trị	3356	75A-358.65	Thừa Thiên Huế

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
557	74A-247.26	Quảng Trị	1257	75A-359.23	Thừa Thiên Huế	1957	75A-359.41	Thừa Thiên Huế	2657	74A-247.21	Quảng Trị	3357	75A-358.90	Thừa Thiên Huế
558	74C-130.83	Quảng Trị	1258	75A-359.24	Thừa Thiên Huế	1958	76A-291.71	Quảng Ngãi	2658	74A-247.24	Quảng Trị	3358	75A-358.95	Thừa Thiên Huế
559	74C-130.85	Quảng Trị	1259	75A-359.28	Thừa Thiên Huế	1959	76A-291.76	Quảng Ngãi	2659	74A-247.28	Quảng Trị	3359	75A-359.18	Thừa Thiên Huế
560	74C-130.89	Quảng Trị	1260	75A-359.30	Thừa Thiên Huế	1960	76A-291.84	Quảng Ngãi	2660	74C-130.86	Quảng Trị	3360	75A-359.46	Thừa Thiên Huế
561	74C-131.04	Quảng Trị	1261	75A-359.31	Thừa Thiên Huế	1961	76A-292.06	Quảng Ngãi	2661	74C-130.92	Quảng Trị	3361	75A-359.54	Thừa Thiên Huế
562	75A-359.04	Thừa Thiên Huế	1262	75A-359.50	Thừa Thiên Huế	1962	76A-292.17	Quảng Ngãi	2662	74C-130.96	Quảng Trị	3362	76A-291.80	Quảng Ngãi
563	75A-359.08	Thừa Thiên Huế	1263	75A-359.55	Thừa Thiên Huế	1963	76A-292.23	Quảng Ngãi	2663	74C-130.97	Quảng Trị	3363	76A-291.86	Quảng Ngãi
564	75A-359.11	Thừa Thiên Huế	1264	76A-291.74	Quảng Ngãi	1964	76A-292.29	Quảng Ngãi	2664	74C-131.01	Quảng Trị	3364	76A-291.91	Quảng Ngãi
565	75A-359.17	Thừa Thiên Huế	1265	76A-291.75	Quảng Ngãi	1965	76A-292.38	Quảng Ngãi	2665	74C-131.11	Quảng Trị	3365	76A-292.02	Quảng Ngãi
566	75A-359.27	Thừa Thiên Huế	1266	76A-291.82	Quảng Ngãi	1966	76A-292.42	Quảng Ngãi	2666	75A-358.70	Thừa Thiên Huế	3366	76A-292.04	Quảng Ngãi
567	75A-359.40	Thừa Thiên Huế	1267	76A-291.96	Quảng Ngãi	1967	77A-304.81	Bình Định	2667	75A-358.71	Thừa Thiên Huế	3367	76A-292.19	Quảng Ngãi
568	75A-359.42	Thừa Thiên Huế	1268	76A-291.99	Quảng Ngãi	1968	77A-305.00	Bình Định	2668	75A-358.75	Thừa Thiên Huế	3368	76A-292.28	Quảng Ngãi
569	75A-359.53	Thừa Thiên Huế	1269	76A-292.08	Quảng Ngãi	1969	77A-305.05	Bình Định	2669	75A-358.85	Thừa Thiên Huế	3369	76A-292.43	Quảng Ngãi
570	76A-291.73	Quảng Ngãi	1270	76A-292.25	Quảng Ngãi	1970	77C-245.66	Bình Định	2670	75A-358.92	Thừa Thiên Huế	3370	76A-292.51	Quảng Ngãi
571	76A-291.77	Quảng Ngãi	1271	76A-292.27	Quảng Ngãi	1971	77C-245.71	Bình Định	2671	75A-358.94	Thừa Thiên Huế	3371	76A-292.52	Quảng Ngãi
572	76A-291.85	Quảng Ngãi	1272	76A-292.33	Quảng Ngãi	1972	77C-245.72	Bình Định	2672	75A-359.13	Thừa Thiên Huế	3372	76A-292.54	Quảng Ngãi
573	76A-291.88	Quảng Ngãi	1273	76A-292.47	Quảng Ngãi	1973	77C-245.75	Bình Định	2673	75A-359.26	Thừa Thiên Huế	3373	77A-304.74	Bình Định
574	76A-291.97	Quảng Ngãi	1274	76A-292.53	Quảng Ngãi	1974	77C-245.91	Bình Định	2674	75A-359.35	Thừa Thiên Huế	3374	77A-304.83	Bình Định
575	76A-291.98	Quảng Ngãi	1275	77A-304.85	Bình Định	1975	77C-245.94	Bình Định	2675	76A-292.14	Quảng Ngãi	3375	77A-304.84	Bình Định
576	76A-292.00	Quảng Ngãi	1276	77A-304.88	Bình Định	1976	78A-190.16	Phú Yên	2676	76A-292.24	Quảng Ngãi	3376	77A-304.89	Bình Định
577	76A-292.07	Quảng Ngãi	1277	77A-304.90	Bình Định	1977	78A-190.38	Phú Yên	2677	76A-292.30	Quảng Ngãi	3377	77A-304.91	Bình Định
578	76A-292.09	Quảng Ngãi	1278	77A-304.97	Bình Định	1978	78A-190.40	Phú Yên	2678	77A-304.73	Bình Định	3378	77A-304.96	Bình Định
579	76A-292.20	Quảng Ngãi	1279	77A-305.02	Bình Định	1979	78A-190.72	Phú Yên	2679	77A-305.10	Bình Định	3379	77A-304.99	Bình Định
580	76A-292.46	Quảng Ngãi	1280	77A-305.13	Bình Định	1980	78A-190.86	Phú Yên	2680	77A-305.12	Bình Định	3380	77A-305.06	Bình Định
581	77A-304.71	Bình Định	1281	77C-245.93	Bình Định	1981	79A-514.94	Khánh Hòa	2681	77A-305.19	Bình Định	3381	77A-305.07	Bình Định
582	77A-304.76	Bình Định	1282	77C-245.98	Bình Định	1982	79A-514.99	Khánh Hòa	2682	78A-190.14	Phú Yên	3382	77C-245.69	Bình Định
583	77A-304.79	Bình Định	1283	78A-190.20	Phú Yên	1983	79A-515.00	Khánh Hòa	2683	78A-190.15	Phú Yên	3383	77C-245.77	Bình Định
584	77A-304.82	Bình Định	1284	78A-190.30	Phú Yên	1984	79A-515.08	Khánh Hòa	2684	78A-190.24	Phú Yên	3384	77C-245.79	Bình Định
585	77A-305.01	Bình Định	1285	78A-190.32	Phú Yên	1985	79A-515.16	Khánh Hòa	2685	78A-190.35	Phú Yên	3385	77C-245.89	Bình Định
586	77C-245.74	Bình Định	1286	78A-190.44	Phú Yên	1986	79A-515.17	Khánh Hòa	2686	78A-190.45	Phú Yên	3386	77C-246.01	Bình Định
587	77C-245.82	Bình Định	1287	78A-190.61	Phú Yên	1987	79A-515.20	Khánh Hòa	2687	78A-190.55	Phú Yên	3387	78A-190.22	Phú Yên

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
588	77C-245.84	Bình Định	1288	78A-190.67	Phú Yên	1988	79A-515.28	Khánh Hòa	2688	78A-190.63	Phú Yên	3388	78A-190.36	Phú Yên
589	77C-245.99	Bình Định	1289	78A-190.81	Phú Yên	1989	79A-515.41	Khánh Hòa	2689	78A-190.74	Phú Yên	3389	78A-190.57	Phú Yên
590	78A-190.17	Phú Yên	1290	78A-190.84	Phú Yên	1990	79A-515.42	Khánh Hòa	2690	78A-190.83	Phú Yên	3390	78A-190.59	Phú Yên
591	78A-190.43	Phú Yên	1291	78A-190.92	Phú Yên	1991	79A-515.51	Khánh Hòa	2691	78A-190.85	Phú Yên	3391	78A-190.65	Phú Yên
592	78A-190.68	Phú Yên	1292	78A-190.98	Phú Yên	1992	79A-515.57	Khánh Hòa	2692	78A-190.88	Phú Yên	3392	78A-190.71	Phú Yên
593	78A-190.70	Phú Yên	1293	78A-191.04	Phú Yên	1993	81A-399.38	Gia Lai	2693	78A-191.00	Phú Yên	3393	78A-190.82	Phú Yên
594	78A-190.95	Phú Yên	1294	79A-514.91	Khánh Hòa	1994	81A-399.82	Gia Lai	2694	79A-515.24	Khánh Hòa	3394	78A-190.96	Phú Yên
595	78A-191.03	Phú Yên	1295	79A-514.92	Khánh Hòa	1995	81A-400.10	Gia Lai	2695	79A-515.27	Khánh Hòa	3395	79A-514.82	Khánh Hòa
596	79A-514.84	Khánh Hòa	1296	79A-515.44	Khánh Hòa	1996	83A-175.75	Sóc Trăng	2696	79A-515.40	Khánh Hòa	3396	79A-515.10	Khánh Hòa
597	79A-514.85	Khánh Hòa	1297	81A-399.37	Gia Lai	1997	83A-175.84	Sóc Trăng	2697	79A-515.52	Khánh Hòa	3397	79A-515.30	Khánh Hòa
598	79A-514.87	Khánh Hòa	1298	81A-399.43	Gia Lai	1998	83A-175.91	Sóc Trăng	2698	79A-515.64	Khánh Hòa	3398	79A-515.33	Khánh Hòa
599	79A-514.96	Khánh Hòa	1299	81A-399.44	Gia Lai	1999	83A-175.95	Sóc Trăng	2699	81A-399.48	Gia Lai	3399	79A-515.43	Khánh Hòa
600	79A-514.97	Khánh Hòa	1300	81A-399.46	Gia Lai	2000	83A-175.97	Sóc Trăng	2700	81A-399.56	Gia Lai	3400	79A-515.46	Khánh Hòa
601	79A-515.54	Khánh Hòa	1301	81A-399.54	Gia Lai	2001	83A-176.10	Sóc Trăng	2701	81A-399.84	Gia Lai	3401	79A-515.47	Khánh Hòa
602	79A-515.56	Khánh Hòa	1302	81A-399.57	Gia Lai	2002	83A-176.14	Sóc Trăng	2702	81A-399.94	Gia Lai	3402	79A-515.48	Khánh Hòa
603	79A-515.58	Khánh Hòa	1303	81A-399.58	Gia Lai	2003	83A-176.21	Sóc Trăng	2703	81A-399.95	Gia Lai	3403	79A-515.50	Khánh Hòa
604	79A-515.66	Khánh Hòa	1304	81A-399.65	Gia Lai	2004	83A-176.24	Sóc Trăng	2704	81A-399.97	Gia Lai	3404	79A-515.69	Khánh Hòa
605	81A-399.27	Gia Lai	1305	81A-399.73	Gia Lai	2005	83A-176.25	Sóc Trăng	2705	81A-400.13	Gia Lai	3405	81A-399.25	Gia Lai
606	81A-399.34	Gia Lai	1306	81A-399.75	Gia Lai	2006	83A-176.32	Sóc Trăng	2706	82A-145.58	Kon Tum	3406	81A-399.28	Gia Lai
607	81A-399.49	Gia Lai	1307	81A-399.78	Gia Lai	2007	83A-176.44	Sóc Trăng	2707	82A-145.69	Kon Tum	3407	81A-399.33	Gia Lai
608	81A-399.60	Gia Lai	1308	82A-145.59	Kon Tum	2008	83A-176.45	Sóc Trăng	2708	82A-145.70	Kon Tum	3408	81A-399.41	Gia Lai
609	81A-400.03	Gia Lai	1309	82A-145.72	Kon Tum	2009	83A-176.50	Sóc Trăng	2709	83A-175.85	Sóc Trăng	3409	81A-399.51	Gia Lai
610	81A-400.07	Gia Lai	1310	83A-175.72	Sóc Trăng	2010	83A-176.57	Sóc Trăng	2710	83A-175.92	Sóc Trăng	3410	81A-399.59	Gia Lai
611	82A-145.60	Kon Tum	1311	83A-175.79	Sóc Trăng	2011	84A-132.35	Trà Vinh	2711	83A-175.99	Sóc Trăng	3411	81A-399.80	Gia Lai
612	83A-175.69	Sóc Trăng	1312	83A-175.83	Sóc Trăng	2012	84A-132.36	Trà Vinh	2712	83A-176.29	Sóc Trăng	3412	81A-399.85	Gia Lai
613	83A-175.77	Sóc Trăng	1313	83A-175.89	Sóc Trăng	2013	84A-132.39	Trà Vinh	2713	83A-176.35	Sóc Trăng	3413	81A-400.11	Gia Lai
614	83A-175.78	Sóc Trăng	1314	83A-176.02	Sóc Trăng	2014	84A-132.58	Trà Vinh	2714	83A-176.36	Sóc Trăng	3414	83A-175.86	Sóc Trăng
615	83A-175.98	Sóc Trăng	1315	83A-176.03	Sóc Trăng	2015	84A-132.66	Trà Vinh	2715	83A-176.37	Sóc Trăng	3415	83A-176.07	Sóc Trăng
616	83A-176.08	Sóc Trăng	1316	83A-176.17	Sóc Trăng	2016	84A-132.70	Trà Vinh	2716	83A-176.52	Sóc Trăng	3416	83A-176.11	Sóc Trăng
617	83A-176.09	Sóc Trăng	1317	83A-176.30	Sóc Trăng	2017	84A-132.78	Trà Vinh	2717	84A-132.49	Trà Vinh	3417	83A-176.19	Sóc Trăng
618	83A-176.20	Sóc Trăng	1318	83A-176.41	Sóc Trăng	2018	84A-133.12	Trà Vinh	2718	84A-132.59	Trà Vinh	3418	83A-176.23	Sóc Trăng

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
619	83A-176.26	Sóc Trăng	1319	83A-176.42	Sóc Trăng	2019	84A-133.25	Trà Vinh	2719	84A-132.61	Trà Vinh	3419	83A-176.43	Sóc Trăng
620	84A-132.46	Trà Vinh	1320	83A-176.46	Sóc Trăng	2020	86A-287.39	Bình Thuận	2720	84A-132.69	Trà Vinh	3420	83A-176.56	Sóc Trăng
621	84A-132.48	Trà Vinh	1321	83A-176.48	Sóc Trăng	2021	86A-287.47	Bình Thuận	2721	84A-132.74	Trà Vinh	3421	84A-132.44	Trà Vinh
622	84A-132.50	Trà Vinh	1322	83A-176.58	Sóc Trăng	2022	86A-287.51	Bình Thuận	2722	84A-132.81	Trà Vinh	3422	84A-132.68	Trà Vinh
623	84A-132.53	Trà Vinh	1323	84A-132.45	Trà Vinh	2023	86A-287.54	Bình Thuận	2723	84A-132.84	Trà Vinh	3423	84A-132.72	Trà Vinh
624	84A-132.62	Trà Vinh	1324	84A-132.65	Trà Vinh	2024	86A-287.58	Bình Thuận	2724	84A-132.87	Trà Vinh	3424	84A-132.76	Trà Vinh
625	84A-132.73	Trà Vinh	1325	84A-133.06	Trà Vinh	2025	86A-287.59	Bình Thuận	2725	84A-133.01	Trà Vinh	3425	84A-132.94	Trà Vinh
626	84A-132.82	Trà Vinh	1326	84A-133.13	Trà Vinh	2026	86A-287.64	Bình Thuận	2726	84A-133.08	Trà Vinh	3426	84A-132.99	Trà Vinh
627	84A-132.98	Trà Vinh	1327	84A-133.26	Trà Vinh	2027	86A-287.85	Bình Thuận	2727	84A-133.14	Trà Vinh	3427	84A-133.09	Trà Vinh
628	84A-133.05	Trà Vinh	1328	84A-133.28	Trà Vinh	2028	86A-287.99	Bình Thuận	2728	84A-133.19	Trà Vinh	3428	86A-287.35	Bình Thuận
629	84A-133.11	Trà Vinh	1329	86A-287.52	Bình Thuận	2029	86A-288.12	Bình Thuận	2729	84A-133.23	Trà Vinh	3429	86A-287.45	Bình Thuận
630	86A-287.38	Bình Thuận	1330	86A-287.53	Bình Thuận	2030	86A-288.21	Bình Thuận	2730	86A-287.36	Bình Thuận	3430	86A-287.66	Bình Thuận
631	86A-287.63	Bình Thuận	1331	86A-287.57	Bình Thuận	2031	88A-677.08	Vĩnh Phúc	2731	86A-287.37	Bình Thuận	3431	86A-287.75	Bình Thuận
632	86A-287.73	Bình Thuận	1332	86A-287.76	Bình Thuận	2032	88A-693.39	Vĩnh Phúc	2732	86A-287.44	Bình Thuận	3432	86A-287.94	Bình Thuận
633	86A-287.91	Bình Thuận	1333	86A-287.86	Bình Thuận	2033	88A-677.18	Vĩnh Phúc	2733	86A-287.46	Bình Thuận	3433	86A-288.03	Bình Thuận
634	86A-288.10	Bình Thuận	1334	86A-288.05	Bình Thuận	2034	88A-677.30	Vĩnh Phúc	2734	86A-287.60	Bình Thuận	3434	86A-288.08	Bình Thuận
635	86A-288.20	Bình Thuận	1335	86A-288.06	Bình Thuận	2035	88A-677.32	Vĩnh Phúc	2735	86A-287.70	Bình Thuận	3435	88A-663.36	Vĩnh Phúc
636	86A-288.30	Bình Thuận	1336	86A-288.17	Bình Thuận	2036	88A-677.40	Vĩnh Phúc	2736	86A-287.74	Bình Thuận	3436	88A-677.25	Vĩnh Phúc
637	86A-288.32	Bình Thuận	1337	86A-288.19	Bình Thuận	2037	88A-677.49	Vĩnh Phúc	2737	86A-287.78	Bình Thuận	3437	88A-677.29	Vĩnh Phúc
638	88A-677.14	Vĩnh Phúc	1338	86A-288.22	Bình Thuận	2038	88A-677.54	Vĩnh Phúc	2738	86A-287.82	Bình Thuận	3438	88A-677.57	Vĩnh Phúc
639	88A-677.17	Vĩnh Phúc	1339	86A-288.28	Bình Thuận	2039	88A-677.56	Vĩnh Phúc	2739	86A-287.88	Bình Thuận	3439	88A-677.61	Vĩnh Phúc
640	88A-677.19	Vĩnh Phúc	1340	86A-288.29	Bình Thuận	2040	88A-677.60	Vĩnh Phúc	2740	86A-287.92	Bình Thuận	3440	88A-677.97	Vĩnh Phúc
641	88A-677.26	Vĩnh Phúc	1341	86A-288.33	Bình Thuận	2041	88A-677.62	Vĩnh Phúc	2741	86A-287.96	Bình Thuận	3441	89A-458.53	Hưng Yên
642	88A-677.38	Vĩnh Phúc	1342	88A-677.10	Vĩnh Phúc	2042	88A-677.78	Vĩnh Phúc	2742	86A-288.09	Bình Thuận	3442	89A-458.57	Hưng Yên
643	88A-677.72	Vĩnh Phúc	1343	88A-677.16	Vĩnh Phúc	2043	88A-677.80	Vĩnh Phúc	2743	86A-288.15	Bình Thuận	3443	89A-458.60	Hưng Yên
644	88A-677.83	Vĩnh Phúc	1344	88A-677.34	Vĩnh Phúc	2044	88A-677.84	Vĩnh Phúc	2744	86A-288.23	Bình Thuận	3444	89A-458.67	Hưng Yên
645	88A-677.89	Vĩnh Phúc	1345	88A-677.39	Vĩnh Phúc	2045	88A-678.03	Vĩnh Phúc	2745	88A-662.26	Vĩnh Phúc	3445	89A-458.78	Hưng Yên
646	88A-677.93	Vĩnh Phúc	1346	88A-677.43	Vĩnh Phúc	2046	89A-458.31	Hưng Yên	2746	88A-677.07	Vĩnh Phúc	3446	89A-458.83	Hưng Yên
647	88A-677.98	Vĩnh Phúc	1347	88A-677.70	Vĩnh Phúc	2047	89A-458.32	Hưng Yên	2747	88A-677.28	Vĩnh Phúc	3447	89A-458.94	Hưng Yên
648	89A-458.42	Hưng Yên	1348	88A-677.81	Vĩnh Phúc	2048	89A-458.46	Hưng Yên	2748	88A-677.53	Vĩnh Phúc	3448	89A-459.03	Hưng Yên
649	89A-458.54	Hưng Yên	1349	88A-677.91	Vĩnh Phúc	2049	89A-458.49	Hưng Yên	2749	88A-677.86	Vĩnh Phúc	3449	89A-459.05	Hưng Yên

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
650	89A-458.59	Hưng Yên	1350	88A-677.94	Vĩnh Phúc	2050	89A-458.55	Hưng Yên	2750	88A-677.88	Vĩnh Phúc	3450	89A-459.09	Hưng Yên
651	89A-458.71	Hưng Yên	1351	88A-678.05	Vĩnh Phúc	2051	89A-458.56	Hưng Yên	2751	88A-677.95	Vĩnh Phúc	3451	89A-459.13	Hưng Yên
652	89A-458.79	Hưng Yên	1352	89A-458.27	Hưng Yên	2052	89A-458.61	Hưng Yên	2752	88A-678.04	Vĩnh Phúc	3452	89A-459.15	Hưng Yên
653	89A-458.85	Hưng Yên	1353	89A-458.28	Hưng Yên	2053	89A-458.62	Hưng Yên	2753	89A-458.30	Hưng Yên	3453	92A-379.11	Quảng Nam
654	89A-459.02	Hưng Yên	1354	89A-458.33	Hưng Yên	2054	89A-458.69	Hưng Yên	2754	89A-458.37	Hưng Yên	3454	92A-379.42	Quảng Nam
655	89A-459.16	Hưng Yên	1355	89A-458.35	Hưng Yên	2055	89A-458.72	Hưng Yên	2755	89A-458.38	Hưng Yên	3455	92A-379.47	Quảng Nam
656	89A-459.17	Hưng Yên	1356	89A-458.50	Hưng Yên	2056	89A-458.96	Hưng Yên	2756	89A-458.39	Hưng Yên	3456	92A-379.54	Quảng Nam
657	89A-459.23	Hưng Yên	1357	89A-458.64	Hưng Yên	2057	89A-458.98	Hưng Yên	2757	89A-458.41	Hưng Yên	3457	92A-379.56	Quảng Nam
658	89A-459.24	Hưng Yên	1358	89A-458.66	Hưng Yên	2058	89A-459.27	Hưng Yên	2758	89A-458.43	Hưng Yên	3458	92C-237.22	Quảng Nam
659	92A-379.13	Quảng Nam	1359	89A-459.04	Hưng Yên	2059	92A-379.16	Quảng Nam	2759	89A-458.48	Hưng Yên	3459	92C-237.25	Quảng Nam
660	92A-379.40	Quảng Nam	1360	89A-459.06	Hưng Yên	2060	92A-379.22	Quảng Nam	2760	89A-458.70	Hưng Yên	3460	92C-237.38	Quảng Nam
661	92A-379.44	Quảng Nam	1361	89A-459.10	Hưng Yên	2061	92A-379.29	Quảng Nam	2761	89A-458.76	Hưng Yên	3461	92C-237.46	Quảng Nam
662	92A-379.49	Quảng Nam	1362	89A-459.11	Hưng Yên	2062	92A-379.33	Quảng Nam	2762	89A-458.77	Hưng Yên	3462	92C-237.52	Quảng Nam
663	92C-237.33	Quảng Nam	1363	89A-459.19	Hưng Yên	2063	92A-379.51	Quảng Nam	2763	89A-458.91	Hưng Yên	3463	93A-443.50	Bình Phước
664	92C-237.36	Quảng Nam	1364	89A-459.21	Hưng Yên	2064	92A-379.52	Quảng Nam	2764	89A-459.08	Hưng Yên	3464	93A-443.53	Bình Phước
665	92C-237.43	Quảng Nam	1365	89A-459.22	Hưng Yên	2065	92C-237.19	Quảng Nam	2765	89A-459.26	Hưng Yên	3465	93A-443.56	Bình Phước
666	92C-237.44	Quảng Nam	1366	92A-379.14	Quảng Nam	2066	92C-237.45	Quảng Nam	2766	92A-379.20	Quảng Nam	3466	93A-443.67	Bình Phước
667	92C-237.49	Quảng Nam	1367	92A-379.17	Quảng Nam	2067	92C-237.48	Quảng Nam	2767	92A-379.25	Quảng Nam	3467	93A-443.71	Bình Phước
668	92C-237.59	Quảng Nam	1368	92A-379.37	Quảng Nam	2068	93A-443.28	Bình Phước	2768	92A-379.28	Quảng Nam	3468	93A-443.75	Bình Phước
669	93A-443.38	Bình Phước	1369	92A-379.46	Quảng Nam	2069	93A-443.70	Bình Phước	2769	92A-379.32	Quảng Nam	3469	93A-443.88	Bình Phước
670	93A-443.46	Bình Phước	1370	92C-237.13	Quảng Nam	2070	93A-443.76	Bình Phước	2770	92A-379.36	Quảng Nam	3470	93A-443.93	Bình Phước
671	93A-443.47	Bình Phước	1371	92C-237.14	Quảng Nam	2071	93A-443.79	Bình Phước	2771	92A-379.43	Quảng Nam	3471	93A-443.99	Bình Phước
672	93A-443.48	Bình Phước	1372	92C-237.20	Quảng Nam	2072	93A-443.97	Bình Phước	2772	92A-379.45	Quảng Nam	3472	93A-444.09	Bình Phước
673	93A-443.60	Bình Phước	1373	92C-237.29	Quảng Nam	2073	93A-444.05	Bình Phước	2773	92A-379.48	Quảng Nam	3473	98A-715.57	Bắc Giang
674	93A-443.77	Bình Phước	1374	92C-237.32	Quảng Nam	2074	98A-715.62	Bắc Giang	2774	92A-379.57	Quảng Nam	3474	98A-715.59	Bắc Giang
675	93A-443.89	Bình Phước	1375	92C-237.40	Quảng Nam	2075	98A-715.64	Bắc Giang	2775	92A-379.59	Quảng Nam	3475	98A-715.60	Bắc Giang
676	93A-443.92	Bình Phước	1376	92C-237.60	Quảng Nam	2076	98A-715.80	Bắc Giang	2776	92C-237.17	Quảng Nam	3476	98A-715.63	Bắc Giang
677	98A-715.85	Bắc Giang	1377	93A-443.29	Bình Phước	2077	98A-715.89	Bắc Giang	2777	92C-237.53	Quảng Nam	3477	98A-715.65	Bắc Giang
678	98A-715.90	Bắc Giang	1378	93A-443.54	Bình Phước	2078	98A-716.04	Bắc Giang	2778	92C-237.56	Quảng Nam	3478	98A-715.66	Bắc Giang
679	98A-715.91	Bắc Giang	1379	93A-443.65	Bình Phước	2079	98A-716.06	Bắc Giang	2779	92C-237.57	Quảng Nam	3479	98A-715.70	Bắc Giang
680	98A-715.92	Bắc Giang	1380	98A-715.67	Bắc Giang	2080	98A-716.08	Bắc Giang	2780	93A-443.36	Bình Phước	3480	98A-715.71	Bắc Giang

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
681	98A-716.14	Bắc Giang	1381	98A-715.72	Bắc Giang	2081	98A-716.09	Bắc Giang	2781	93A-443.43	Bình Phước	3481	98A-715.82	Bắc Giang
682	98A-716.18	Bắc Giang	1382	98A-715.96	Bắc Giang	2082	98A-716.11	Bắc Giang	2782	93A-443.68	Bình Phước	3482	98A-715.86	Bắc Giang
683	98A-716.30	Bắc Giang	1383	98A-716.10	Bắc Giang	2083	98A-716.13	Bắc Giang	2783	93A-443.73	Bình Phước	3483	98A-715.94	Bắc Giang
684	98A-716.35	Bắc Giang	1384	98A-716.17	Bắc Giang	2084	99A-748.74	Bắc Ninh	2784	93A-443.74	Bình Phước	3484	98A-716.01	Bắc Giang
685	98A-716.36	Bắc Giang	1385	98A-716.26	Bắc Giang	2085	99A-748.76	Bắc Ninh	2785	93A-443.87	Bình Phước	3485	98A-716.27	Bắc Giang
686	98A-716.41	Bắc Giang	1386	98A-716.40	Bắc Giang	2086	99A-748.96	Bắc Ninh	2786	93A-444.13	Bình Phước	3486	98A-716.43	Bắc Giang
687	98A-716.44	Bắc Giang	1387	99A-748.64	Bắc Ninh	2087	99A-749.06	Bắc Ninh	2787	98A-715.83	Bắc Giang	3487	99A-748.69	Bắc Ninh
688	99A-748.81	Bắc Ninh	1388	99A-748.75	Bắc Ninh	2088	99A-749.12	Bắc Ninh	2788	98A-715.84	Bắc Giang	3488	99A-748.82	Bắc Ninh
689	99A-748.84	Bắc Ninh	1389	99A-748.79	Bắc Ninh	2089	99A-749.27	Bắc Ninh	2789	98A-716.21	Bắc Giang	3489	99A-748.83	Bắc Ninh
690	99A-748.87	Bắc Ninh	1390	99A-749.04	Bắc Ninh	2090	99A-749.28	Bắc Ninh	2790	98A-716.23	Bắc Giang	3490	99A-748.85	Bắc Ninh
691	99A-749.05	Bắc Ninh	1391	99A-749.09	Bắc Ninh	2091	99A-749.32	Bắc Ninh	2791	98A-716.39	Bắc Giang	3491	99A-748.90	Bắc Ninh
692	99A-749.11	Bắc Ninh	1392	99A-749.14	Bắc Ninh	2092	99A-749.34	Bắc Ninh	2792	99A-749.19	Bắc Ninh	3492	99A-748.91	Bắc Ninh
693	99A-749.18	Bắc Ninh	1393	99A-749.30	Bắc Ninh	2093	99A-749.43	Bắc Ninh	2793	99C-307.86	Bắc Ninh	3493	99A-748.94	Bắc Ninh
694	99A-749.36	Bắc Ninh	1394	99A-749.46	Bắc Ninh	2094	99C-307.82	Bắc Ninh	2794	99C-307.99	Bắc Ninh	3494	99A-749.08	Bắc Ninh
695	99A-749.45	Bắc Ninh	1395	99C-307.88	Bắc Ninh	2095	99C-308.00	Bắc Ninh	2795	99C-308.13	Bắc Ninh	3495	99A-749.20	Bắc Ninh
696	99A-749.47	Bắc Ninh	1396	99C-307.92	Bắc Ninh	2096	99C-308.05	Bắc Ninh	2796	99C-308.23	Bắc Ninh	3496	99A-749.35	Bắc Ninh
697	99C-307.98	Bắc Ninh	1397	99C-308.24	Bắc Ninh	2097	99C-308.07	Bắc Ninh	2797	99C-308.29	Bắc Ninh	3497	99A-749.42	Bắc Ninh
698	99C-308.08	Bắc Ninh	1398	99C-308.45	Bắc Ninh	2098	99C-308.15	Bắc Ninh	2798	99C-308.31	Bắc Ninh	3498	99C-308.03	Bắc Ninh
699	99C-308.50	Bắc Ninh	1399	99C-308.51	Bắc Ninh	2099	99C-308.47	Bắc Ninh	2799	99C-308.39	Bắc Ninh	3499	99C-308.10	Bắc Ninh
700	99C-308.54	Bắc Ninh	1400	99C-308.56	Bắc Ninh	2100	99C-308.49	Bắc Ninh	2800	99C-308.43	Bắc Ninh	3500	99C-308.48	Bắc Ninh

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3501	14A-869.68	Quảng Ninh	4201	14A-866.79	Quảng Ninh	4901	30K-936.39	Hà Nội	5601	18A-399.66	Nam Định	6301	14A-888.84	Quảng Ninh
3502	30K-983.99	Hà Nội	4202	15K-255.59	Hải Phòng	4902	30K-988.68	Hà Nội	5602	30K-958.68	Hà Nội	6302	30L-088.21	Hà Nội
3503	30L-085.85	Hà Nội	4203	30L-091.88	Hà Nội	4903	30L-138.99	Hà Nội	5603	30K-963.88	Hà Nội	6303	30L-122.68	Hà Nội
3504	30L-135.68	Hà Nội	4204	30L-099.88	Hà Nội	4904	38A-588.58	Hà Tĩnh	5604	30K-965.68	Hà Nội	6304	30L-126.79	Hà Nội
3505	98A-676.68	Bắc Giang	4205	30L-133.39	Hà Nội	4905	51L-255.88	Hồ Chí Minh	5605	30L-133.36	Hà Nội	6305	30L-161.18	Hà Nội
3506	18A-416.86	Nam Định	4206	23A-143.33	Hà Giang	4906	18A-416.78	Nam Định	5606	47A-628.68	Đắk Lắk	6306	47A-625.25	Đắk Lắk
3507	30K-956.99	Hà Nội	4207	30K-957.86	Hà Nội	4907	24A-265.55	Lào Cai	5607	51L-321.21	Hồ Chí Minh	6307	61K-395.79	Bình Dương
3508	30K-957.79	Hà Nội	4208	30K-958.88	Hà Nội	4908	30K-960.79	Hà Nội	5608	30K-958.99	Hà Nội	6308	19A-611.16	Phú Thọ
3509	30K-959.96	Hà Nội	4209	30K-958.89	Hà Nội	4909	30K-960.86	Hà Nội	5609	30K-959.79	Hà Nội	6309	30K-956.79	Hà Nội
3510	30K-963.33	Hà Nội	4210	30K-960.68	Hà Nội	4910	30K-962.68	Hà Nội	5610	30K-959.98	Hà Nội	6310	30K-957.68	Hà Nội
3511	30K-963.45	Hà Nội	4211	30K-963.79	Hà Nội	4911	30K-964.68	Hà Nội	5611	30K-962.34	Hà Nội	6311	30K-958.79	Hà Nội
3512	30K-968.69	Hà Nội	4212	30K-963.99	Hà Nội	4912	30K-967.86	Hà Nội	5612	30K-964.99	Hà Nội	6312	30K-958.86	Hà Nội
3513	30K-970.79	Hà Nội	4213	30K-964.44	Hà Nội	4913	30K-970.00	Hà Nội	5613	30K-971.68	Hà Nội	6313	30K-962.79	Hà Nội
3514	30K-970.99	Hà Nội	4214	30K-966.26	Hà Nội	4914	30K-971.11	Hà Nội	5614	35A-401.11	Ninh Bình	6314	30K-967.99	Hà Nội
3515	36K-040.00	Thanh Hóa	4215	30K-966.98	Hà Nội	4915	48A-214.44	Đắk Nông	5615	36K-039.98	Thanh Hóa	6315	51L-245.67	Hồ Chí Minh
3516	51L-249.98	Hồ Chí Minh	4216	30K-968.65	Hà Nội	4916	51L-245.55	Hồ Chí Minh	5616	51L-246.66	Hồ Chí Minh	6316	51L-246.26	Hồ Chí Minh
3517	51L-251.79	Hồ Chí Minh	4217	36K-039.88	Thanh Hóa	4917	51L-247.79	Hồ Chí Minh	5617	51L-249.88	Hồ Chí Minh	6317	51L-248.88	Hồ Chí Minh
3518	51L-253.68	Hồ Chí Minh	4218	43A-847.77	Đà Nẵng	4918	51L-248.68	Hồ Chí Minh	5618	51L-252.79	Hồ Chí Minh	6318	51L-249.92	Hồ Chí Minh
3519	51L-258.66	Hồ Chí Minh	4219	47C-344.44	Đắk Lắk	4919	51L-250.99	Hồ Chí Minh	5619	51L-254.99	Hồ Chí Minh	6319	51L-250.68	Hồ Chí Minh
3520	51L-258.99	Hồ Chí Minh	4220	51L-244.99	Hồ Chí Minh	4920	51L-254.68	Hồ Chí Minh	5620	51L-257.77	Hồ Chí Minh	6320	51L-256.99	Hồ Chí Minh
3521	61K-376.68	Bình Dương	4221	51L-247.68	Hồ Chí Minh	4921	74A-246.86	Quảng Trị	5621	51L-258.86	Hồ Chí Minh	6321	51L-258.89	Hồ Chí Minh
3522	61K-376.78	Bình Dương	4222	51L-249.79	Hồ Chí Minh	4922	81A-399.66	Gia Lai	5622	61K-376.66	Bình Dương	6322	60K-463.33	Đồng Nai
3523	67A-291.11	An Giang	4223	51L-253.79	Hồ Chí Minh	4923	81A-399.83	Gia Lai	5623	64A-179.99	Vĩnh Long	6323	64A-180.00	Vĩnh Long
3524	71A-192.22	Bến Tre	4224	51L-255.99	Hồ Chí Minh	4924	81A-399.96	Gia Lai	5624	72A-756.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	6324	75A-358.68	Thừa Thiên Huế
3525	81A-399.88	Gia Lai	4225	66C-168.88	Đồng Tháp	4925	88A-677.68	Vĩnh Phúc	5625	81A-399.91	Gia Lai	6325	79A-515.55	Khánh Hòa
3526	81A-400.04	Gia Lai	4226	89A-458.86	Hưng Yên	4926	89A-458.88	Hưng Yên	5626	84A-133.30	Trà Vinh	6326	99A-748.89	Bắc Ninh
3527	93A-444.11	Bình Phước	4227	99A-748.88	Bắc Ninh	4927	89A-458.89	Hưng Yên	5627	88A-678.00	Vĩnh Phúc	6327	99A-748.99	Bắc Ninh
3528	30K-956.97	Hà Nội	4228	30K-956.64	Hà Nội	4928	30K-956.80	Hà Nội	5628	98A-715.55	Bắc Giang	6328	30K-956.67	Hà Nội
3529	30K-957.01	Hà Nội	4229	30K-956.74	Hà Nội	4929	30K-957.00	Hà Nội	5629	99A-748.68	Bắc Ninh	6329	30K-956.69	Hà Nội
3530	30K-957.20	Hà Nội	4230	30K-956.75	Hà Nội	4930	30K-957.02	Hà Nội	5630	30K-956.63	Hà Nội	6330	30K-956.81	Hà Nội
3531	30K-957.29	Hà Nội	4231	30K-956.77	Hà Nội	4931	30K-957.04	Hà Nội	5631	30K-956.71	Hà Nội	6331	30K-957.17	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3532	30K-957.46	Hà Nội	4232	30K-956.83	Hà Nội	4932	30K-957.09	Hà Nội	5632	30K-956.72	Hà Nội	6332	30K-957.24	Hà Nội
3533	30K-957.87	Hà Nội	4233	30K-956.84	Hà Nội	4933	30K-957.13	Hà Nội	5633	30K-956.90	Hà Nội	6333	30K-957.35	Hà Nội
3534	30K-957.92	Hà Nội	4234	30K-956.87	Hà Nội	4934	30K-957.18	Hà Nội	5634	30K-956.94	Hà Nội	6334	30K-957.37	Hà Nội
3535	30K-957.96	Hà Nội	4235	30K-957.11	Hà Nội	4935	30K-957.21	Hà Nội	5635	30K-957.06	Hà Nội	6335	30K-957.53	Hà Nội
3536	30K-958.08	Hà Nội	4236	30K-957.39	Hà Nội	4936	30K-957.28	Hà Nội	5636	30K-957.10	Hà Nội	6336	30K-957.58	Hà Nội
3537	30K-958.21	Hà Nội	4237	30K-957.51	Hà Nội	4937	30K-957.47	Hà Nội	5637	30K-957.41	Hà Nội	6337	30K-957.94	Hà Nội
3538	30K-958.31	Hà Nội	4238	30K-957.63	Hà Nội	4938	30K-957.50	Hà Nội	5638	30K-957.81	Hà Nội	6338	30K-958.06	Hà Nội
3539	30K-958.53	Hà Nội	4239	30K-957.70	Hà Nội	4939	30K-957.76	Hà Nội	5639	30K-957.84	Hà Nội	6339	30K-958.13	Hà Nội
3540	30K-958.55	Hà Nội	4240	30K-957.72	Hà Nội	4940	30K-958.04	Hà Nội	5640	30K-957.88	Hà Nội	6340	30K-958.14	Hà Nội
3541	30K-958.63	Hà Nội	4241	30K-957.74	Hà Nội	4941	30K-958.09	Hà Nội	5641	30K-957.93	Hà Nội	6341	30K-958.18	Hà Nội
3542	30K-958.64	Hà Nội	4242	30K-957.75	Hà Nội	4942	30K-958.28	Hà Nội	5642	30K-958.07	Hà Nội	6342	30K-958.27	Hà Nội
3543	30K-958.72	Hà Nội	4243	30K-957.83	Hà Nội	4943	30K-958.29	Hà Nội	5643	30K-958.19	Hà Nội	6343	30K-958.40	Hà Nội
3544	30K-958.77	Hà Nội	4244	30K-958.02	Hà Nội	4944	30K-958.36	Hà Nội	5644	30K-958.38	Hà Nội	6344	30K-958.56	Hà Nội
3545	30K-958.82	Hà Nội	4245	30K-958.03	Hà Nội	4945	30K-958.39	Hà Nội	5645	30K-958.48	Hà Nội	6345	30K-958.70	Hà Nội
3546	30K-958.93	Hà Nội	4246	30K-958.05	Hà Nội	4946	30K-958.41	Hà Nội	5646	30K-958.51	Hà Nội	6346	30K-958.74	Hà Nội
3547	30K-958.97	Hà Nội	4247	30K-958.12	Hà Nội	4947	30K-958.44	Hà Nội	5647	30K-958.60	Hà Nội	6347	30K-958.80	Hà Nội
3548	30K-959.15	Hà Nội	4248	30K-958.50	Hà Nội	4948	30K-958.47	Hà Nội	5648	30K-958.84	Hà Nội	6348	30K-958.90	Hà Nội
3549	30K-959.26	Hà Nội	4249	30K-958.54	Hà Nội	4949	30K-958.58	Hà Nội	5649	30K-958.87	Hà Nội	6349	30K-959.02	Hà Nội
3550	30K-959.53	Hà Nội	4250	30K-958.59	Hà Nội	4950	30K-959.08	Hà Nội	5650	30K-959.04	Hà Nội	6350	30K-959.30	Hà Nội
3551	30K-959.65	Hà Nội	4251	30K-958.83	Hà Nội	4951	30K-959.18	Hà Nội	5651	30K-959.11	Hà Nội	6351	30K-959.36	Hà Nội
3552	30K-959.67	Hà Nội	4252	30K-959.07	Hà Nội	4952	30K-959.25	Hà Nội	5652	30K-959.24	Hà Nội	6352	30K-959.73	Hà Nội
3553	30K-959.84	Hà Nội	4253	30K-959.09	Hà Nội	4953	30K-959.27	Hà Nội	5653	30K-959.31	Hà Nội	6353	30K-959.90	Hà Nội
3554	30K-959.94	Hà Nội	4254	30K-959.16	Hà Nội	4954	30K-959.39	Hà Nội	5654	30K-959.38	Hà Nội	6354	30K-960.06	Hà Nội
3555	30K-959.97	Hà Nội	4255	30K-959.29	Hà Nội	4955	30K-959.42	Hà Nội	5655	30K-959.41	Hà Nội	6355	30K-960.17	Hà Nội
3556	30K-960.02	Hà Nội	4256	30K-959.37	Hà Nội	4956	30K-959.45	Hà Nội	5656	30K-959.70	Hà Nội	6356	30K-960.22	Hà Nội
3557	30K-960.04	Hà Nội	4257	30K-959.40	Hà Nội	4957	30K-959.46	Hà Nội	5657	30K-959.71	Hà Nội	6357	30K-960.25	Hà Nội
3558	30K-960.08	Hà Nội	4258	30K-959.49	Hà Nội	4958	30K-959.77	Hà Nội	5658	30K-959.91	Hà Nội	6358	30K-960.31	Hà Nội
3559	30K-960.33	Hà Nội	4259	30K-959.55	Hà Nội	4959	30K-959.81	Hà Nội	5659	30K-960.01	Hà Nội	6359	30K-960.36	Hà Nội
3560	30K-960.35	Hà Nội	4260	30K-959.74	Hà Nội	4960	30K-959.83	Hà Nội	5660	30K-960.14	Hà Nội	6360	30K-960.57	Hà Nội
3561	30K-960.39	Hà Nội	4261	30K-959.93	Hà Nội	4961	30K-960.07	Hà Nội	5661	30K-960.29	Hà Nội	6361	30K-960.71	Hà Nội
3562	30K-960.41	Hà Nội	4262	30K-960.05	Hà Nội	4962	30K-960.19	Hà Nội	5662	30K-960.30	Hà Nội	6362	30K-960.92	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3563	30K-960.60	Hà Nội	4263	30K-960.09	Hà Nội	4963	30K-960.51	Hà Nội	5663	30K-960.37	Hà Nội	6363	30K-961.03	Hà Nội
3564	30K-960.72	Hà Nội	4264	30K-960.27	Hà Nội	4964	30K-960.61	Hà Nội	5664	30K-960.40	Hà Nội	6364	30K-961.12	Hà Nội
3565	30K-960.75	Hà Nội	4265	30K-960.34	Hà Nội	4965	30K-960.64	Hà Nội	5665	30K-960.45	Hà Nội	6365	30K-961.18	Hà Nội
3566	30K-960.77	Hà Nội	4266	30K-960.38	Hà Nội	4966	30K-960.88	Hà Nội	5666	30K-960.46	Hà Nội	6366	30K-961.29	Hà Nội
3567	30K-960.82	Hà Nội	4267	30K-960.44	Hà Nội	4967	30K-961.00	Hà Nội	5667	30K-960.55	Hà Nội	6367	30K-961.37	Hà Nội
3568	30K-960.91	Hà Nội	4268	30K-960.53	Hà Nội	4968	30K-961.20	Hà Nội	5668	30K-960.56	Hà Nội	6368	30K-961.58	Hà Nội
3569	30K-960.93	Hà Nội	4269	30K-960.65	Hà Nội	4969	30K-961.38	Hà Nội	5669	30K-960.66	Hà Nội	6369	30K-961.64	Hà Nội
3570	30K-960.96	Hà Nội	4270	30K-960.70	Hà Nội	4970	30K-961.53	Hà Nội	5670	30K-960.83	Hà Nội	6370	30K-961.67	Hà Nội
3571	30K-961.02	Hà Nội	4271	30K-961.07	Hà Nội	4971	30K-961.62	Hà Nội	5671	30K-960.84	Hà Nội	6371	30K-961.77	Hà Nội
3572	30K-961.10	Hà Nội	4272	30K-961.14	Hà Nội	4972	30K-961.73	Hà Nội	5672	30K-960.94	Hà Nội	6372	30K-961.82	Hà Nội
3573	30K-961.17	Hà Nội	4273	30K-961.15	Hà Nội	4973	30K-961.80	Hà Nội	5673	30K-961.27	Hà Nội	6373	30K-961.89	Hà Nội
3574	30K-961.23	Hà Nội	4274	30K-961.19	Hà Nội	4974	30K-961.98	Hà Nội	5674	30K-961.31	Hà Nội	6374	30K-962.25	Hà Nội
3575	30K-961.33	Hà Nội	4275	30K-961.30	Hà Nội	4975	30K-962.02	Hà Nội	5675	30K-961.32	Hà Nội	6375	30K-962.33	Hà Nội
3576	30K-961.74	Hà Nội	4276	30K-961.35	Hà Nội	4976	30K-962.04	Hà Nội	5676	30K-961.48	Hà Nội	6376	30K-962.35	Hà Nội
3577	30K-961.84	Hà Nội	4277	30K-961.42	Hà Nội	4977	30K-962.14	Hà Nội	5677	30K-961.60	Hà Nội	6377	30K-962.39	Hà Nội
3578	30K-961.91	Hà Nội	4278	30K-961.47	Hà Nội	4978	30K-962.29	Hà Nội	5678	30K-961.88	Hà Nội	6378	30K-962.46	Hà Nội
3579	30K-961.95	Hà Nội	4279	30K-961.51	Hà Nội	4979	30K-962.31	Hà Nội	5679	30K-962.48	Hà Nội	6379	30K-962.81	Hà Nội
3580	30K-961.97	Hà Nội	4280	30K-961.52	Hà Nội	4980	30K-962.57	Hà Nội	5680	30K-962.50	Hà Nội	6380	30K-963.01	Hà Nội
3581	30K-962.16	Hà Nội	4281	30K-961.55	Hà Nội	4981	30K-962.63	Hà Nội	5681	30K-962.51	Hà Nội	6381	30K-963.13	Hà Nội
3582	30K-962.17	Hà Nội	4282	30K-961.59	Hà Nội	4982	30K-962.67	Hà Nội	5682	30K-962.71	Hà Nội	6382	30K-963.17	Hà Nội
3583	30K-962.61	Hà Nội	4283	30K-961.78	Hà Nội	4983	30K-962.74	Hà Nội	5683	30K-962.72	Hà Nội	6383	30K-963.21	Hà Nội
3584	30K-962.77	Hà Nội	4284	30K-961.90	Hà Nội	4984	30K-962.83	Hà Nội	5684	30K-962.90	Hà Nội	6384	30K-963.25	Hà Nội
3585	30K-962.91	Hà Nội	4285	30K-961.96	Hà Nội	4985	30K-963.08	Hà Nội	5685	30K-963.03	Hà Nội	6385	30K-963.26	Hà Nội
3586	30K-963.02	Hà Nội	4286	30K-962.03	Hà Nội	4986	30K-963.15	Hà Nội	5686	30K-963.07	Hà Nội	6386	30K-963.32	Hà Nội
3587	30K-963.11	Hà Nội	4287	30K-962.06	Hà Nội	4987	30K-963.38	Hà Nội	5687	30K-963.10	Hà Nội	6387	30K-963.44	Hà Nội
3588	30K-963.19	Hà Nội	4288	30K-962.10	Hà Nội	4988	30K-963.41	Hà Nội	5688	30K-963.14	Hà Nội	6388	30K-963.58	Hà Nội
3589	30K-963.22	Hà Nội	4289	30K-962.19	Hà Nội	4989	30K-963.54	Hà Nội	5689	30K-963.37	Hà Nội	6389	30K-963.63	Hà Nội
3590	30K-963.42	Hà Nội	4290	30K-962.21	Hà Nội	4990	30K-963.62	Hà Nội	5690	30K-963.39	Hà Nội	6390	30K-963.86	Hà Nội
3591	30K-963.51	Hà Nội	4291	30K-962.28	Hà Nội	4991	30K-963.83	Hà Nội	5691	30K-963.46	Hà Nội	6391	30K-964.13	Hà Nội
3592	30K-963.52	Hà Nội	4292	30K-962.38	Hà Nội	4992	30K-964.02	Hà Nội	5692	30K-963.47	Hà Nội	6392	30K-964.28	Hà Nội
3593	30K-963.60	Hà Nội	4293	30K-962.49	Hà Nội	4993	30K-964.03	Hà Nội	5693	30K-963.65	Hà Nội	6393	30K-964.34	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3594	30K-963.64	Hà Nội	4294	30K-962.55	Hà Nội	4994	30K-964.14	Hà Nội	5694	30K-963.71	Hà Nội	6394	30K-964.35	Hà Nội
3595	30K-963.76	Hà Nội	4295	30K-962.60	Hà Nội	4995	30K-964.19	Hà Nội	5695	30K-963.82	Hà Nội	6395	30K-964.37	Hà Nội
3596	30K-963.81	Hà Nội	4296	30K-962.76	Hà Nội	4996	30K-964.27	Hà Nội	5696	30K-963.84	Hà Nội	6396	30K-964.58	Hà Nội
3597	30K-963.85	Hà Nội	4297	30K-962.80	Hà Nội	4997	30K-964.29	Hà Nội	5697	30K-963.94	Hà Nội	6397	30K-964.70	Hà Nội
3598	30K-963.97	Hà Nội	4298	30K-962.89	Hà Nội	4998	30K-964.30	Hà Nội	5698	30K-964.00	Hà Nội	6398	30K-964.77	Hà Nội
3599	30K-964.05	Hà Nội	4299	30K-963.05	Hà Nội	4999	30K-964.36	Hà Nội	5699	30K-964.01	Hà Nội	6399	30K-964.87	Hà Nội
3600	30K-964.07	Hà Nội	4300	30K-963.20	Hà Nội	5000	30K-964.42	Hà Nội	5700	30K-964.11	Hà Nội	6400	30K-965.13	Hà Nội
3601	30K-964.10	Hà Nội	4301	30K-963.30	Hà Nội	5001	30K-964.46	Hà Nội	5701	30K-964.16	Hà Nội	6401	30K-965.14	Hà Nội
3602	30K-964.25	Hà Nội	4302	30K-963.48	Hà Nội	5002	30K-964.56	Hà Nội	5702	30K-964.31	Hà Nội	6402	30K-965.16	Hà Nội
3603	30K-964.47	Hà Nội	4303	30K-963.73	Hà Nội	5003	30K-964.66	Hà Nội	5703	30K-964.78	Hà Nội	6403	30K-965.19	Hà Nội
3604	30K-964.52	Hà Nội	4304	30K-963.78	Hà Nội	5004	30K-964.69	Hà Nội	5704	30K-964.84	Hà Nội	6404	30K-965.30	Hà Nội
3605	30K-964.54	Hà Nội	4305	30K-963.90	Hà Nội	5005	30K-964.74	Hà Nội	5705	30K-964.97	Hà Nội	6405	30K-965.31	Hà Nội
3606	30K-964.75	Hà Nội	4306	30K-964.06	Hà Nội	5006	30K-964.76	Hà Nội	5706	30K-965.09	Hà Nội	6406	30K-965.49	Hà Nội
3607	30K-964.83	Hà Nội	4307	30K-964.18	Hà Nội	5007	30K-964.80	Hà Nội	5707	30K-965.47	Hà Nội	6407	30K-965.65	Hà Nội
3608	30K-965.05	Hà Nội	4308	30K-964.20	Hà Nội	5008	30K-964.88	Hà Nội	5708	30K-965.51	Hà Nội	6408	30K-965.66	Hà Nội
3609	30K-965.17	Hà Nội	4309	30K-964.23	Hà Nội	5009	30K-964.95	Hà Nội	5709	30K-965.71	Hà Nội	6409	30K-965.73	Hà Nội
3610	30K-965.21	Hà Nội	4310	30K-964.24	Hà Nội	5010	30K-965.06	Hà Nội	5710	30K-965.82	Hà Nội	6410	30K-965.77	Hà Nội
3611	30K-965.45	Hà Nội	4311	30K-964.26	Hà Nội	5011	30K-965.25	Hà Nội	5711	30K-965.87	Hà Nội	6411	30K-965.97	Hà Nội
3612	30K-965.61	Hà Nội	4312	30K-964.38	Hà Nội	5012	30K-965.27	Hà Nội	5712	30K-965.95	Hà Nội	6412	30K-966.01	Hà Nội
3613	30K-965.90	Hà Nội	4313	30K-964.51	Hà Nội	5013	30K-965.32	Hà Nội	5713	30K-966.00	Hà Nội	6413	30K-966.11	Hà Nội
3614	30K-966.08	Hà Nội	4314	30K-964.64	Hà Nội	5014	30K-965.33	Hà Nội	5714	30K-966.03	Hà Nội	6414	30K-966.19	Hà Nội
3615	30K-966.20	Hà Nội	4315	30K-964.94	Hà Nội	5015	30K-965.39	Hà Nội	5715	30K-966.04	Hà Nội	6415	30K-966.36	Hà Nội
3616	30K-966.27	Hà Nội	4316	30K-965.08	Hà Nội	5016	30K-965.40	Hà Nội	5716	30K-966.22	Hà Nội	6416	30K-966.41	Hà Nội
3617	30K-966.32	Hà Nội	4317	30K-965.42	Hà Nội	5017	30K-965.67	Hà Nội	5717	30K-966.25	Hà Nội	6417	30K-966.73	Hà Nội
3618	30K-966.40	Hà Nội	4318	30K-965.48	Hà Nội	5018	30K-965.69	Hà Nội	5718	30K-966.33	Hà Nội	6418	30K-966.75	Hà Nội
3619	30K-966.42	Hà Nội	4319	30K-965.56	Hà Nội	5019	30K-965.72	Hà Nội	5719	30K-966.44	Hà Nội	6419	30K-966.83	Hà Nội
3620	30K-966.43	Hà Nội	4320	30K-965.60	Hà Nội	5020	30K-965.81	Hà Nội	5720	30K-966.70	Hà Nội	6420	30K-966.94	Hà Nội
3621	30K-966.46	Hà Nội	4321	30K-965.63	Hà Nội	5021	30K-965.84	Hà Nội	5721	30K-966.72	Hà Nội	6421	30K-967.12	Hà Nội
3622	30K-966.48	Hà Nội	4322	30K-965.78	Hà Nội	5022	30K-965.89	Hà Nội	5722	30K-966.92	Hà Nội	6422	30K-967.15	Hà Nội
3623	30K-966.49	Hà Nội	4323	30K-965.83	Hà Nội	5023	30K-965.93	Hà Nội	5723	30K-967.46	Hà Nội	6423	30K-967.28	Hà Nội
3624	30K-966.51	Hà Nội	4324	30K-966.29	Hà Nội	5024	30K-966.05	Hà Nội	5724	30K-967.64	Hà Nội	6424	30K-967.33	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3625	30K-966.59	Hà Nội	4325	30K-966.34	Hà Nội	5025	30K-966.50	Hà Nội	5725	30K-967.65	Hà Nội	6425	30K-967.36	Hà Nội
3626	30K-966.81	Hà Nội	4326	30K-966.52	Hà Nội	5026	30K-966.57	Hà Nội	5726	30K-967.83	Hà Nội	6426	30K-967.53	Hà Nội
3627	30K-967.06	Hà Nội	4327	30K-966.58	Hà Nội	5027	30K-966.60	Hà Nội	5727	30K-967.93	Hà Nội	6427	30K-967.62	Hà Nội
3628	30K-967.07	Hà Nội	4328	30K-967.16	Hà Nội	5028	30K-966.64	Hà Nội	5728	30K-968.06	Hà Nội	6428	30K-967.63	Hà Nội
3629	30K-967.09	Hà Nội	4329	30K-967.18	Hà Nội	5029	30K-966.91	Hà Nội	5729	30K-968.12	Hà Nội	6429	30K-967.75	Hà Nội
3630	30K-967.25	Hà Nội	4330	30K-967.21	Hà Nội	5030	30K-966.95	Hà Nội	5730	30K-968.13	Hà Nội	6430	30K-968.14	Hà Nội
3631	30K-967.38	Hà Nội	4331	30K-967.42	Hà Nội	5031	30K-967.02	Hà Nội	5731	30K-968.27	Hà Nội	6431	30K-968.22	Hà Nội
3632	30K-967.41	Hà Nội	4332	30K-967.50	Hà Nội	5032	30K-967.23	Hà Nội	5732	30K-968.36	Hà Nội	6432	30K-968.38	Hà Nội
3633	30K-967.43	Hà Nội	4333	30K-967.61	Hà Nội	5033	30K-967.26	Hà Nội	5733	30K-968.42	Hà Nội	6433	30K-968.46	Hà Nội
3634	30K-967.60	Hà Nội	4334	30K-967.74	Hà Nội	5034	30K-967.57	Hà Nội	5734	30K-968.62	Hà Nội	6434	30K-968.55	Hà Nội
3635	30K-967.69	Hà Nội	4335	30K-967.80	Hà Nội	5035	30K-967.59	Hà Nội	5735	30K-968.76	Hà Nội	6435	30K-968.61	Hà Nội
3636	30K-967.71	Hà Nội	4336	30K-967.84	Hà Nội	5036	30K-967.70	Hà Nội	5736	30K-968.96	Hà Nội	6436	30K-968.63	Hà Nội
3637	30K-967.78	Hà Nội	4337	30K-968.08	Hà Nội	5037	30K-968.00	Hà Nội	5737	30K-968.97	Hà Nội	6437	30K-968.73	Hà Nội
3638	30K-967.98	Hà Nội	4338	30K-968.32	Hà Nội	5038	30K-968.01	Hà Nội	5738	30K-969.01	Hà Nội	6438	30K-968.81	Hà Nội
3639	30K-968.04	Hà Nội	4339	30K-968.35	Hà Nội	5039	30K-968.05	Hà Nội	5739	30K-969.13	Hà Nội	6439	30K-968.82	Hà Nội
3640	30K-968.10	Hà Nội	4340	30K-968.37	Hà Nội	5040	30K-968.07	Hà Nội	5740	30K-969.15	Hà Nội	6440	30K-969.07	Hà Nội
3641	30K-968.16	Hà Nội	4341	30K-968.49	Hà Nội	5041	30K-968.18	Hà Nội	5741	30K-969.50	Hà Nội	6441	30K-969.30	Hà Nội
3642	30K-968.28	Hà Nội	4342	30K-968.64	Hà Nội	5042	30K-968.23	Hà Nội	5742	30K-969.53	Hà Nội	6442	30K-969.34	Hà Nội
3643	30K-968.45	Hà Nội	4343	30K-968.74	Hà Nội	5043	30K-968.31	Hà Nội	5743	30K-969.55	Hà Nội	6443	30K-969.47	Hà Nội
3644	30K-968.53	Hà Nội	4344	30K-969.08	Hà Nội	5044	30K-968.34	Hà Nội	5744	30K-969.58	Hà Nội	6444	30K-969.64	Hà Nội
3645	30K-968.77	Hà Nội	4345	30K-969.10	Hà Nội	5045	30K-968.58	Hà Nội	5745	30K-969.61	Hà Nội	6445	30K-969.65	Hà Nội
3646	30K-968.91	Hà Nội	4346	30K-969.33	Hà Nội	5046	30K-968.98	Hà Nội	5746	30K-969.84	Hà Nội	6446	30K-969.71	Hà Nội
3647	30K-968.94	Hà Nội	4347	30K-969.35	Hà Nội	5047	30K-969.16	Hà Nội	5747	30K-969.91	Hà Nội	6447	30K-970.29	Hà Nội
3648	30K-969.00	Hà Nội	4348	30K-969.56	Hà Nội	5048	30K-969.25	Hà Nội	5748	30K-970.18	Hà Nội	6448	30K-970.31	Hà Nội
3649	30K-969.02	Hà Nội	4349	30K-969.75	Hà Nội	5049	30K-969.39	Hà Nội	5749	30K-970.32	Hà Nội	6449	30K-970.50	Hà Nội
3650	30K-969.14	Hà Nội	4350	30K-969.90	Hà Nội	5050	30K-969.45	Hà Nội	5750	30K-970.37	Hà Nội	6450	30K-970.62	Hà Nội
3651	30K-969.20	Hà Nội	4351	30K-969.93	Hà Nội	5051	30K-969.52	Hà Nội	5751	30K-970.41	Hà Nội	6451	30K-970.63	Hà Nội
3652	30K-969.24	Hà Nội	4352	30K-970.12	Hà Nội	5052	30K-969.59	Hà Nội	5752	30K-970.43	Hà Nội	6452	30K-971.04	Hà Nội
3653	30K-969.49	Hà Nội	4353	30K-970.21	Hà Nội	5053	30K-969.72	Hà Nội	5753	30K-970.54	Hà Nội	6453	30K-971.07	Hà Nội
3654	30K-969.63	Hà Nội	4354	30K-970.23	Hà Nội	5054	30K-970.05	Hà Nội	5754	30K-970.93	Hà Nội	6454	30K-971.14	Hà Nội
3655	30K-969.67	Hà Nội	4355	30K-970.39	Hà Nội	5055	30K-970.17	Hà Nội	5755	30K-970.94	Hà Nội	6455	30K-971.24	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3656	30K-969.83	Hà Nội	4356	30K-970.48	Hà Nội	5056	30K-970.56	Hà Nội	5756	30K-971.16	Hà Nội	6456	30K-971.46	Hà Nội
3657	30K-969.92	Hà Nội	4357	30K-970.51	Hà Nội	5057	30K-970.58	Hà Nội	5757	30K-971.30	Hà Nội	6457	30K-971.70	Hà Nội
3658	30K-970.26	Hà Nội	4358	30K-970.83	Hà Nội	5058	30K-970.67	Hà Nội	5758	30K-971.42	Hà Nội	6458	51L-244.74	Hồ Chí Minh
3659	30K-970.42	Hà Nội	4359	30K-970.89	Hà Nội	5059	30K-970.71	Hà Nội	5759	51L-244.72	Hồ Chí Minh	6459	51L-244.89	Hồ Chí Minh
3660	30K-970.57	Hà Nội	4360	30K-971.43	Hà Nội	5060	30K-970.76	Hà Nội	5760	51L-244.75	Hồ Chí Minh	6460	51L-244.90	Hồ Chí Minh
3661	30K-970.70	Hà Nội	4361	30K-971.50	Hà Nội	5061	30K-970.86	Hà Nội	5761	51L-245.16	Hồ Chí Minh	6461	51L-244.95	Hồ Chí Minh
3662	30K-970.77	Hà Nội	4362	30K-971.51	Hà Nội	5062	30K-970.98	Hà Nội	5762	51L-245.34	Hồ Chí Minh	6462	51L-245.06	Hồ Chí Minh
3663	30K-970.78	Hà Nội	4363	30K-971.69	Hà Nội	5063	30K-971.21	Hà Nội	5763	51L-245.45	Hồ Chí Minh	6463	51L-245.15	Hồ Chí Minh
3664	30K-970.87	Hà Nội	4364	51L-244.76	Hồ Chí Minh	5064	30K-971.29	Hà Nội	5764	51L-245.49	Hồ Chí Minh	6464	51L-245.17	Hồ Chí Minh
3665	30K-970.92	Hà Nội	4365	51L-244.88	Hồ Chí Minh	5065	30K-971.32	Hà Nội	5765	51L-245.54	Hồ Chí Minh	6465	51L-245.21	Hồ Chí Minh
3666	30K-971.25	Hà Nội	4366	51L-245.14	Hồ Chí Minh	5066	30K-971.41	Hà Nội	5766	51L-245.83	Hồ Chí Minh	6466	51L-245.25	Hồ Chí Minh
3667	30K-971.28	Hà Nội	4367	51L-245.22	Hồ Chí Minh	5067	30K-971.44	Hà Nội	5767	51L-245.85	Hồ Chí Minh	6467	51L-245.26	Hồ Chí Minh
3668	30K-971.38	Hà Nội	4368	51L-245.28	Hồ Chí Minh	5068	30K-971.49	Hà Nội	5768	51L-245.87	Hồ Chí Minh	6468	51L-245.30	Hồ Chí Minh
3669	30K-971.45	Hà Nội	4369	51L-245.33	Hồ Chí Minh	5069	30K-971.54	Hà Nội	5769	51L-245.97	Hồ Chí Minh	6469	51L-245.31	Hồ Chí Minh
3670	30K-971.55	Hà Nội	4370	51L-245.41	Hồ Chí Minh	5070	30K-971.57	Hà Nội	5770	51L-246.21	Hồ Chí Minh	6470	51L-245.56	Hồ Chí Minh
3671	30K-971.67	Hà Nội	4371	51L-245.75	Hồ Chí Minh	5071	30K-971.58	Hà Nội	5771	51L-246.36	Hồ Chí Minh	6471	51L-245.58	Hồ Chí Minh
3672	51L-244.82	Hồ Chí Minh	4372	51L-245.95	Hồ Chí Minh	5072	30K-971.62	Hà Nội	5772	51L-246.52	Hồ Chí Minh	6472	51L-245.73	Hồ Chí Minh
3673	51L-244.84	Hồ Chí Minh	4373	51L-246.02	Hồ Chí Minh	5073	30K-971.71	Hà Nội	5773	51L-246.60	Hồ Chí Minh	6473	51L-245.89	Hồ Chí Minh
3674	51L-244.98	Hồ Chí Minh	4374	51L-246.09	Hồ Chí Minh	5074	51L-244.73	Hồ Chí Minh	5774	51L-246.62	Hồ Chí Minh	6474	51L-246.00	Hồ Chí Minh
3675	51L-245.03	Hồ Chí Minh	4375	51L-246.10	Hồ Chí Minh	5075	51L-244.85	Hồ Chí Minh	5775	51L-246.91	Hồ Chí Minh	6475	51L-246.01	Hồ Chí Minh
3676	51L-245.48	Hồ Chí Minh	4376	51L-246.17	Hồ Chí Minh	5076	51L-244.91	Hồ Chí Minh	5776	51L-247.04	Hồ Chí Minh	6476	51L-246.05	Hồ Chí Minh
3677	51L-245.59	Hồ Chí Minh	4377	51L-246.29	Hồ Chí Minh	5077	51L-244.92	Hồ Chí Minh	5777	51L-247.15	Hồ Chí Minh	6477	51L-246.22	Hồ Chí Minh
3678	51L-245.62	Hồ Chí Minh	4378	51L-246.41	Hồ Chí Minh	5078	51L-244.96	Hồ Chí Minh	5778	51L-247.37	Hồ Chí Minh	6478	51L-246.32	Hồ Chí Minh
3679	51L-245.66	Hồ Chí Minh	4379	51L-246.54	Hồ Chí Minh	5079	51L-245.02	Hồ Chí Minh	5779	51L-247.43	Hồ Chí Minh	6479	51L-246.37	Hồ Chí Minh
3680	51L-245.70	Hồ Chí Minh	4380	51L-246.55	Hồ Chí Minh	5080	51L-245.09	Hồ Chí Minh	5780	51L-247.46	Hồ Chí Minh	6480	51L-246.39	Hồ Chí Minh
3681	51L-245.71	Hồ Chí Minh	4381	51L-246.56	Hồ Chí Minh	5081	51L-245.18	Hồ Chí Minh	5781	51L-247.59	Hồ Chí Minh	6481	51L-246.51	Hồ Chí Minh
3682	51L-245.72	Hồ Chí Minh	4382	51L-246.87	Hồ Chí Minh	5082	51L-245.47	Hồ Chí Minh	5782	51L-247.66	Hồ Chí Minh	6482	51L-246.73	Hồ Chí Minh
3683	51L-245.92	Hồ Chí Minh	4383	51L-246.97	Hồ Chí Minh	5083	51L-245.76	Hồ Chí Minh	5783	51L-247.74	Hồ Chí Minh	6483	51L-246.75	Hồ Chí Minh
3684	51L-246.07	Hồ Chí Minh	4384	51L-247.11	Hồ Chí Minh	5084	51L-245.81	Hồ Chí Minh	5784	51L-247.82	Hồ Chí Minh	6484	51L-246.84	Hồ Chí Minh
3685	51L-246.08	Hồ Chí Minh	4385	51L-247.18	Hồ Chí Minh	5085	51L-245.86	Hồ Chí Minh	5785	51L-247.91	Hồ Chí Minh	6485	51L-246.85	Hồ Chí Minh
3686	51L-246.25	Hồ Chí Minh	4386	51L-247.58	Hồ Chí Minh	5086	51L-245.91	Hồ Chí Minh	5786	51L-247.95	Hồ Chí Minh	6486	51L-247.08	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3687	51L-246.53	Hồ Chí Minh	4387	51L-247.99	Hồ Chí Minh	5087	51L-245.93	Hồ Chí Minh	5787	51L-248.03	Hồ Chí Minh	6487	51L-247.12	Hồ Chí Minh
3688	51L-246.57	Hồ Chí Minh	4388	51L-248.00	Hồ Chí Minh	5088	51L-245.98	Hồ Chí Minh	5788	51L-248.04	Hồ Chí Minh	6488	51L-247.25	Hồ Chí Minh
3689	51L-246.98	Hồ Chí Minh	4389	51L-248.02	Hồ Chí Minh	5089	51L-246.11	Hồ Chí Minh	5789	51L-248.17	Hồ Chí Minh	6489	51L-247.29	Hồ Chí Minh
3690	51L-247.00	Hồ Chí Minh	4390	51L-248.16	Hồ Chí Minh	5090	51L-246.47	Hồ Chí Minh	5790	51L-248.23	Hồ Chí Minh	6490	51L-247.62	Hồ Chí Minh
3691	51L-247.05	Hồ Chí Minh	4391	51L-248.31	Hồ Chí Minh	5091	51L-246.70	Hồ Chí Minh	5791	51L-248.25	Hồ Chí Minh	6491	51L-247.78	Hồ Chí Minh
3692	51L-247.07	Hồ Chí Minh	4392	51L-248.44	Hồ Chí Minh	5092	51L-246.74	Hồ Chí Minh	5792	51L-248.30	Hồ Chí Minh	6492	51L-247.89	Hồ Chí Minh
3693	51L-247.10	Hồ Chí Minh	4393	51L-248.47	Hồ Chí Minh	5093	51L-247.02	Hồ Chí Minh	5793	51L-248.36	Hồ Chí Minh	6493	51L-247.96	Hồ Chí Minh
3694	51L-247.27	Hồ Chí Minh	4394	51L-248.90	Hồ Chí Minh	5094	51L-247.09	Hồ Chí Minh	5794	51L-248.43	Hồ Chí Minh	6494	51L-248.27	Hồ Chí Minh
3695	51L-247.30	Hồ Chí Minh	4395	51L-248.98	Hồ Chí Minh	5095	51L-247.16	Hồ Chí Minh	5795	51L-248.46	Hồ Chí Minh	6495	51L-248.29	Hồ Chí Minh
3696	51L-247.35	Hồ Chí Minh	4396	51L-249.13	Hồ Chí Minh	5096	51L-247.20	Hồ Chí Minh	5796	51L-248.63	Hồ Chí Minh	6496	51L-248.60	Hồ Chí Minh
3697	51L-247.38	Hồ Chí Minh	4397	51L-249.27	Hồ Chí Minh	5097	51L-247.31	Hồ Chí Minh	5797	51L-248.70	Hồ Chí Minh	6497	51L-248.73	Hồ Chí Minh
3698	51L-247.44	Hồ Chí Minh	4398	51L-249.30	Hồ Chí Minh	5098	51L-247.71	Hồ Chí Minh	5798	51L-248.80	Hồ Chí Minh	6498	51L-249.05	Hồ Chí Minh
3699	51L-247.45	Hồ Chí Minh	4399	51L-249.31	Hồ Chí Minh	5099	51L-247.86	Hồ Chí Minh	5799	51L-248.87	Hồ Chí Minh	6499	51L-249.16	Hồ Chí Minh
3700	51L-247.73	Hồ Chí Minh	4400	51L-249.35	Hồ Chí Minh	5100	51L-248.09	Hồ Chí Minh	5800	51L-248.96	Hồ Chí Minh	6500	51L-249.52	Hồ Chí Minh
3701	51L-247.80	Hồ Chí Minh	4401	51L-249.43	Hồ Chí Minh	5101	51L-248.15	Hồ Chí Minh	5801	51L-249.02	Hồ Chí Minh	6501	51L-249.54	Hồ Chí Minh
3702	51L-247.94	Hồ Chí Minh	4402	51L-249.46	Hồ Chí Minh	5102	51L-248.18	Hồ Chí Minh	5802	51L-249.11	Hồ Chí Minh	6502	51L-249.58	Hồ Chí Minh
3703	51L-248.08	Hồ Chí Minh	4403	51L-249.50	Hồ Chí Minh	5103	51L-248.21	Hồ Chí Minh	5803	51L-249.19	Hồ Chí Minh	6503	51L-249.65	Hồ Chí Minh
3704	51L-248.20	Hồ Chí Minh	4404	51L-249.57	Hồ Chí Minh	5104	51L-248.33	Hồ Chí Minh	5804	51L-249.48	Hồ Chí Minh	6504	51L-249.67	Hồ Chí Minh
3705	51L-248.22	Hồ Chí Minh	4405	51L-249.63	Hồ Chí Minh	5105	51L-248.40	Hồ Chí Minh	5805	51L-249.60	Hồ Chí Minh	6505	51L-249.85	Hồ Chí Minh
3706	51L-248.32	Hồ Chí Minh	4406	51L-249.80	Hồ Chí Minh	5106	51L-248.42	Hồ Chí Minh	5806	51L-249.66	Hồ Chí Minh	6506	51L-249.96	Hồ Chí Minh
3707	51L-248.53	Hồ Chí Minh	4407	51L-249.95	Hồ Chí Minh	5107	51L-248.45	Hồ Chí Minh	5807	51L-249.69	Hồ Chí Minh	6507	51L-250.03	Hồ Chí Minh
3708	51L-248.54	Hồ Chí Minh	4408	51L-250.02	Hồ Chí Minh	5108	51L-248.49	Hồ Chí Minh	5808	51L-249.71	Hồ Chí Minh	6508	51L-250.10	Hồ Chí Minh
3709	51L-248.56	Hồ Chí Minh	4409	51L-250.05	Hồ Chí Minh	5109	51L-248.67	Hồ Chí Minh	5809	51L-249.77	Hồ Chí Minh	6509	51L-250.11	Hồ Chí Minh
3710	51L-248.58	Hồ Chí Minh	4410	51L-250.18	Hồ Chí Minh	5110	51L-248.74	Hồ Chí Minh	5810	51L-249.83	Hồ Chí Minh	6510	51L-250.15	Hồ Chí Minh
3711	51L-248.61	Hồ Chí Minh	4411	51L-250.23	Hồ Chí Minh	5111	51L-248.75	Hồ Chí Minh	5811	51L-250.13	Hồ Chí Minh	6511	51L-250.25	Hồ Chí Minh
3712	51L-248.64	Hồ Chí Minh	4412	51L-250.35	Hồ Chí Minh	5112	51L-248.76	Hồ Chí Minh	5812	51L-250.43	Hồ Chí Minh	6512	51L-250.28	Hồ Chí Minh
3713	51L-248.78	Hồ Chí Minh	4413	51L-250.37	Hồ Chí Minh	5113	51L-248.83	Hồ Chí Minh	5813	51L-250.44	Hồ Chí Minh	6513	51L-250.33	Hồ Chí Minh
3714	51L-248.92	Hồ Chí Minh	4414	51L-250.48	Hồ Chí Minh	5114	51L-248.94	Hồ Chí Minh	5814	51L-250.45	Hồ Chí Minh	6514	51L-250.38	Hồ Chí Minh
3715	51L-249.03	Hồ Chí Minh	4415	51L-250.62	Hồ Chí Minh	5115	51L-249.18	Hồ Chí Minh	5815	51L-250.54	Hồ Chí Minh	6515	51L-250.39	Hồ Chí Minh
3716	51L-249.51	Hồ Chí Minh	4416	51L-250.73	Hồ Chí Minh	5116	51L-249.23	Hồ Chí Minh	5816	51L-250.66	Hồ Chí Minh	6516	51L-250.52	Hồ Chí Minh
3717	51L-249.61	Hồ Chí Minh	4417	51L-250.77	Hồ Chí Minh	5117	51L-249.24	Hồ Chí Minh	5817	51L-250.69	Hồ Chí Minh	6517	51L-250.60	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3718	51L-249.64	Hồ Chí Minh	4418	51L-250.88	Hồ Chí Minh	5118	51L-249.29	Hồ Chí Minh	5818	51L-250.70	Hồ Chí Minh	6518	51L-250.71	Hồ Chí Minh
3719	51L-249.87	Hồ Chí Minh	4419	51L-250.93	Hồ Chí Minh	5119	51L-249.32	Hồ Chí Minh	5819	51L-250.81	Hồ Chí Minh	6519	51L-250.75	Hồ Chí Minh
3720	51L-250.08	Hồ Chí Minh	4420	51L-250.94	Hồ Chí Minh	5120	51L-249.40	Hồ Chí Minh	5820	51L-250.83	Hồ Chí Minh	6520	51L-250.89	Hồ Chí Minh
3721	51L-250.22	Hồ Chí Minh	4421	51L-250.98	Hồ Chí Minh	5121	51L-249.42	Hồ Chí Minh	5821	51L-250.84	Hồ Chí Minh	6521	51L-250.90	Hồ Chí Minh
3722	51L-250.46	Hồ Chí Minh	4422	51L-251.00	Hồ Chí Minh	5122	51L-249.72	Hồ Chí Minh	5822	51L-250.86	Hồ Chí Minh	6522	51L-251.01	Hồ Chí Minh
3723	51L-250.64	Hồ Chí Minh	4423	51L-251.25	Hồ Chí Minh	5123	51L-249.78	Hồ Chí Minh	5823	51L-251.10	Hồ Chí Minh	6523	51L-251.02	Hồ Chí Minh
3724	51L-250.74	Hồ Chí Minh	4424	51L-251.35	Hồ Chí Minh	5124	51L-249.81	Hồ Chí Minh	5824	51L-251.31	Hồ Chí Minh	6524	51L-251.05	Hồ Chí Minh
3725	51L-250.91	Hồ Chí Minh	4425	51L-251.62	Hồ Chí Minh	5125	51L-249.97	Hồ Chí Minh	5825	51L-251.53	Hồ Chí Minh	6525	51L-251.08	Hồ Chí Minh
3726	51L-251.20	Hồ Chí Minh	4426	51L-251.64	Hồ Chí Minh	5126	51L-250.19	Hồ Chí Minh	5826	51L-251.57	Hồ Chí Minh	6526	51L-251.13	Hồ Chí Minh
3727	51L-251.26	Hồ Chí Minh	4427	51L-251.73	Hồ Chí Minh	5127	51L-250.50	Hồ Chí Minh	5827	51L-251.60	Hồ Chí Minh	6527	51L-251.16	Hồ Chí Minh
3728	51L-251.34	Hồ Chí Minh	4428	51L-251.96	Hồ Chí Minh	5128	51L-250.76	Hồ Chí Minh	5828	51L-251.70	Hồ Chí Minh	6528	51L-251.19	Hồ Chí Minh
3729	51L-251.36	Hồ Chí Minh	4429	51L-252.05	Hồ Chí Minh	5129	51L-251.23	Hồ Chí Minh	5829	51L-251.76	Hồ Chí Minh	6529	51L-251.28	Hồ Chí Minh
3730	51L-251.37	Hồ Chí Minh	4430	51L-252.07	Hồ Chí Minh	5130	51L-251.32	Hồ Chí Minh	5830	51L-251.86	Hồ Chí Minh	6530	51L-251.42	Hồ Chí Minh
3731	51L-251.39	Hồ Chí Minh	4431	51L-252.20	Hồ Chí Minh	5131	51L-251.38	Hồ Chí Minh	5831	51L-251.98	Hồ Chí Minh	6531	51L-251.55	Hồ Chí Minh
3732	51L-251.41	Hồ Chí Minh	4432	51L-252.42	Hồ Chí Minh	5132	51L-251.71	Hồ Chí Minh	5832	51L-252.12	Hồ Chí Minh	6532	51L-251.56	Hồ Chí Minh
3733	51L-251.59	Hồ Chí Minh	4433	51L-252.94	Hồ Chí Minh	5133	51L-251.75	Hồ Chí Minh	5833	51L-252.14	Hồ Chí Minh	6533	51L-251.66	Hồ Chí Minh
3734	51L-251.81	Hồ Chí Minh	4434	51L-252.96	Hồ Chí Minh	5134	51L-251.77	Hồ Chí Minh	5834	51L-252.65	Hồ Chí Minh	6534	51L-251.95	Hồ Chí Minh
3735	51L-251.84	Hồ Chí Minh	4435	51L-253.04	Hồ Chí Minh	5135	51L-251.82	Hồ Chí Minh	5835	51L-252.73	Hồ Chí Minh	6535	51L-252.02	Hồ Chí Minh
3736	51L-251.85	Hồ Chí Minh	4436	51L-253.28	Hồ Chí Minh	5136	51L-251.89	Hồ Chí Minh	5836	51L-252.74	Hồ Chí Minh	6536	51L-252.17	Hồ Chí Minh
3737	51L-252.13	Hồ Chí Minh	4437	51L-253.37	Hồ Chí Minh	5137	51L-252.06	Hồ Chí Minh	5837	51L-252.83	Hồ Chí Minh	6537	51L-252.24	Hồ Chí Minh
3738	51L-252.28	Hồ Chí Minh	4438	51L-253.50	Hồ Chí Minh	5138	51L-252.08	Hồ Chí Minh	5838	51L-252.89	Hồ Chí Minh	6538	51L-252.36	Hồ Chí Minh
3739	51L-252.29	Hồ Chí Minh	4439	51L-253.52	Hồ Chí Minh	5139	51L-252.09	Hồ Chí Minh	5839	51L-252.91	Hồ Chí Minh	6539	51L-252.37	Hồ Chí Minh
3740	51L-252.51	Hồ Chí Minh	4440	51L-253.56	Hồ Chí Minh	5140	51L-252.15	Hồ Chí Minh	5840	51L-252.93	Hồ Chí Minh	6540	51L-252.46	Hồ Chí Minh
3741	51L-252.66	Hồ Chí Minh	4441	51L-253.59	Hồ Chí Minh	5141	51L-252.16	Hồ Chí Minh	5841	51L-253.01	Hồ Chí Minh	6541	51L-252.47	Hồ Chí Minh
3742	51L-252.69	Hồ Chí Minh	4442	51L-253.77	Hồ Chí Minh	5142	51L-252.39	Hồ Chí Minh	5842	51L-253.03	Hồ Chí Minh	6542	51L-252.50	Hồ Chí Minh
3743	51L-252.77	Hồ Chí Minh	4443	51L-253.78	Hồ Chí Minh	5143	51L-252.59	Hồ Chí Minh	5843	51L-253.05	Hồ Chí Minh	6543	51L-252.57	Hồ Chí Minh
3744	51L-252.81	Hồ Chí Minh	4444	51L-254.06	Hồ Chí Minh	5144	51L-252.80	Hồ Chí Minh	5844	51L-253.11	Hồ Chí Minh	6544	51L-252.58	Hồ Chí Minh
3745	51L-252.92	Hồ Chí Minh	4445	51L-254.14	Hồ Chí Minh	5145	51L-252.82	Hồ Chí Minh	5845	51L-253.20	Hồ Chí Minh	6545	51L-252.61	Hồ Chí Minh
3746	51L-253.02	Hồ Chí Minh	4446	51L-254.32	Hồ Chí Minh	5146	51L-252.95	Hồ Chí Minh	5846	51L-253.32	Hồ Chí Minh	6546	51L-252.70	Hồ Chí Minh
3747	51L-253.07	Hồ Chí Minh	4447	51L-254.48	Hồ Chí Minh	5147	51L-253.27	Hồ Chí Minh	5847	51L-253.40	Hồ Chí Minh	6547	51L-252.84	Hồ Chí Minh
3748	51L-253.15	Hồ Chí Minh	4448	51L-254.49	Hồ Chí Minh	5148	51L-253.34	Hồ Chí Minh	5848	51L-253.48	Hồ Chí Minh	6548	51L-253.19	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3749	51L-253.21	Hồ Chí Minh	4449	51L-254.50	Hồ Chí Minh	5149	51L-253.51	Hồ Chí Minh	5849	51L-253.70	Hồ Chí Minh	6549	51L-253.57	Hồ Chí Minh
3750	51L-253.23	Hồ Chí Minh	4450	51L-254.60	Hồ Chí Minh	5150	51L-253.60	Hồ Chí Minh	5850	51L-254.02	Hồ Chí Minh	6550	51L-253.61	Hồ Chí Minh
3751	51L-253.36	Hồ Chí Minh	4451	51L-254.63	Hồ Chí Minh	5151	51L-253.67	Hồ Chí Minh	5851	51L-254.34	Hồ Chí Minh	6551	51L-253.66	Hồ Chí Minh
3752	51L-253.43	Hồ Chí Minh	4452	51L-254.77	Hồ Chí Minh	5152	51L-253.75	Hồ Chí Minh	5852	51L-254.38	Hồ Chí Minh	6552	51L-253.88	Hồ Chí Minh
3753	51L-253.58	Hồ Chí Minh	4453	51L-255.13	Hồ Chí Minh	5153	51L-253.83	Hồ Chí Minh	5853	51L-254.70	Hồ Chí Minh	6553	51L-253.89	Hồ Chí Minh
3754	51L-253.71	Hồ Chí Minh	4454	51L-255.16	Hồ Chí Minh	5154	51L-253.92	Hồ Chí Minh	5854	51L-254.71	Hồ Chí Minh	6554	51L-253.91	Hồ Chí Minh
3755	51L-253.73	Hồ Chí Minh	4455	51L-255.40	Hồ Chí Minh	5155	51L-253.93	Hồ Chí Minh	5855	51L-254.78	Hồ Chí Minh	6555	51L-254.09	Hồ Chí Minh
3756	51L-253.81	Hồ Chí Minh	4456	51L-255.44	Hồ Chí Minh	5156	51L-254.00	Hồ Chí Minh	5856	51L-254.91	Hồ Chí Minh	6556	51L-254.18	Hồ Chí Minh
3757	51L-253.84	Hồ Chí Minh	4457	51L-255.45	Hồ Chí Minh	5157	51L-254.08	Hồ Chí Minh	5857	51L-254.92	Hồ Chí Minh	6557	51L-254.23	Hồ Chí Minh
3758	51L-253.85	Hồ Chí Minh	4458	51L-255.48	Hồ Chí Minh	5158	51L-254.22	Hồ Chí Minh	5858	51L-254.96	Hồ Chí Minh	6558	51L-254.25	Hồ Chí Minh
3759	51L-253.86	Hồ Chí Minh	4459	51L-255.53	Hồ Chí Minh	5159	51L-254.26	Hồ Chí Minh	5859	51L-255.17	Hồ Chí Minh	6559	51L-254.45	Hồ Chí Minh
3760	51L-253.90	Hồ Chí Minh	4460	51L-255.67	Hồ Chí Minh	5160	51L-254.33	Hồ Chí Minh	5860	51L-255.21	Hồ Chí Minh	6560	51L-254.51	Hồ Chí Minh
3761	51L-254.05	Hồ Chí Minh	4461	51L-255.94	Hồ Chí Minh	5161	51L-254.39	Hồ Chí Minh	5861	51L-255.22	Hồ Chí Minh	6561	51L-254.52	Hồ Chí Minh
3762	51L-254.11	Hồ Chí Minh	4462	51L-255.97	Hồ Chí Minh	5162	51L-254.47	Hồ Chí Minh	5862	51L-255.29	Hồ Chí Minh	6562	51L-254.62	Hồ Chí Minh
3763	51L-254.17	Hồ Chí Minh	4463	51L-256.02	Hồ Chí Minh	5163	51L-254.55	Hồ Chí Minh	5863	51L-255.35	Hồ Chí Minh	6563	51L-255.04	Hồ Chí Minh
3764	51L-254.19	Hồ Chí Minh	4464	51L-256.11	Hồ Chí Minh	5164	51L-254.61	Hồ Chí Minh	5864	51L-255.41	Hồ Chí Minh	6564	51L-255.05	Hồ Chí Minh
3765	51L-254.29	Hồ Chí Minh	4465	51L-256.12	Hồ Chí Minh	5165	51L-254.72	Hồ Chí Minh	5865	51L-255.54	Hồ Chí Minh	6565	51L-255.06	Hồ Chí Minh
3766	51L-254.35	Hồ Chí Minh	4466	51L-256.17	Hồ Chí Minh	5166	51L-254.73	Hồ Chí Minh	5866	51L-255.87	Hồ Chí Minh	6566	51L-255.37	Hồ Chí Minh
3767	51L-254.59	Hồ Chí Minh	4467	51L-256.24	Hồ Chí Minh	5167	51L-254.83	Hồ Chí Minh	5867	51L-256.14	Hồ Chí Minh	6567	51L-255.62	Hồ Chí Minh
3768	51L-254.74	Hồ Chí Minh	4468	51L-256.55	Hồ Chí Minh	5168	51L-254.86	Hồ Chí Minh	5868	51L-256.21	Hồ Chí Minh	6568	51L-255.66	Hồ Chí Minh
3769	51L-254.76	Hồ Chí Minh	4469	51L-256.71	Hồ Chí Minh	5169	51L-254.88	Hồ Chí Minh	5869	51L-256.32	Hồ Chí Minh	6569	51L-255.89	Hồ Chí Minh
3770	51L-254.81	Hồ Chí Minh	4470	51L-256.76	Hồ Chí Minh	5170	51L-254.97	Hồ Chí Minh	5870	51L-256.43	Hồ Chí Minh	6570	51L-256.01	Hồ Chí Minh
3771	51L-255.00	Hồ Chí Minh	4471	51L-256.94	Hồ Chí Minh	5171	51L-255.09	Hồ Chí Minh	5871	51L-256.47	Hồ Chí Minh	6571	51L-256.04	Hồ Chí Minh
3772	51L-255.01	Hồ Chí Minh	4472	51L-257.22	Hồ Chí Minh	5172	51L-255.23	Hồ Chí Minh	5872	51L-256.59	Hồ Chí Minh	6572	51L-256.09	Hồ Chí Minh
3773	51L-255.12	Hồ Chí Minh	4473	51L-257.27	Hồ Chí Minh	5173	51L-255.27	Hồ Chí Minh	5873	51L-256.61	Hồ Chí Minh	6573	51L-256.27	Hồ Chí Minh
3774	51L-255.18	Hồ Chí Minh	4474	51L-257.36	Hồ Chí Minh	5174	51L-255.42	Hồ Chí Minh	5874	51L-256.65	Hồ Chí Minh	6574	51L-256.29	Hồ Chí Minh
3775	51L-255.33	Hồ Chí Minh	4475	51L-257.38	Hồ Chí Minh	5175	51L-255.46	Hồ Chí Minh	5875	51L-256.69	Hồ Chí Minh	6575	51L-256.48	Hồ Chí Minh
3776	51L-255.49	Hồ Chí Minh	4476	51L-257.42	Hồ Chí Minh	5176	51L-255.47	Hồ Chí Minh	5876	51L-257.00	Hồ Chí Minh	6576	51L-256.58	Hồ Chí Minh
3777	51L-255.51	Hồ Chí Minh	4477	51L-257.45	Hồ Chí Minh	5177	51L-255.81	Hồ Chí Minh	5877	51L-257.08	Hồ Chí Minh	6577	51L-256.60	Hồ Chí Minh
3778	51L-255.61	Hồ Chí Minh	4478	51L-257.46	Hồ Chí Minh	5178	51L-255.90	Hồ Chí Minh	5878	51L-257.13	Hồ Chí Minh	6578	51L-256.72	Hồ Chí Minh
3779	51L-255.64	Hồ Chí Minh	4479	51L-257.48	Hồ Chí Minh	5179	51L-256.08	Hồ Chí Minh	5879	51L-257.19	Hồ Chí Minh	6579	51L-256.96	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3780	51L-255.65	Hồ Chí Minh	4480	51L-257.51	Hồ Chí Minh	5180	51L-256.18	Hồ Chí Minh	5880	51L-257.35	Hồ Chí Minh	6580	51L-257.12	Hồ Chí Minh
3781	51L-255.85	Hồ Chí Minh	4481	51L-257.60	Hồ Chí Minh	5181	51L-256.57	Hồ Chí Minh	5881	51L-257.50	Hồ Chí Minh	6581	51L-257.17	Hồ Chí Minh
3782	51L-256.10	Hồ Chí Minh	4482	51L-257.73	Hồ Chí Minh	5182	51L-256.64	Hồ Chí Minh	5882	51L-257.85	Hồ Chí Minh	6582	51L-257.33	Hồ Chí Minh
3783	51L-256.19	Hồ Chí Minh	4483	51L-257.76	Hồ Chí Minh	5183	51L-256.85	Hồ Chí Minh	5883	51L-257.91	Hồ Chí Minh	6583	51L-257.34	Hồ Chí Minh
3784	51L-256.22	Hồ Chí Minh	4484	51L-257.87	Hồ Chí Minh	5184	51L-256.93	Hồ Chí Minh	5884	51L-257.93	Hồ Chí Minh	6584	51L-257.39	Hồ Chí Minh
3785	51L-256.37	Hồ Chí Minh	4485	51L-257.88	Hồ Chí Minh	5185	51L-257.03	Hồ Chí Minh	5885	51L-258.09	Hồ Chí Minh	6585	51L-257.66	Hồ Chí Minh
3786	51L-256.38	Hồ Chí Minh	4486	51L-258.16	Hồ Chí Minh	5186	51L-257.06	Hồ Chí Minh	5886	51L-258.22	Hồ Chí Minh	6586	51L-258.14	Hồ Chí Minh
3787	51L-256.77	Hồ Chí Minh	4487	51L-258.17	Hồ Chí Minh	5187	51L-257.09	Hồ Chí Minh	5887	51L-258.57	Hồ Chí Minh	6587	51L-258.15	Hồ Chí Minh
3788	51L-256.98	Hồ Chí Minh	4488	51L-258.39	Hồ Chí Minh	5188	51L-257.23	Hồ Chí Minh	5888	51L-258.60	Hồ Chí Minh	6588	51L-258.20	Hồ Chí Minh
3789	51L-257.11	Hồ Chí Minh	4489	51L-258.53	Hồ Chí Minh	5189	51L-257.26	Hồ Chí Minh	5889	51L-258.70	Hồ Chí Minh	6589	51L-258.25	Hồ Chí Minh
3790	51L-257.25	Hồ Chí Minh	4490	51L-258.55	Hồ Chí Minh	5190	51L-257.28	Hồ Chí Minh	5890	51L-258.83	Hồ Chí Minh	6590	51L-258.26	Hồ Chí Minh
3791	51L-257.29	Hồ Chí Minh	4491	51L-258.59	Hồ Chí Minh	5191	51L-257.53	Hồ Chí Minh	5891	51L-258.85	Hồ Chí Minh	6591	51L-258.32	Hồ Chí Minh
3792	51L-257.43	Hồ Chí Minh	4492	51L-258.62	Hồ Chí Minh	5192	51L-257.70	Hồ Chí Minh	5892	51L-258.91	Hồ Chí Minh	6592	51L-258.33	Hồ Chí Minh
3793	51L-257.55	Hồ Chí Minh	4493	51L-258.63	Hồ Chí Minh	5193	51L-257.71	Hồ Chí Minh	5893	51L-258.92	Hồ Chí Minh	6593	51L-258.37	Hồ Chí Minh
3794	51L-257.61	Hồ Chí Minh	4494	51L-258.65	Hồ Chí Minh	5194	51L-257.81	Hồ Chí Minh	5894	51L-259.18	Hồ Chí Minh	6594	51L-258.38	Hồ Chí Minh
3795	51L-257.69	Hồ Chí Minh	4495	51L-258.71	Hồ Chí Minh	5195	51L-257.94	Hồ Chí Minh	5895	51L-259.19	Hồ Chí Minh	6595	51L-258.41	Hồ Chí Minh
3796	51L-257.74	Hồ Chí Minh	4496	51L-258.72	Hồ Chí Minh	5196	51L-258.03	Hồ Chí Minh	5896	51L-259.24	Hồ Chí Minh	6596	51L-258.44	Hồ Chí Minh
3797	51L-257.86	Hồ Chí Minh	4497	51L-258.74	Hồ Chí Minh	5197	51L-258.12	Hồ Chí Minh	5897	51L-259.27	Hồ Chí Minh	6597	51L-258.46	Hồ Chí Minh
3798	51L-257.90	Hồ Chí Minh	4498	51L-258.77	Hồ Chí Minh	5198	51L-258.18	Hồ Chí Minh	5898	51L-259.28	Hồ Chí Minh	6598	51L-258.47	Hồ Chí Minh
3799	51L-257.92	Hồ Chí Minh	4499	51L-258.90	Hồ Chí Minh	5199	51L-258.30	Hồ Chí Minh	5899	51L-259.41	Hồ Chí Minh	6599	51L-258.48	Hồ Chí Minh
3800	51L-258.00	Hồ Chí Minh	4500	51L-259.52	Hồ Chí Minh	5200	51L-258.31	Hồ Chí Minh	5900	51L-259.43	Hồ Chí Minh	6600	51L-258.80	Hồ Chí Minh
3801	51L-258.01	Hồ Chí Minh	4501	51L-259.60	Hồ Chí Minh	5201	51L-258.36	Hồ Chí Minh	5901	51L-259.63	Hồ Chí Minh	6601	51L-259.16	Hồ Chí Minh
3802	51L-258.21	Hồ Chí Minh	4502	12A-240.30	Lạng Sơn	5202	51L-258.42	Hồ Chí Minh	5902	51L-259.67	Hồ Chí Minh	6602	51L-259.26	Hồ Chí Minh
3803	51L-258.24	Hồ Chí Minh	4503	12A-240.46	Lạng Sơn	5203	51L-258.50	Hồ Chí Minh	5903	12A-240.27	Lạng Sơn	6603	51L-259.32	Hồ Chí Minh
3804	51L-258.34	Hồ Chí Minh	4504	12A-240.55	Lạng Sơn	5204	51L-258.61	Hồ Chí Minh	5904	12A-240.40	Lạng Sơn	6604	51L-259.36	Hồ Chí Minh
3805	51L-258.40	Hồ Chí Minh	4505	12A-240.62	Lạng Sơn	5205	51L-258.93	Hồ Chí Minh	5905	12A-240.41	Lạng Sơn	6605	51L-259.42	Hồ Chí Minh
3806	51L-258.43	Hồ Chí Minh	4506	12A-240.87	Lạng Sơn	5206	51L-258.95	Hồ Chí Minh	5906	12A-240.76	Lạng Sơn	6606	51L-259.49	Hồ Chí Minh
3807	51L-258.52	Hồ Chí Minh	4507	12A-240.89	Lạng Sơn	5207	51L-259.00	Hồ Chí Minh	5907	12A-241.07	Lạng Sơn	6607	51L-259.55	Hồ Chí Minh
3808	51L-258.87	Hồ Chí Minh	4508	12A-240.91	Lạng Sơn	5208	51L-259.06	Hồ Chí Minh	5908	12A-241.09	Lạng Sơn	6608	51L-259.57	Hồ Chí Minh
3809	51L-258.96	Hồ Chí Minh	4509	12A-241.02	Lạng Sơn	5209	51L-259.07	Hồ Chí Minh	5909	12A-241.12	Lạng Sơn	6609	51L-259.61	Hồ Chí Minh
3810	51L-259.04	Hồ Chí Minh	4510	12A-241.03	Lạng Sơn	5210	51L-259.09	Hồ Chí Minh	5910	14A-861.73	Quảng Ninh	6610	51L-259.62	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3811	51L-259.14	Hồ Chí Minh	4511	12A-241.06	Lạng Sơn	5211	51L-259.15	Hồ Chí Minh	5911	14A-861.75	Quảng Ninh	6611	12A-240.28	Lạng Sơn
3812	51L-259.29	Hồ Chí Minh	4512	12A-241.14	Lạng Sơn	5212	51L-259.20	Hồ Chí Minh	5912	14A-861.85	Quảng Ninh	6612	12A-240.29	Lạng Sơn
3813	51L-259.30	Hồ Chí Minh	4513	12A-241.16	Lạng Sơn	5213	51L-259.34	Hồ Chí Minh	5913	14A-861.86	Quảng Ninh	6613	12A-240.38	Lạng Sơn
3814	51L-259.37	Hồ Chí Minh	4514	14A-861.61	Quảng Ninh	5214	51L-259.39	Hồ Chí Minh	5914	14A-865.41	Quảng Ninh	6614	12A-240.43	Lạng Sơn
3815	51L-259.46	Hồ Chí Minh	4515	14A-861.66	Quảng Ninh	5215	12A-240.35	Lạng Sơn	5915	14A-865.47	Quảng Ninh	6615	12A-240.47	Lạng Sơn
3816	51L-259.53	Hồ Chí Minh	4516	14A-861.69	Quảng Ninh	5216	12A-240.49	Lạng Sơn	5916	14A-865.48	Quảng Ninh	6616	12A-240.59	Lạng Sơn
3817	12A-240.37	Lạng Sơn	4517	14A-865.57	Quảng Ninh	5217	12A-240.58	Lạng Sơn	5917	14A-865.51	Quảng Ninh	6617	12A-240.61	Lạng Sơn
3818	12A-240.42	Lạng Sơn	4518	14A-865.60	Quảng Ninh	5218	12A-240.97	Lạng Sơn	5918	14A-865.73	Quảng Ninh	6618	12A-240.70	Lạng Sơn
3819	12A-240.52	Lạng Sơn	4519	14A-865.62	Quảng Ninh	5219	12A-241.05	Lạng Sơn	5919	14A-865.80	Quảng Ninh	6619	12A-240.79	Lạng Sơn
3820	12A-240.72	Lạng Sơn	4520	14A-865.71	Quảng Ninh	5220	14A-861.60	Quảng Ninh	5920	14A-865.82	Quảng Ninh	6620	12A-240.81	Lạng Sơn
3821	12A-240.77	Lạng Sơn	4521	14A-865.76	Quảng Ninh	5221	14A-861.62	Quảng Ninh	5921	14A-865.87	Quảng Ninh	6621	12A-240.83	Lạng Sơn
3822	12A-240.78	Lạng Sơn	4522	14A-865.77	Quảng Ninh	5222	14A-861.71	Quảng Ninh	5922	14A-865.90	Quảng Ninh	6622	12A-241.01	Lạng Sơn
3823	12A-240.93	Lạng Sơn	4523	15K-260.23	Hải Phòng	5223	14A-861.78	Quảng Ninh	5923	14A-865.91	Quảng Ninh	6623	12A-241.04	Lạng Sơn
3824	12A-241.15	Lạng Sơn	4524	15K-260.27	Hải Phòng	5224	14A-865.45	Quảng Ninh	5924	15K-260.42	Hải Phòng	6624	12A-241.10	Lạng Sơn
3825	14A-861.74	Quảng Ninh	4525	15K-260.35	Hải Phòng	5225	14A-865.49	Quảng Ninh	5925	15K-260.45	Hải Phòng	6625	14A-861.72	Quảng Ninh
3826	14A-865.42	Quảng Ninh	4526	15K-260.41	Hải Phòng	5226	14A-865.74	Quảng Ninh	5926	15K-260.48	Hải Phòng	6626	14A-861.77	Quảng Ninh
3827	14A-865.43	Quảng Ninh	4527	15K-260.43	Hải Phòng	5227	14A-865.84	Quảng Ninh	5927	15K-260.57	Hải Phòng	6627	14A-861.82	Quảng Ninh
3828	14A-865.46	Quảng Ninh	4528	15K-260.49	Hải Phòng	5228	14A-865.95	Quảng Ninh	5928	15K-260.82	Hải Phòng	6628	14A-865.67	Quảng Ninh
3829	14A-865.94	Quảng Ninh	4529	15K-260.67	Hải Phòng	5229	14A-865.97	Quảng Ninh	5929	15K-260.94	Hải Phòng	6629	14A-865.89	Quảng Ninh
3830	14A-865.98	Quảng Ninh	4530	15K-260.81	Hải Phòng	5230	15K-260.22	Hải Phòng	5930	17A-425.93	Thái Bình	6630	15K-260.20	Hải Phòng
3831	15K-260.21	Hải Phòng	4531	17A-425.84	Thái Bình	5231	15K-260.32	Hải Phòng	5931	17A-426.15	Thái Bình	6631	15K-260.36	Hải Phòng
3832	15K-260.25	Hải Phòng	4532	17A-425.94	Thái Bình	5232	15K-260.34	Hải Phòng	5932	17A-426.23	Thái Bình	6632	15K-260.55	Hải Phòng
3833	15K-260.50	Hải Phòng	4533	17A-425.95	Thái Bình	5233	15K-260.40	Hải Phòng	5933	17A-426.27	Thái Bình	6633	15K-260.96	Hải Phòng
3834	15K-260.63	Hải Phòng	4534	17A-425.96	Thái Bình	5234	15K-260.46	Hải Phòng	5934	17A-426.28	Thái Bình	6634	17A-425.79	Thái Bình
3835	15K-260.87	Hải Phòng	4535	17A-426.11	Thái Bình	5235	15K-260.54	Hải Phòng	5935	17A-426.46	Thái Bình	6635	17A-425.90	Thái Bình
3836	17A-425.78	Thái Bình	4536	17A-426.33	Thái Bình	5236	15K-260.61	Hải Phòng	5936	18A-416.47	Nam Định	6636	17A-425.91	Thái Bình
3837	17A-425.86	Thái Bình	4537	17A-426.39	Thái Bình	5237	15K-260.65	Hải Phòng	5937	18A-416.69	Nam Định	6637	17A-425.99	Thái Bình
3838	17A-426.08	Thái Bình	4538	17A-426.42	Thái Bình	5238	15K-260.73	Hải Phòng	5938	18A-416.70	Nam Định	6638	17A-426.02	Thái Bình
3839	17A-426.18	Thái Bình	4539	17A-426.61	Thái Bình	5239	15K-260.80	Hải Phòng	5939	18A-416.89	Nam Định	6639	17A-426.05	Thái Bình
3840	17A-426.25	Thái Bình	4540	17A-426.65	Thái Bình	5240	15K-260.84	Hải Phòng	5940	18A-416.93	Nam Định	6640	17A-426.07	Thái Bình
3841	17A-426.26	Thái Bình	4541	18A-416.50	Nam Định	5241	15K-260.85	Hải Phòng	5941	18A-417.05	Nam Định	6641	17A-426.13	Thái Bình

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3842	17A-426.55	Thái Bình	4542	18A-416.64	Nam Định	5242	15K-260.89	Hải Phòng	5942	18A-417.21	Nam Định	6642	17A-426.16	Thái Bình
3843	17A-426.57	Thái Bình	4543	18A-416.76	Nam Định	5243	17A-425.81	Thái Bình	5943	18A-417.35	Nam Định	6643	17A-426.17	Thái Bình
3844	17A-426.64	Thái Bình	4544	18A-416.87	Nam Định	5244	17A-426.01	Thái Bình	5944	19A-610.84	Phú Thọ	6644	17A-426.30	Thái Bình
3845	18A-416.82	Nam Định	4545	18A-416.88	Nam Định	5245	17A-426.06	Thái Bình	5945	19A-610.86	Phú Thọ	6645	17A-426.34	Thái Bình
3846	18A-417.00	Nam Định	4546	18A-416.91	Nam Định	5246	17A-426.19	Thái Bình	5946	19A-610.95	Phú Thọ	6646	17A-426.43	Thái Bình
3847	18A-417.09	Nam Định	4547	18A-416.94	Nam Định	5247	17A-426.22	Thái Bình	5947	19A-610.97	Phú Thọ	6647	17A-426.48	Thái Bình
3848	19A-610.81	Phú Thọ	4548	18A-417.12	Nam Định	5248	17A-426.36	Thái Bình	5948	19A-611.00	Phú Thọ	6648	17A-426.52	Thái Bình
3849	19A-610.93	Phú Thọ	4549	18A-417.13	Nam Định	5249	17A-426.51	Thái Bình	5949	19A-611.13	Phú Thọ	6649	18A-416.55	Nam Định
3850	19A-611.08	Phú Thọ	4550	18A-417.16	Nam Định	5250	18A-416.57	Nam Định	5950	19A-611.32	Phú Thọ	6650	18A-416.61	Nam Định
3851	19A-611.31	Phú Thọ	4551	18A-417.18	Nam Định	5251	18A-416.59	Nam Định	5951	19A-611.39	Phú Thọ	6651	18A-416.63	Nam Định
3852	19A-611.35	Phú Thọ	4552	19A-610.92	Phú Thọ	5252	18A-416.62	Nam Định	5952	19A-611.47	Phú Thọ	6652	18A-416.81	Nam Định
3853	19A-611.46	Phú Thọ	4553	19A-610.94	Phú Thọ	5253	18A-416.72	Nam Định	5953	19A-611.49	Phú Thọ	6653	18A-416.84	Nam Định
3854	19A-611.56	Phú Thọ	4554	19A-610.96	Phú Thọ	5254	18A-417.02	Nam Định	5954	20A-754.27	Thái Nguyên	6654	18A-417.01	Nam Định
3855	20A-754.59	Thái Nguyên	4555	19A-611.05	Phú Thọ	5255	18A-417.22	Nam Định	5955	20A-754.38	Thái Nguyên	6655	18A-417.11	Nam Định
3856	20A-754.67	Thái Nguyên	4556	19A-611.07	Phú Thọ	5256	19A-611.03	Phú Thọ	5956	20A-754.41	Thái Nguyên	6656	18A-417.19	Nam Định
3857	20A-754.90	Thái Nguyên	4557	19A-611.23	Phú Thọ	5257	19A-611.21	Phú Thọ	5957	20A-754.62	Thái Nguyên	6657	18A-417.27	Nam Định
3858	20A-754.96	Thái Nguyên	4558	19A-611.25	Phú Thọ	5258	19A-611.26	Phú Thọ	5958	20A-754.75	Thái Nguyên	6658	19A-610.77	Phú Thọ
3859	20A-755.05	Thái Nguyên	4559	19A-611.29	Phú Thọ	5259	19A-611.51	Phú Thọ	5959	20A-754.79	Thái Nguyên	6659	19A-610.85	Phú Thọ
3860	21A-191.54	Yên Bái	4560	19A-611.33	Phú Thọ	5260	20A-754.26	Thái Nguyên	5960	20A-754.80	Thái Nguyên	6660	19A-610.88	Phú Thọ
3861	21A-191.64	Yên Bái	4561	19A-611.41	Phú Thọ	5261	20A-754.43	Thái Nguyên	5961	20A-755.10	Thái Nguyên	6661	19A-610.90	Phú Thọ
3862	21A-191.76	Yên Bái	4562	20A-754.58	Thái Nguyên	5262	20A-754.45	Thái Nguyên	5962	21A-191.39	Yên Bái	6662	19A-611.09	Phú Thọ
3863	21A-191.94	Yên Bái	4563	20A-754.63	Thái Nguyên	5263	20A-754.49	Thái Nguyên	5963	21A-191.40	Yên Bái	6663	19A-611.24	Phú Thọ
3864	23A-142.87	Hà Giang	4564	20A-754.64	Thái Nguyên	5264	20A-754.53	Thái Nguyên	5964	21A-191.43	Yên Bái	6664	20A-754.36	Thái Nguyên
3865	23A-142.90	Hà Giang	4565	20A-754.69	Thái Nguyên	5265	20A-754.76	Thái Nguyên	5965	21A-191.44	Yên Bái	6665	20A-754.39	Thái Nguyên
3866	23A-143.07	Hà Giang	4566	20A-754.73	Thái Nguyên	5266	20A-754.78	Thái Nguyên	5966	21A-191.45	Yên Bái	6666	20A-754.57	Thái Nguyên
3867	23A-143.17	Hà Giang	4567	20A-754.81	Thái Nguyên	5267	20A-754.95	Thái Nguyên	5967	21A-191.55	Yên Bái	6667	20A-754.66	Thái Nguyên
3868	23A-143.44	Hà Giang	4568	20A-754.83	Thái Nguyên	5268	20A-755.00	Thái Nguyên	5968	21A-191.63	Yên Bái	6668	20A-754.74	Thái Nguyên
3869	23A-143.57	Hà Giang	4569	20A-754.88	Thái Nguyên	5269	20A-755.03	Thái Nguyên	5969	21A-191.85	Yên Bái	6669	20A-754.92	Thái Nguyên
3870	23A-143.58	Hà Giang	4570	20A-754.99	Thái Nguyên	5270	20A-755.08	Thái Nguyên	5970	21A-191.96	Yên Bái	6670	20A-754.94	Thái Nguyên
3871	24A-265.30	Lào Cai	4571	20A-755.02	Thái Nguyên	5271	20A-755.11	Thái Nguyên	5971	21A-191.98	Yên Bái	6671	21A-191.42	Yên Bái
3872	24A-265.49	Lào Cai	4572	21A-191.47	Yên Bái	5272	21A-191.69	Yên Bái	5972	21A-192.19	Yên Bái	6672	21A-191.72	Yên Bái

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3873	24A-265.51	Lào Cai	4573	21A-191.50	Yên Bái	5273	21A-191.84	Yên Bái	5973	21A-192.20	Yên Bái	6673	21A-191.80	Yên Bái
3874	24A-265.54	Lào Cai	4574	21A-191.57	Yên Bái	5274	21A-191.87	Yên Bái	5974	21A-192.27	Yên Bái	6674	21A-191.88	Yên Bái
3875	24A-265.64	Lào Cai	4575	21A-191.65	Yên Bái	5275	21A-192.01	Yên Bái	5975	21A-192.28	Yên Bái	6675	21A-191.90	Yên Bái
3876	24C-152.30	Lào Cai	4576	21A-191.77	Yên Bái	5276	21A-192.09	Yên Bái	5976	23A-143.04	Hà Giang	6676	21A-192.25	Yên Bái
3877	24C-152.33	Lào Cai	4577	21A-191.91	Yên Bái	5277	21A-192.11	Yên Bái	5977	23A-143.15	Hà Giang	6677	23A-142.91	Hà Giang
3878	24C-152.42	Lào Cai	4578	21A-191.97	Yên Bái	5278	21A-192.12	Yên Bái	5978	23A-143.27	Hà Giang	6678	23A-142.92	Hà Giang
3879	24C-152.65	Lào Cai	4579	21A-192.02	Yên Bái	5279	21A-192.13	Yên Bái	5979	23A-143.30	Hà Giang	6679	23A-142.96	Hà Giang
3880	34C-395.43	Hải Dương	4580	21A-192.03	Yên Bái	5280	21A-192.26	Yên Bái	5980	23A-143.36	Hà Giang	6680	23A-143.21	Hà Giang
3881	34C-395.62	Hải Dương	4581	21A-192.07	Yên Bái	5281	23A-142.86	Hà Giang	5981	23A-143.37	Hà Giang	6681	23A-143.46	Hà Giang
3882	34C-395.75	Hải Dương	4582	23A-142.89	Hà Giang	5282	23A-143.00	Hà Giang	5982	23A-143.40	Hà Giang	6682	24C-152.31	Lào Cai
3883	34C-395.76	Hải Dương	4583	23A-142.99	Hà Giang	5283	23A-143.05	Hà Giang	5983	23A-143.64	Hà Giang	6683	24C-152.32	Lào Cai
3884	35A-400.52	Ninh Bình	4584	23A-143.19	Hà Giang	5284	23A-143.08	Hà Giang	5984	24A-265.43	Lào Cai	6684	24C-152.34	Lào Cai
3885	35A-400.72	Ninh Bình	4585	23A-143.31	Hà Giang	5285	23A-143.39	Hà Giang	5985	24A-265.50	Lào Cai	6685	24C-152.40	Lào Cai
3886	35A-400.93	Ninh Bình	4586	23A-143.32	Hà Giang	5286	23A-143.49	Hà Giang	5986	24A-265.53	Lào Cai	6686	24C-152.47	Lào Cai
3887	35A-401.10	Ninh Bình	4587	23A-143.34	Hà Giang	5287	23A-143.53	Hà Giang	5987	24A-265.61	Lào Cai	6687	24C-152.54	Lào Cai
3888	36K-039.64	Thanh Hóa	4588	23A-143.42	Hà Giang	5288	23A-143.65	Hà Giang	5988	24A-265.62	Lào Cai	6688	24C-152.60	Lào Cai
3889	36K-039.72	Thanh Hóa	4589	23A-143.52	Hà Giang	5289	24A-265.45	Lào Cai	5989	24C-152.26	Lào Cai	6689	24C-152.62	Lào Cai
3890	36K-039.73	Thanh Hóa	4590	23A-143.60	Hà Giang	5290	24A-265.58	Lào Cai	5990	24C-152.28	Lào Cai	6690	24C-152.72	Lào Cai
3891	36K-039.75	Thanh Hóa	4591	24A-265.26	Lào Cai	5291	24A-265.59	Lào Cai	5991	24C-152.43	Lào Cai	6691	24C-152.76	Lào Cai
3892	36K-039.93	Thanh Hóa	4592	24A-265.41	Lào Cai	5292	24C-152.35	Lào Cai	5992	24C-152.44	Lào Cai	6692	24C-152.82	Lào Cai
3893	36K-040.20	Thanh Hóa	4593	24A-265.56	Lào Cai	5293	24C-152.45	Lào Cai	5993	24C-152.51	Lào Cai	6693	34C-395.49	Hải Dương
3894	37C-513.85	Nghệ An	4594	24C-152.27	Lào Cai	5294	24C-152.73	Lào Cai	5994	24C-152.56	Lào Cai	6694	34C-395.58	Hải Dương
3895	37C-513.97	Nghệ An	4595	24C-152.55	Lào Cai	5295	24C-152.84	Lào Cai	5995	24C-152.69	Lào Cai	6695	34C-395.66	Hải Dương
3896	37C-514.07	Nghệ An	4596	24C-152.63	Lào Cai	5296	34C-395.41	Hải Dương	5996	24C-152.74	Lào Cai	6696	34C-395.77	Hải Dương
3897	37C-514.09	Nghệ An	4597	34C-395.57	Hải Dương	5297	34C-395.45	Hải Dương	5997	34C-395.55	Hải Dương	6697	34C-395.79	Hải Dương
3898	37C-514.13	Nghệ An	4598	34C-395.70	Hải Dương	5298	34C-395.51	Hải Dương	5998	34C-395.83	Hải Dương	6698	35A-400.54	Ninh Bình
3899	37C-514.17	Nghệ An	4599	34C-395.88	Hải Dương	5299	34C-395.54	Hải Dương	5999	35A-400.46	Ninh Bình	6699	35A-400.59	Ninh Bình
3900	37C-514.18	Nghệ An	4600	35A-400.61	Ninh Bình	5300	34C-395.63	Hải Dương	6000	35A-400.62	Ninh Bình	6700	35A-400.67	Ninh Bình
3901	37C-514.19	Nghệ An	4601	35A-400.73	Ninh Bình	5301	34C-395.67	Hải Dương	6001	35A-400.65	Ninh Bình	6701	35A-400.69	Ninh Bình
3902	37C-514.24	Nghệ An	4602	35A-400.75	Ninh Bình	5302	34C-395.81	Hải Dương	6002	35A-400.68	Ninh Bình	6702	36K-039.41	Thanh Hóa
3903	37K-283.73	Nghệ An	4603	35A-400.87	Ninh Bình	5303	34C-395.87	Hải Dương	6003	35A-400.71	Ninh Bình	6703	36K-039.48	Thanh Hóa

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3904	37K-283.85	Nghệ An	4604	35A-401.04	Ninh Bình	5304	35A-400.41	Ninh Bình	6004	35A-400.78	Ninh Bình	6704	36K-039.55	Thanh Hóa
3905	37K-283.98	Nghệ An	4605	35A-401.12	Ninh Bình	5305	35A-400.43	Ninh Bình	6005	35A-400.80	Ninh Bình	6705	36K-039.68	Thanh Hóa
3906	37K-284.03	Nghệ An	4606	36K-039.42	Thanh Hóa	5306	35A-400.58	Ninh Bình	6006	35A-400.84	Ninh Bình	6706	36K-039.71	Thanh Hóa
3907	37K-284.08	Nghệ An	4607	36K-039.77	Thanh Hóa	5307	35A-400.63	Ninh Bình	6007	35A-400.92	Ninh Bình	6707	36K-039.84	Thanh Hóa
3908	38A-585.51	Hà Tĩnh	4608	36K-039.78	Thanh Hóa	5308	35A-400.77	Ninh Bình	6008	35A-400.94	Ninh Bình	6708	36K-039.86	Thanh Hóa
3909	38A-585.56	Hà Tĩnh	4609	36K-039.80	Thanh Hóa	5309	35A-400.82	Ninh Bình	6009	35A-400.98	Ninh Bình	6709	36K-040.08	Thanh Hóa
3910	38A-585.74	Hà Tĩnh	4610	36K-039.87	Thanh Hóa	5310	35A-400.85	Ninh Bình	6010	35A-401.07	Ninh Bình	6710	36K-040.09	Thanh Hóa
3911	38A-585.79	Hà Tĩnh	4611	36K-039.89	Thanh Hóa	5311	35A-400.91	Ninh Bình	6011	36K-039.47	Thanh Hóa	6711	36K-040.11	Thanh Hóa
3912	38A-586.09	Hà Tĩnh	4612	36K-040.12	Thanh Hóa	5312	35A-400.95	Ninh Bình	6012	36K-039.53	Thanh Hóa	6712	37C-513.88	Nghệ An
3913	38A-586.15	Hà Tĩnh	4613	36K-040.15	Thanh Hóa	5313	35A-401.03	Ninh Bình	6013	36K-039.57	Thanh Hóa	6713	37C-514.01	Nghệ An
3914	43A-847.73	Đà Nẵng	4614	37C-513.96	Nghệ An	5314	35A-401.05	Ninh Bình	6014	36K-039.76	Thanh Hóa	6714	37K-283.81	Nghệ An
3915	43A-847.80	Đà Nẵng	4615	37K-283.88	Nghệ An	5315	35A-401.08	Ninh Bình	6015	36K-039.85	Thanh Hóa	6715	37K-283.84	Nghệ An
3916	43A-847.88	Đà Nẵng	4616	37K-283.97	Nghệ An	5316	35A-401.14	Ninh Bình	6016	36K-039.91	Thanh Hóa	6716	37K-283.95	Nghệ An
3917	43A-847.99	Đà Nẵng	4617	37K-284.01	Nghệ An	5317	36K-039.43	Thanh Hóa	6017	36K-039.97	Thanh Hóa	6717	37K-284.09	Nghệ An
3918	43A-848.19	Đà Nẵng	4618	38A-585.94	Hà Tĩnh	5318	36K-039.59	Thanh Hóa	6018	36K-040.01	Thanh Hóa	6718	38A-585.54	Hà Tĩnh
3919	43A-848.23	Đà Nẵng	4619	38A-585.96	Hà Tĩnh	5319	36K-039.74	Thanh Hóa	6019	36K-040.02	Thanh Hóa	6719	38A-585.62	Hà Tĩnh
3920	43A-848.35	Đà Nẵng	4620	38A-585.97	Hà Tĩnh	5320	36K-039.83	Thanh Hóa	6020	36K-040.13	Thanh Hóa	6720	38A-585.63	Hà Tĩnh
3921	43A-848.39	Đà Nẵng	4621	38A-586.10	Hà Tĩnh	5321	36K-039.94	Thanh Hóa	6021	36K-040.17	Thanh Hóa	6721	38A-585.64	Hà Tĩnh
3922	43A-848.45	Đà Nẵng	4622	38A-586.12	Hà Tĩnh	5322	36K-040.07	Thanh Hóa	6022	37C-513.86	Nghệ An	6722	38A-585.98	Hà Tĩnh
3923	43A-848.53	Đà Nẵng	4623	38A-586.17	Hà Tĩnh	5323	36K-040.10	Thanh Hóa	6023	37C-513.89	Nghệ An	6723	38A-586.00	Hà Tĩnh
3924	47A-669.25	Đắk Lắk	4624	38A-586.21	Hà Tĩnh	5324	37C-513.87	Nghệ An	6024	37C-513.93	Nghệ An	6724	38A-586.04	Hà Tĩnh
3925	47A-669.39	Đắk Lắk	4625	38A-586.25	Hà Tĩnh	5325	37C-513.90	Nghệ An	6025	37C-514.04	Nghệ An	6725	43A-847.87	Đà Nẵng
3926	47A-669.46	Đắk Lắk	4626	43A-847.70	Đà Nẵng	5326	37C-513.92	Nghệ An	6026	37C-514.05	Nghệ An	6726	43A-847.89	Đà Nẵng
3927	47A-669.50	Đắk Lắk	4627	43A-847.75	Đà Nẵng	5327	37C-514.14	Nghệ An	6027	37C-514.20	Nghệ An	6727	43A-847.90	Đà Nẵng
3928	47C-344.50	Đắk Lắk	4628	43A-847.86	Đà Nẵng	5328	37C-514.23	Nghệ An	6028	37K-283.75	Nghệ An	6728	43A-848.18	Đà Nẵng
3929	47C-344.52	Đắk Lắk	4629	43A-847.93	Đà Nẵng	5329	37C-514.25	Nghệ An	6029	37K-284.00	Nghệ An	6729	43A-848.21	Đà Nẵng
3930	47C-344.69	Đắk Lắk	4630	43A-848.12	Đà Nẵng	5330	37K-283.78	Nghệ An	6030	37K-284.04	Nghệ An	6730	43A-848.22	Đà Nẵng
3931	48A-213.75	Đắk Nông	4631	43A-848.16	Đà Nẵng	5331	37K-283.79	Nghệ An	6031	38A-585.52	Hà Tĩnh	6731	43A-848.30	Đà Nẵng
3932	48A-213.76	Đắk Nông	4632	43A-848.17	Đà Nẵng	5332	37K-283.90	Nghệ An	6032	38A-585.57	Hà Tĩnh	6732	43A-848.40	Đà Nẵng
3933	48A-213.78	Đắk Nông	4633	43A-848.25	Đà Nẵng	5333	37K-283.92	Nghệ An	6033	38A-585.61	Hà Tĩnh	6733	43A-848.51	Đà Nẵng
3934	48A-213.86	Đắk Nông	4634	43A-848.32	Đà Nẵng	5334	37K-284.07	Nghệ An	6034	38A-585.65	Hà Tĩnh	6734	47A-669.38	Đắk Lắk

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3935	48A-213.99	Đắk Nông	4635	43A-848.41	Đà Nẵng	5335	37K-284.11	Nghệ An	6035	38A-585.70	Hà Tĩnh	6735	47A-669.52	Đắk Lắk
3936	48A-214.06	Đắk Nông	4636	47A-669.34	Đắk Lắk	5336	38A-585.50	Hà Tĩnh	6036	38A-585.77	Hà Tĩnh	6736	47C-344.38	Đắk Lắk
3937	48A-214.11	Đắk Nông	4637	47A-669.57	Đắk Lắk	5337	38A-585.60	Hà Tĩnh	6037	38A-585.78	Hà Tĩnh	6737	47C-344.54	Đắk Lắk
3938	48A-214.16	Đắk Nông	4638	47A-669.61	Đắk Lắk	5338	38A-585.69	Hà Tĩnh	6038	38A-586.08	Hà Tĩnh	6738	47C-344.56	Đắk Lắk
3939	48A-214.20	Đắk Nông	4639	47A-669.64	Đắk Lắk	5339	38A-585.82	Hà Tĩnh	6039	38A-586.14	Hà Tĩnh	6739	48A-214.24	Đắk Nông
3940	48A-214.25	Đắk Nông	4640	47C-344.35	Đắk Lắk	5340	38A-585.92	Hà Tĩnh	6040	38A-586.22	Hà Tĩnh	6740	48A-214.26	Đắk Nông
3941	48A-214.29	Đắk Nông	4641	47C-344.43	Đắk Lắk	5341	38A-585.95	Hà Tĩnh	6041	43A-847.71	Đà Nẵng	6741	49A-645.06	Lâm Đồng
3942	48A-214.35	Đắk Nông	4642	47C-344.59	Đắk Lắk	5342	38A-586.06	Hà Tĩnh	6042	43A-847.94	Đà Nẵng	6742	49A-645.17	Lâm Đồng
3943	48A-214.42	Đắk Nông	4643	47C-344.65	Đắk Lắk	5343	38A-586.11	Hà Tĩnh	6043	43A-847.98	Đà Nẵng	6743	49A-645.46	Lâm Đồng
3944	49A-645.15	Lâm Đồng	4644	47C-344.67	Đắk Lắk	5344	38A-586.27	Hà Tĩnh	6044	43A-848.03	Đà Nẵng	6744	49A-645.54	Lâm Đồng
3945	49A-645.16	Lâm Đồng	4645	48A-213.71	Đắk Nông	5345	38A-586.29	Hà Tĩnh	6045	43A-848.11	Đà Nẵng	6745	49C-348.34	Lâm Đồng
3946	49A-645.27	Lâm Đồng	4646	48A-213.94	Đắk Nông	5346	43A-847.66	Đà Nẵng	6046	43A-848.28	Đà Nẵng	6746	49C-348.38	Lâm Đồng
3947	49A-645.41	Lâm Đồng	4647	48A-213.95	Đắk Nông	5347	43A-847.84	Đà Nẵng	6047	43A-848.29	Đà Nẵng	6747	49C-348.58	Lâm Đồng
3948	49A-645.47	Lâm Đồng	4648	49A-645.08	Lâm Đồng	5348	43A-847.96	Đà Nẵng	6048	43A-848.31	Đà Nẵng	6748	49C-348.66	Lâm Đồng
3949	49A-645.48	Lâm Đồng	4649	49A-645.12	Lâm Đồng	5349	43A-848.00	Đà Nẵng	6049	43A-848.33	Đà Nẵng	6749	60K-462.58	Đồng Nai
3950	49C-348.43	Lâm Đồng	4650	49A-645.13	Lâm Đồng	5350	43A-848.05	Đà Nẵng	6050	43A-848.47	Đà Nẵng	6750	60K-462.63	Đồng Nai
3951	49C-348.44	Lâm Đồng	4651	49A-645.31	Lâm Đồng	5351	43A-848.10	Đà Nẵng	6051	47A-669.21	Đắk Lắk	6751	60K-462.92	Đồng Nai
3952	49C-348.45	Lâm Đồng	4652	49A-645.37	Lâm Đồng	5352	43A-848.34	Đà Nẵng	6052	47A-669.28	Đắk Lắk	6752	60K-462.99	Đồng Nai
3953	49C-348.53	Lâm Đồng	4653	49A-645.39	Lâm Đồng	5353	43A-848.38	Đà Nẵng	6053	47A-669.33	Đắk Lắk	6753	60K-463.04	Đồng Nai
3954	49C-348.60	Lâm Đồng	4654	49A-645.50	Lâm Đồng	5354	43A-848.54	Đà Nẵng	6054	47A-669.35	Đắk Lắk	6754	60K-463.13	Đồng Nai
3955	49C-348.63	Lâm Đồng	4655	49C-348.29	Lâm Đồng	5355	47A-669.16	Đắk Lắk	6055	47A-669.42	Đắk Lắk	6755	60K-463.14	Đồng Nai
3956	49C-348.68	Lâm Đồng	4656	49C-348.30	Lâm Đồng	5356	47A-669.36	Đắk Lắk	6056	47A-669.58	Đắk Lắk	6756	60K-463.24	Đồng Nai
3957	60K-462.91	Đồng Nai	4657	49C-348.36	Lâm Đồng	5357	47A-669.40	Đắk Lắk	6057	47C-344.39	Đắk Lắk	6757	60K-463.25	Đồng Nai
3958	60K-462.96	Đồng Nai	4658	49C-348.41	Lâm Đồng	5358	47A-669.51	Đắk Lắk	6058	47C-344.41	Đắk Lắk	6758	61K-376.03	Bình Dương
3959	60K-463.07	Đồng Nai	4659	49C-348.50	Lâm Đồng	5359	47A-669.53	Đắk Lắk	6059	47C-344.63	Đắk Lắk	6759	61K-376.13	Bình Dương
3960	60K-463.09	Đồng Nai	4660	49C-348.54	Lâm Đồng	5360	47A-669.55	Đắk Lắk	6060	47C-344.70	Đắk Lắk	6760	61K-376.15	Bình Dương
3961	60K-463.12	Đồng Nai	4661	49C-348.64	Lâm Đồng	5361	47A-669.56	Đắk Lắk	6061	48A-213.89	Đắk Nông	6761	61K-376.35	Bình Dương
3962	60K-463.37	Đồng Nai	4662	60K-462.75	Đồng Nai	5362	47A-669.62	Đắk Lắk	6062	48A-214.00	Đắk Nông	6762	61K-376.51	Bình Dương
3963	61K-376.06	Bình Dương	4663	60K-462.84	Đồng Nai	5363	47C-344.45	Đắk Lắk	6063	48A-214.01	Đắk Nông	6763	61K-376.70	Bình Dương
3964	61K-376.14	Bình Dương	4664	60K-462.85	Đồng Nai	5364	47C-344.57	Đắk Lắk	6064	48A-214.05	Đắk Nông	6764	61K-376.71	Bình Dương
3965	61K-376.39	Bình Dương	4665	60K-463.02	Đồng Nai	5365	47C-344.60	Đắk Lắk	6065	48A-214.09	Đắk Nông	6765	61K-376.72	Bình Dương

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3966	61K-376.42	Bình Dương	4666	60K-463.20	Đồng Nai	5366	47C-344.66	Đắk Lắk	6066	48A-214.19	Đắk Nông	6766	61K-376.81	Bình Dương
3967	61K-376.52	Bình Dương	4667	61K-376.18	Bình Dương	5367	48A-213.74	Đắk Nông	6067	48A-214.21	Đắk Nông	6767	62A-402.96	Long An
3968	61K-376.53	Bình Dương	4668	61K-376.19	Bình Dương	5368	48A-213.88	Đắk Nông	6068	49A-645.07	Lâm Đồng	6768	62C-195.27	Long An
3969	61K-376.57	Bình Dương	4669	61K-376.26	Bình Dương	5369	48A-214.15	Đắk Nông	6069	49A-645.18	Lâm Đồng	6769	62C-195.53	Long An
3970	61K-376.59	Bình Dương	4670	61K-376.69	Bình Dương	5370	48A-214.17	Đắk Nông	6070	49A-645.21	Lâm Đồng	6770	63A-280.56	Tiền Giang
3971	61K-376.64	Bình Dương	4671	61K-376.73	Bình Dương	5371	48A-214.27	Đắk Nông	6071	49A-645.51	Lâm Đồng	6771	63A-280.83	Tiền Giang
3972	61K-376.79	Bình Dương	4672	61K-376.77	Bình Dương	5372	48A-214.38	Đắk Nông	6072	49C-348.33	Lâm Đồng	6772	63C-206.20	Tiền Giang
3973	62A-402.85	Long An	4673	61K-376.82	Bình Dương	5373	48A-214.41	Đắk Nông	6073	49C-348.37	Lâm Đồng	6773	63C-206.35	Tiền Giang
3974	62A-402.86	Long An	4674	62A-402.95	Long An	5374	48A-214.43	Đắk Nông	6074	49C-348.49	Lâm Đồng	6774	63C-206.46	Tiền Giang
3975	62A-402.91	Long An	4675	62A-403.09	Long An	5375	48A-214.46	Đắk Nông	6075	49C-348.51	Lâm Đồng	6775	64A-179.29	Vĩnh Long
3976	62A-402.97	Long An	4676	62C-195.20	Long An	5376	49A-645.10	Lâm Đồng	6076	60K-462.68	Đồng Nai	6776	64A-179.43	Vĩnh Long
3977	62A-403.00	Long An	4677	62C-195.37	Long An	5377	49A-645.24	Lâm Đồng	6077	60K-462.72	Đồng Nai	6777	64A-179.48	Vĩnh Long
3978	62A-403.03	Long An	4678	62C-195.39	Long An	5378	49A-645.32	Lâm Đồng	6078	60K-462.73	Đồng Nai	6778	64A-179.51	Vĩnh Long
3979	62A-403.06	Long An	4679	62C-195.44	Long An	5379	49A-645.38	Lâm Đồng	6079	60K-462.78	Đồng Nai	6779	64A-179.61	Vĩnh Long
3980	62C-195.16	Long An	4680	63A-280.62	Tiền Giang	5380	49A-645.44	Lâm Đồng	6080	60K-462.82	Đồng Nai	6780	64A-179.65	Vĩnh Long
3981	62C-195.17	Long An	4681	63A-280.73	Tiền Giang	5381	49A-645.53	Lâm Đồng	6081	60K-462.90	Đồng Nai	6781	64A-179.83	Vĩnh Long
3982	62C-195.19	Long An	4682	63A-280.82	Tiền Giang	5382	49C-348.35	Lâm Đồng	6082	60K-463.00	Đồng Nai	6782	66A-254.13	Đồng Tháp
3983	62C-195.23	Long An	4683	63A-280.86	Tiền Giang	5383	49C-348.42	Lâm Đồng	6083	60K-463.06	Đồng Nai	6783	66A-254.14	Đồng Tháp
3984	62C-195.29	Long An	4684	63A-280.88	Tiền Giang	5384	49C-348.52	Lâm Đồng	6084	60K-463.10	Đồng Nai	6784	66A-254.20	Đồng Tháp
3985	62C-195.31	Long An	4685	63A-280.90	Tiền Giang	5385	49C-348.65	Lâm Đồng	6085	60K-463.23	Đồng Nai	6785	66A-254.28	Đồng Tháp
3986	62C-195.41	Long An	4686	63A-280.92	Tiền Giang	5386	49C-348.67	Lâm Đồng	6086	60K-463.30	Đồng Nai	6786	66A-254.37	Đồng Tháp
3987	62C-195.42	Long An	4687	63C-206.34	Tiền Giang	5387	60K-462.71	Đồng Nai	6087	60K-463.36	Đồng Nai	6787	66A-254.50	Đồng Tháp
3988	62C-195.43	Long An	4688	63C-206.36	Tiền Giang	5388	60K-462.89	Đồng Nai	6088	61K-376.07	Bình Dương	6788	66A-254.56	Đồng Tháp
3989	62C-195.45	Long An	4689	63C-206.47	Tiền Giang	5389	60K-463.15	Đồng Nai	6089	61K-376.45	Bình Dương	6789	66C-168.91	Đồng Tháp
3990	62C-195.46	Long An	4690	63C-206.49	Tiền Giang	5390	61K-376.09	Bình Dương	6090	61K-376.46	Bình Dương	6790	66C-169.00	Đồng Tháp
3991	63A-280.64	Tiền Giang	4691	64A-179.57	Vĩnh Long	5391	61K-376.21	Bình Dương	6091	61K-376.48	Bình Dương	6791	66C-169.06	Đồng Tháp
3992	63C-206.19	Tiền Giang	4692	64A-179.84	Vĩnh Long	5392	61K-376.27	Bình Dương	6092	61K-376.60	Bình Dương	6792	66C-169.20	Đồng Tháp
3993	63C-206.26	Tiền Giang	4693	64A-179.85	Vĩnh Long	5393	61K-376.61	Bình Dương	6093	62A-402.84	Long An	6793	66C-169.21	Đồng Tháp
3994	63C-206.41	Tiền Giang	4694	64A-180.01	Vĩnh Long	5394	61K-376.63	Bình Dương	6094	62A-402.92	Long An	6794	66C-169.22	Đồng Tháp
3995	64A-179.16	Vĩnh Long	4695	66A-254.16	Đồng Tháp	5395	61K-376.76	Bình Dương	6095	62A-402.98	Long An	6795	67A-290.56	An Giang
3996	64A-179.20	Vĩnh Long	4696	66A-254.26	Đồng Tháp	5396	62A-402.76	Long An	6096	62C-195.21	Long An	6796	67A-290.64	An Giang

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3997	64A-179.24	Vĩnh Long	4697	66A-254.30	Đồng Tháp	5397	62A-402.82	Long An	6097	62C-195.47	Long An	6797	67A-290.73	An Giang
3998	64A-179.32	Vĩnh Long	4698	66A-254.31	Đồng Tháp	5398	62A-402.93	Long An	6098	63A-280.55	Tiền Giang	6798	67A-290.76	An Giang
3999	64A-179.36	Vĩnh Long	4699	66A-254.42	Đồng Tháp	5399	62A-403.05	Long An	6099	63A-280.69	Tiền Giang	6799	67A-290.78	An Giang
4000	64A-179.38	Vĩnh Long	4700	66A-254.52	Đồng Tháp	5400	62A-403.07	Long An	6100	63C-206.42	Tiền Giang	6800	67A-291.09	An Giang
4001	64A-179.40	Vĩnh Long	4701	66A-254.54	Đồng Tháp	5401	62C-195.15	Long An	6101	63C-206.50	Tiền Giang	6801	67A-291.14	An Giang
4002	64A-179.46	Vĩnh Long	4702	66C-168.87	Đồng Tháp	5402	62C-195.38	Long An	6102	64A-179.18	Vĩnh Long	6802	67A-291.19	An Giang
4003	64A-179.47	Vĩnh Long	4703	66C-168.93	Đồng Tháp	5403	62C-195.48	Long An	6103	64A-179.19	Vĩnh Long	6803	67A-291.26	An Giang
4004	64A-179.66	Vĩnh Long	4704	66C-169.08	Đồng Tháp	5404	62C-195.51	Long An	6104	64A-179.31	Vĩnh Long	6804	67A-291.28	An Giang
4005	64A-179.71	Vĩnh Long	4705	67A-290.89	An Giang	5405	63A-280.61	Tiền Giang	6105	64A-179.41	Vĩnh Long	6805	71A-191.83	Bến Tre
4006	64A-179.76	Vĩnh Long	4706	67A-290.92	An Giang	5406	63A-280.67	Tiền Giang	6106	64A-179.49	Vĩnh Long	6806	71A-191.84	Bến Tre
4007	64A-179.90	Vĩnh Long	4707	67A-291.04	An Giang	5407	63A-280.72	Tiền Giang	6107	64A-179.50	Vĩnh Long	6807	71A-191.93	Bến Tre
4008	66A-254.12	Đồng Tháp	4708	67A-291.20	An Giang	5408	63A-280.75	Tiền Giang	6108	64A-179.56	Vĩnh Long	6808	71A-191.97	Bến Tre
4009	66A-254.24	Đồng Tháp	4709	67A-291.25	An Giang	5409	63A-280.76	Tiền Giang	6109	64A-179.58	Vĩnh Long	6809	71A-192.14	Bến Tre
4010	66A-254.32	Đồng Tháp	4710	67A-291.36	An Giang	5410	63A-280.93	Tiền Giang	6110	64A-179.60	Vĩnh Long	6810	71A-192.25	Bến Tre
4011	66A-254.34	Đồng Tháp	4711	67A-291.41	An Giang	5411	63C-206.15	Tiền Giang	6111	64A-179.74	Vĩnh Long	6811	71A-192.37	Bến Tre
4012	66A-254.39	Đồng Tháp	4712	71A-191.86	Bến Tre	5412	63C-206.21	Tiền Giang	6112	64A-179.87	Vĩnh Long	6812	71A-192.38	Bến Tre
4013	66A-254.43	Đồng Tháp	4713	71A-191.88	Bến Tre	5413	64A-179.15	Vĩnh Long	6113	66A-254.11	Đồng Tháp	6813	71A-192.49	Bến Tre
4014	66C-169.01	Đồng Tháp	4714	71A-192.15	Bến Tre	5414	64A-179.23	Vĩnh Long	6114	66A-254.15	Đồng Tháp	6814	71A-192.62	Bến Tre
4015	66C-169.17	Đồng Tháp	4715	71A-192.19	Bến Tre	5415	64A-179.25	Vĩnh Long	6115	66A-254.18	Đồng Tháp	6815	71A-192.64	Bến Tre
4016	67A-290.62	An Giang	4716	71A-192.20	Bến Tre	5416	64A-179.33	Vĩnh Long	6116	66A-254.23	Đồng Tháp	6816	72A-756.58	Bà Rịa - Vũng Tàu
4017	67A-290.66	An Giang	4717	71A-192.32	Bến Tre	5417	64A-179.72	Vĩnh Long	6117	66A-254.51	Đồng Tháp	6817	72A-756.60	Bà Rịa - Vũng Tàu
4018	67A-290.70	An Giang	4718	71A-192.36	Bến Tre	5418	64A-179.80	Vĩnh Long	6118	66A-254.57	Đồng Tháp	6818	72A-756.61	Bà Rịa - Vũng Tàu
4019	67A-290.71	An Giang	4719	71A-192.46	Bến Tre	5419	64A-179.81	Vĩnh Long	6119	66C-168.90	Đồng Tháp	6819	72A-756.63	Bà Rịa - Vũng Tàu
4020	67A-290.75	An Giang	4720	71A-192.52	Bến Tre	5420	64A-179.94	Vĩnh Long	6120	66C-169.09	Đồng Tháp	6820	72A-756.69	Bà Rịa - Vũng Tàu
4021	67A-290.90	An Giang	4721	71A-192.63	Bến Tre	5421	66A-254.19	Đồng Tháp	6121	66C-169.10	Đồng Tháp	6821	72A-756.80	Bà Rịa - Vũng Tàu
4022	67A-290.94	An Giang	4722	71A-192.71	Bến Tre	5422	66A-254.27	Đồng Tháp	6122	66C-169.11	Đồng Tháp	6822	72A-756.85	Bà Rịa - Vũng Tàu
4023	67A-291.03	An Giang	4723	72A-756.77	Bà Rịa - Vũng Tàu	5423	66A-254.29	Đồng Tháp	6123	67A-290.68	An Giang	6823	72A-756.92	Bà Rịa - Vũng Tàu
4024	67A-291.13	An Giang	4724	72A-756.82	Bà Rịa - Vũng Tàu	5424	66A-254.36	Đồng Tháp	6124	67A-290.79	An Giang	6824	72A-756.95	Bà Rịa - Vũng Tàu
4025	67A-291.15	An Giang	4725	72A-756.93	Bà Rịa - Vũng Tàu	5425	66A-254.47	Đồng Tháp	6125	67A-290.93	An Giang	6825	72A-756.96	Bà Rịa - Vũng Tàu
4026	71A-191.96	Bến Tre	4726	72A-757.06	Bà Rịa - Vũng Tàu	5426	66A-254.55	Đồng Tháp	6126	67A-291.23	An Giang	6826	72A-756.97	Bà Rịa - Vũng Tàu
4027	71A-192.01	Bến Tre	4727	72A-757.23	Bà Rịa - Vũng Tàu	5427	67A-290.54	An Giang	6127	67A-291.32	An Giang	6827	72A-757.08	Bà Rịa - Vũng Tàu

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
4028	71A-192.06	Bến Tre	4728	73A-334.98	Quảng Bình	5428	67A-290.58	An Giang	6128	67A-291.34	An Giang	6828	72A-757.09	Bà Rịa - Vũng Tàu
4029	71A-192.10	Bến Tre	4729	73A-335.01	Quảng Bình	5429	67A-290.82	An Giang	6129	71A-191.89	Bến Tre	6829	72A-757.11	Bà Rịa - Vũng Tàu
4030	71A-192.13	Bến Tre	4730	73A-335.06	Quảng Bình	5430	67A-290.87	An Giang	6130	71A-191.94	Bến Tre	6830	72A-757.16	Bà Rịa - Vũng Tàu
4031	71A-192.39	Bến Tre	4731	73A-335.13	Quảng Bình	5431	67A-290.95	An Giang	6131	71A-191.98	Bến Tre	6831	72A-757.24	Bà Rịa - Vũng Tàu
4032	71A-192.42	Bến Tre	4732	73A-335.19	Quảng Bình	5432	67A-291.01	An Giang	6132	71A-192.07	Bến Tre	6832	72A-757.38	Bà Rịa - Vũng Tàu
4033	71A-192.47	Bến Tre	4733	73A-335.56	Quảng Bình	5433	67A-291.22	An Giang	6133	71A-192.08	Bến Tre	6833	73A-334.94	Quảng Bình
4034	71A-192.57	Bến Tre	4734	74A-246.92	Quảng Trị	5434	67A-291.31	An Giang	6134	71A-192.24	Bến Tre	6834	73A-335.10	Quảng Bình
4035	71A-192.61	Bến Tre	4735	74A-246.98	Quảng Trị	5435	67A-291.33	An Giang	6135	71A-192.33	Bến Tre	6835	73A-335.26	Quảng Bình
4036	72A-756.55	Bà Rịa - Vũng Tàu	4736	74A-247.05	Quảng Trị	5436	67A-291.42	An Giang	6136	71A-192.44	Bến Tre	6836	73A-335.42	Quảng Bình
4037	72A-756.74	Bà Rịa - Vũng Tàu	4737	74A-247.22	Quảng Trị	5437	71A-191.87	Bến Tre	6137	71A-192.48	Bến Tre	6837	73A-335.48	Quảng Bình
4038	72A-756.87	Bà Rịa - Vũng Tàu	4738	74A-247.31	Quảng Trị	5438	71A-191.92	Bến Tre	6138	71A-192.51	Bến Tre	6838	73A-335.58	Quảng Bình
4039	72A-757.14	Bà Rịa - Vũng Tàu	4739	74C-130.77	Quảng Trị	5439	71A-191.95	Bến Tre	6139	71A-192.65	Bến Tre	6839	73A-335.62	Quảng Bình
4040	72A-757.43	Bà Rịa - Vũng Tàu	4740	74C-130.93	Quảng Trị	5440	71A-192.02	Bến Tre	6140	72A-756.57	Bà Rịa - Vũng Tàu	6840	73A-335.64	Quảng Bình
4041	73A-334.91	Quảng Bình	4741	74C-130.95	Quảng Trị	5441	71A-192.17	Bến Tre	6141	72A-756.71	Bà Rịa - Vũng Tàu	6841	73A-335.74	Quảng Bình
4042	73A-335.02	Quảng Bình	4742	75A-358.81	Thừa Thiên Huế	5442	71A-192.21	Bến Tre	6142	72A-756.73	Bà Rịa - Vũng Tàu	6842	73A-335.77	Quảng Bình
4043	73A-335.20	Quảng Bình	4743	75A-358.99	Thừa Thiên Huế	5443	71A-192.23	Bến Tre	6143	72A-757.05	Bà Rịa - Vũng Tàu	6843	73A-335.80	Quảng Bình
4044	73A-335.21	Quảng Bình	4744	75A-359.02	Thừa Thiên Huế	5444	71A-192.28	Bến Tre	6144	72A-757.20	Bà Rịa - Vũng Tàu	6844	74A-246.83	Quảng Trị
4045	73A-335.23	Quảng Bình	4745	75A-359.12	Thừa Thiên Huế	5445	71A-192.30	Bến Tre	6145	72A-757.28	Bà Rịa - Vũng Tàu	6845	74A-246.85	Quảng Trị
4046	73A-335.28	Quảng Bình	4746	75A-359.14	Thừa Thiên Huế	5446	71A-192.55	Bến Tre	6146	72A-757.29	Bà Rịa - Vũng Tàu	6846	74A-247.06	Quảng Trị
4047	73A-335.31	Quảng Bình	4747	75A-359.29	Thừa Thiên Huế	5447	71A-192.72	Bến Tre	6147	72A-757.31	Bà Rịa - Vũng Tàu	6847	74A-247.14	Quảng Trị
4048	73A-335.32	Quảng Bình	4748	75A-359.32	Thừa Thiên Huế	5448	72A-756.54	Bà Rịa - Vũng Tàu	6148	72A-757.32	Bà Rịa - Vũng Tàu	6848	74A-247.19	Quảng Trị
4049	73A-335.34	Quảng Bình	4749	75A-359.47	Thừa Thiên Huế	5449	72A-756.76	Bà Rịa - Vũng Tàu	6149	72A-757.40	Bà Rịa - Vũng Tàu	6849	74A-247.23	Quảng Trị
4050	73A-335.41	Quảng Bình	4750	75A-359.48	Thừa Thiên Huế	5450	72A-756.90	Bà Rịa - Vũng Tàu	6150	72A-757.42	Bà Rịa - Vũng Tàu	6850	74A-247.27	Quảng Trị
4051	74A-246.93	Quảng Trị	4751	75A-359.52	Thừa Thiên Huế	5451	72A-756.91	Bà Rịa - Vũng Tàu	6151	73A-335.08	Quảng Bình	6851	74C-130.72	Quảng Trị
4052	74A-247.04	Quảng Trị	4752	76A-291.70	Quảng Ngãi	5452	72A-756.94	Bà Rịa - Vũng Tàu	6152	73A-335.12	Quảng Bình	6852	74C-130.79	Quảng Trị
4053	74A-247.29	Quảng Trị	4753	76A-291.72	Quảng Ngãi	5453	72A-757.01	Bà Rịa - Vũng Tàu	6153	73A-335.33	Quảng Bình	6853	74C-131.07	Quảng Trị
4054	74C-130.78	Quảng Trị	4754	76A-291.90	Quảng Ngãi	5454	72A-757.03	Bà Rịa - Vũng Tàu	6154	73A-335.47	Quảng Bình	6854	74C-131.10	Quảng Trị
4055	74C-131.03	Quảng Trị	4755	76A-291.92	Quảng Ngãi	5455	72A-757.22	Bà Rịa - Vũng Tàu	6155	73A-335.50	Quảng Bình	6855	75A-358.67	Thừa Thiên Huế
4056	75A-358.69	Thừa Thiên Huế	4756	76A-291.94	Quảng Ngãi	5456	73A-335.09	Quảng Bình	6156	73A-335.63	Quảng Bình	6856	75A-358.74	Thừa Thiên Huế
4057	75A-358.76	Thừa Thiên Huế	4757	76A-292.15	Quảng Ngãi	5457	73A-335.38	Quảng Bình	6157	73A-335.70	Quảng Bình	6857	75A-358.78	Thừa Thiên Huế
4058	75A-358.79	Thừa Thiên Huế	4758	76A-292.41	Quảng Ngãi	5458	73A-335.59	Quảng Bình	6158	73A-335.71	Quảng Bình	6858	75A-358.83	Thừa Thiên Huế

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
4059	75A-358.82	Thừa Thiên Huế	4759	76A-292.45	Quảng Ngãi	5459	73A-335.66	Quảng Bình	6159	74A-247.01	Quảng Trị	6859	75A-359.36	Thừa Thiên Huế
4060	75A-358.98	Thừa Thiên Huế	4760	76A-292.50	Quảng Ngãi	5460	73A-335.67	Quảng Bình	6160	74A-247.10	Quảng Trị	6860	75A-359.51	Thừa Thiên Huế
4061	75A-359.16	Thừa Thiên Huế	4761	76A-292.55	Quảng Ngãi	5461	73A-335.76	Quảng Bình	6161	74A-247.20	Quảng Trị	6861	76A-291.69	Quảng Ngãi
4062	75A-359.21	Thừa Thiên Huế	4762	77A-304.87	Bình Định	5462	74A-246.84	Quảng Trị	6162	74C-130.74	Quảng Trị	6862	76A-291.78	Quảng Ngãi
4063	75A-359.37	Thừa Thiên Huế	4763	77A-304.95	Bình Định	5463	74A-246.95	Quảng Trị	6163	74C-131.09	Quảng Trị	6863	76A-291.79	Quảng Ngãi
4064	75A-359.45	Thừa Thiên Huế	4764	77A-305.03	Bình Định	5464	74A-247.00	Quảng Trị	6164	75A-358.72	Thừa Thiên Huế	6864	76A-291.81	Quảng Ngãi
4065	76A-291.68	Quảng Ngãi	4765	77C-245.97	Bình Định	5465	74A-247.25	Quảng Trị	6165	75A-358.73	Thừa Thiên Huế	6865	76A-291.87	Quảng Ngãi
4066	76A-291.95	Quảng Ngãi	4766	77C-246.00	Bình Định	5466	74A-247.32	Quảng Trị	6166	75A-358.77	Thừa Thiên Huế	6866	76A-291.93	Quảng Ngãi
4067	76A-292.03	Quảng Ngãi	4767	78A-190.18	Phú Yên	5467	74C-130.81	Quảng Trị	6167	75A-358.96	Thừa Thiên Huế	6867	76A-292.01	Quảng Ngãi
4068	76A-292.11	Quảng Ngãi	4768	78A-190.26	Phú Yên	5468	74C-130.87	Quảng Trị	6168	75A-358.97	Thừa Thiên Huế	6868	76A-292.12	Quảng Ngãi
4069	76A-292.26	Quảng Ngãi	4769	78A-190.27	Phú Yên	5469	74C-130.88	Quảng Trị	6169	75A-359.00	Thừa Thiên Huế	6869	76A-292.16	Quảng Ngãi
4070	76A-292.37	Quảng Ngãi	4770	78A-190.39	Phú Yên	5470	74C-131.02	Quảng Trị	6170	75A-359.05	Thừa Thiên Huế	6870	76A-292.40	Quảng Ngãi
4071	76A-292.39	Quảng Ngãi	4771	78A-190.51	Phú Yên	5471	74C-131.05	Quảng Trị	6171	75A-359.22	Thừa Thiên Huế	6871	76A-292.56	Quảng Ngãi
4072	77A-304.75	Bình Định	4772	78A-190.58	Phú Yên	5472	75A-358.80	Thừa Thiên Huế	6172	75A-359.34	Thừa Thiên Huế	6872	77A-304.72	Bình Định
4073	77A-304.77	Bình Định	4773	78A-190.60	Phú Yên	5473	75A-359.07	Thừa Thiên Huế	6173	75A-359.49	Thừa Thiên Huế	6873	77A-304.93	Bình Định
4074	77A-304.78	Bình Định	4774	78A-190.62	Phú Yên	5474	75A-359.25	Thừa Thiên Huế	6174	76A-292.05	Quảng Ngãi	6874	77A-305.08	Bình Định
4075	77A-304.80	Bình Định	4775	78A-190.66	Phú Yên	5475	75A-359.33	Thừa Thiên Huế	6175	76A-292.10	Quảng Ngãi	6875	77A-305.16	Bình Định
4076	77A-304.86	Bình Định	4776	78A-190.75	Phú Yên	5476	75A-359.43	Thừa Thiên Huế	6176	76A-292.13	Quảng Ngãi	6876	77A-305.18	Bình Định
4077	77A-304.92	Bình Định	4777	78A-190.76	Phú Yên	5477	75A-359.44	Thừa Thiên Huế	6177	76A-292.18	Quảng Ngãi	6877	77C-245.65	Bình Định
4078	77A-304.98	Bình Định	4778	78A-190.77	Phú Yên	5478	76A-291.83	Quảng Ngãi	6178	76A-292.35	Quảng Ngãi	6878	77C-245.73	Bình Định
4079	77A-305.09	Bình Định	4779	78A-190.89	Phú Yên	5479	76A-291.89	Quảng Ngãi	6179	76A-292.36	Quảng Ngãi	6879	77C-245.76	Bình Định
4080	77A-305.11	Bình Định	4780	78A-190.97	Phú Yên	5480	76A-292.21	Quảng Ngãi	6180	76A-292.44	Quảng Ngãi	6880	77C-245.80	Bình Định
4081	77C-245.62	Bình Định	4781	79A-514.88	Khánh Hòa	5481	76A-292.31	Quảng Ngãi	6181	76A-292.48	Quảng Ngãi	6881	77C-245.83	Bình Định
4082	77C-245.70	Bình Định	4782	79A-515.03	Khánh Hòa	5482	76A-292.32	Quảng Ngãi	6182	76A-292.49	Quảng Ngãi	6882	77C-245.86	Bình Định
4083	77C-245.92	Bình Định	4783	79A-515.07	Khánh Hòa	5483	76A-292.57	Quảng Ngãi	6183	77A-304.70	Bình Định	6883	78A-190.29	Phú Yên
4084	78A-190.19	Phú Yên	4784	79A-515.09	Khánh Hòa	5484	77A-304.94	Bình Định	6184	77A-305.14	Bình Định	6884	78A-190.37	Phú Yên
4085	78A-190.21	Phú Yên	4785	79A-515.35	Khánh Hòa	5485	77A-305.04	Bình Định	6185	77A-305.17	Bình Định	6885	78A-190.48	Phú Yên
4086	78A-190.23	Phú Yên	4786	79A-515.53	Khánh Hòa	5486	77A-305.15	Bình Định	6186	77C-245.85	Bình Định	6886	78A-190.49	Phú Yên
4087	78A-190.25	Phú Yên	4787	79A-515.71	Khánh Hòa	5487	77C-245.63	Bình Định	6187	77C-245.90	Bình Định	6887	78A-190.50	Phú Yên
4088	78A-190.34	Phú Yên	4788	81A-399.26	Gia Lai	5488	77C-245.64	Bình Định	6188	77C-245.96	Bình Định	6888	78A-190.73	Phú Yên
4089	78A-190.41	Phú Yên	4789	81A-399.31	Gia Lai	5489	77C-245.78	Bình Định	6189	78A-190.33	Phú Yên	6889	78A-190.80	Phú Yên

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
4090	78A-190.54	Phú Yên	4790	81A-399.52	Gia Lai	5490	77C-245.81	Bình Định	6190	78A-190.53	Phú Yên	6890	79A-514.83	Khánh Hòa
4091	78A-190.56	Phú Yên	4791	81A-399.61	Gia Lai	5491	77C-245.87	Bình Định	6191	78A-190.87	Phú Yên	6891	79A-515.02	Khánh Hòa
4092	78A-190.69	Phú Yên	4792	81A-399.67	Gia Lai	5492	77C-245.88	Bình Định	6192	79A-514.86	Khánh Hòa	6892	79A-515.05	Khánh Hòa
4093	78A-190.93	Phú Yên	4793	81A-399.74	Gia Lai	5493	77C-245.95	Bình Định	6193	79A-514.89	Khánh Hòa	6893	79A-515.12	Khánh Hòa
4094	78A-190.99	Phú Yên	4794	81A-399.77	Gia Lai	5494	78A-190.28	Phú Yên	6194	79A-514.98	Khánh Hòa	6894	79A-515.13	Khánh Hòa
4095	78A-191.01	Phú Yên	4795	81A-400.01	Gia Lai	5495	78A-190.31	Phú Yên	6195	79A-515.01	Khánh Hòa	6895	79A-515.14	Khánh Hòa
4096	78A-191.02	Phú Yên	4796	81A-400.14	Gia Lai	5496	78A-190.42	Phú Yên	6196	79A-515.06	Khánh Hòa	6896	79A-515.21	Khánh Hòa
4097	79A-514.93	Khánh Hòa	4797	82A-145.57	Kon Tum	5497	78A-190.46	Phú Yên	6197	79A-515.23	Khánh Hòa	6897	79A-515.32	Khánh Hòa
4098	79A-515.04	Khánh Hòa	4798	82A-145.62	Kon Tum	5498	78A-190.47	Phú Yên	6198	79A-515.31	Khánh Hòa	6898	79A-515.45	Khánh Hòa
4099	79A-515.11	Khánh Hòa	4799	82A-145.66	Kon Tum	5499	78A-190.52	Phú Yên	6199	79A-515.39	Khánh Hòa	6899	79A-515.49	Khánh Hòa
4100	79A-515.18	Khánh Hòa	4800	83A-175.74	Sóc Trăng	5500	78A-190.64	Phú Yên	6200	79A-515.67	Khánh Hòa	6900	79A-515.63	Khánh Hòa
4101	79A-515.34	Khánh Hòa	4801	83A-175.88	Sóc Trăng	5501	78A-190.78	Phú Yên	6201	79A-515.68	Khánh Hòa	6901	79A-515.70	Khánh Hòa
4102	79A-515.36	Khánh Hòa	4802	83A-175.94	Sóc Trăng	5502	78A-190.79	Phú Yên	6202	81A-399.45	Gia Lai	6902	81A-399.29	Gia Lai
4103	79A-515.38	Khánh Hòa	4803	83A-176.18	Sóc Trăng	5503	78A-190.91	Phú Yên	6203	81A-399.50	Gia Lai	6903	81A-399.36	Gia Lai
4104	79A-515.60	Khánh Hòa	4804	83A-176.33	Sóc Trăng	5504	78A-190.94	Phú Yên	6204	81A-399.63	Gia Lai	6904	81A-399.40	Gia Lai
4105	81A-399.24	Gia Lai	4805	83A-176.38	Sóc Trăng	5505	79A-514.90	Khánh Hòa	6205	81A-399.69	Gia Lai	6905	81A-399.53	Gia Lai
4106	81A-399.35	Gia Lai	4806	83A-176.40	Sóc Trăng	5506	79A-514.95	Khánh Hòa	6206	81A-399.70	Gia Lai	6906	81A-399.71	Gia Lai
4107	81A-399.42	Gia Lai	4807	84A-132.43	Trà Vinh	5507	79A-515.19	Khánh Hòa	6207	81A-400.02	Gia Lai	6907	81A-399.76	Gia Lai
4108	81A-399.55	Gia Lai	4808	84A-132.57	Trà Vinh	5508	79A-515.22	Khánh Hòa	6208	81A-400.05	Gia Lai	6908	81A-399.89	Gia Lai
4109	81A-399.62	Gia Lai	4809	84A-132.63	Trà Vinh	5509	79A-515.25	Khánh Hòa	6209	81A-400.06	Gia Lai	6909	82A-145.61	Kon Tum
4110	81A-399.72	Gia Lai	4810	84A-132.77	Trà Vinh	5510	79A-515.26	Khánh Hòa	6210	81A-400.09	Gia Lai	6910	82A-145.68	Kon Tum
4111	81A-399.81	Gia Lai	4811	84A-132.96	Trà Vinh	5511	79A-515.29	Khánh Hòa	6211	82A-145.71	Kon Tum	6911	83A-175.73	Sóc Trăng
4112	81A-399.87	Gia Lai	4812	84A-133.00	Trà Vinh	5512	79A-515.37	Khánh Hòa	6212	83A-175.70	Sóc Trăng	6912	83A-175.81	Sóc Trăng
4113	81A-399.92	Gia Lai	4813	84A-133.02	Trà Vinh	5513	79A-515.59	Khánh Hòa	6213	83A-175.71	Sóc Trăng	6913	83A-175.82	Sóc Trăng
4114	82A-145.65	Kon Tum	4814	84A-133.04	Trà Vinh	5514	79A-515.61	Khánh Hòa	6214	83A-175.93	Sóc Trăng	6914	83A-175.87	Sóc Trăng
4115	83A-175.76	Sóc Trăng	4815	84A-133.10	Trà Vinh	5515	79A-515.62	Khánh Hòa	6215	83A-176.04	Sóc Trăng	6915	83A-176.00	Sóc Trăng
4116	83A-175.90	Sóc Trăng	4816	84A-133.15	Trà Vinh	5516	79A-515.65	Khánh Hòa	6216	83A-176.31	Sóc Trăng	6916	83A-176.01	Sóc Trăng
4117	83A-176.06	Sóc Trăng	4817	84A-133.16	Trà Vinh	5517	81A-399.30	Gia Lai	6217	83A-176.34	Sóc Trăng	6917	83A-176.05	Sóc Trăng
4118	83A-176.12	Sóc Trăng	4818	84A-133.18	Trà Vinh	5518	81A-399.32	Gia Lai	6218	83A-176.53	Sóc Trăng	6918	83A-176.15	Sóc Trăng
4119	83A-176.13	Sóc Trăng	4819	84A-133.20	Trà Vinh	5519	81A-399.47	Gia Lai	6219	84A-132.52	Trà Vinh	6919	83A-176.28	Sóc Trăng
4120	83A-176.51	Sóc Trăng	4820	84A-133.21	Trà Vinh	5520	81A-399.64	Gia Lai	6220	84A-132.79	Trà Vinh	6920	83A-176.47	Sóc Trăng

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
4121	83A-176.55	Sóc Trăng	4821	86A-287.40	Bình Thuận	5521	81A-399.90	Gia Lai	6221	84A-132.83	Trà Vinh	6921	84A-132.38	Trà Vinh
4122	84A-132.32	Trà Vinh	4822	86A-287.42	Bình Thuận	5522	81A-400.12	Gia Lai	6222	84A-132.85	Trà Vinh	6922	84A-132.42	Trà Vinh
4123	84A-132.37	Trà Vinh	4823	86A-287.49	Bình Thuận	5523	82A-145.63	Kon Tum	6223	84A-132.88	Trà Vinh	6923	84A-132.54	Trà Vinh
4124	84A-132.41	Trà Vinh	4824	86A-287.50	Bình Thuận	5524	82A-145.64	Kon Tum	6224	84A-132.91	Trà Vinh	6924	84A-132.67	Trà Vinh
4125	84A-132.47	Trà Vinh	4825	86A-287.80	Bình Thuận	5525	83A-175.80	Sóc Trăng	6225	84A-132.97	Trà Vinh	6925	84A-132.71	Trà Vinh
4126	84A-132.51	Trà Vinh	4826	86A-287.83	Bình Thuận	5526	83A-175.96	Sóc Trăng	6226	86A-287.81	Bình Thuận	6926	84A-133.07	Trà Vinh
4127	84A-132.64	Trà Vinh	4827	86A-288.24	Bình Thuận	5527	83A-176.16	Sóc Trăng	6227	86A-288.01	Bình Thuận	6927	84A-133.27	Trà Vinh
4128	84A-132.75	Trà Vinh	4828	86A-288.25	Bình Thuận	5528	83A-176.22	Sóc Trăng	6228	86A-288.02	Bình Thuận	6928	86A-287.34	Bình Thuận
4129	84A-132.89	Trà Vinh	4829	86A-288.26	Bình Thuận	5529	83A-176.27	Sóc Trăng	6229	86A-288.07	Bình Thuận	6929	86A-287.41	Bình Thuận
4130	84A-132.90	Trà Vinh	4830	86A-288.31	Bình Thuận	5530	83A-176.39	Sóc Trăng	6230	86A-288.14	Bình Thuận	6930	86A-287.55	Bình Thuận
4131	84A-132.92	Trà Vinh	4831	88A-677.12	Vĩnh Phúc	5531	83A-176.49	Sóc Trăng	6231	88A-677.21	Vĩnh Phúc	6931	86A-287.65	Bình Thuận
4132	84A-132.93	Trà Vinh	4832	88A-677.13	Vĩnh Phúc	5532	83A-176.54	Sóc Trăng	6232	88A-677.24	Vĩnh Phúc	6932	86A-287.69	Bình Thuận
4133	84A-132.95	Trà Vinh	4833	88A-677.15	Vĩnh Phúc	5533	84A-132.33	Trà Vinh	6233	88A-677.31	Vĩnh Phúc	6933	86A-287.72	Bình Thuận
4134	84A-133.17	Trà Vinh	4834	88A-677.33	Vĩnh Phúc	5534	84A-132.40	Trà Vinh	6234	88A-677.36	Vĩnh Phúc	6934	86A-287.84	Bình Thuận
4135	84A-133.24	Trà Vinh	4835	88A-677.50	Vĩnh Phúc	5535	84A-132.55	Trà Vinh	6235	88A-677.47	Vĩnh Phúc	6935	86A-287.90	Bình Thuận
4136	84A-133.29	Trà Vinh	4836	88A-677.51	Vĩnh Phúc	5536	84A-132.56	Trà Vinh	6236	88A-677.52	Vĩnh Phúc	6936	86A-287.95	Bình Thuận
4137	86A-287.43	Bình Thuận	4837	88A-677.71	Vĩnh Phúc	5537	84A-132.60	Trà Vinh	6237	88A-677.59	Vĩnh Phúc	6937	86A-287.97	Bình Thuận
4138	86A-287.48	Bình Thuận	4838	88A-677.75	Vĩnh Phúc	5538	84A-132.80	Trà Vinh	6238	88A-677.63	Vĩnh Phúc	6938	86A-288.04	Bình Thuận
4139	86A-287.61	Bình Thuận	4839	88A-678.01	Vĩnh Phúc	5539	84A-132.86	Trà Vinh	6239	88A-677.65	Vĩnh Phúc	6939	86A-288.11	Bình Thuận
4140	86A-287.67	Bình Thuận	4840	89A-458.34	Hưng Yên	5540	84A-133.03	Trà Vinh	6240	88A-677.82	Vĩnh Phúc	6940	88A-677.27	Vĩnh Phúc
4141	86A-287.68	Bình Thuận	4841	89A-458.40	Hưng Yên	5541	84A-133.22	Trà Vinh	6241	88A-677.85	Vĩnh Phúc	6941	88A-677.46	Vĩnh Phúc
4142	86A-287.71	Bình Thuận	4842	89A-458.45	Hưng Yên	5542	86A-287.56	Bình Thuận	6242	88A-677.96	Vĩnh Phúc	6942	88A-677.64	Vĩnh Phúc
4143	86A-287.93	Bình Thuận	4843	89A-458.52	Hưng Yên	5543	86A-287.62	Bình Thuận	6243	89A-458.47	Hưng Yên	6943	88A-677.66	Vĩnh Phúc
4144	86A-288.18	Bình Thuận	4844	89A-458.63	Hưng Yên	5544	86A-287.79	Bình Thuận	6244	89A-458.74	Hưng Yên	6944	88A-677.67	Vĩnh Phúc
4145	88A-677.23	Vĩnh Phúc	4845	89A-458.65	Hưng Yên	5545	86A-287.89	Bình Thuận	6245	89A-458.87	Hưng Yên	6945	88A-677.73	Vĩnh Phúc
4146	88A-677.41	Vĩnh Phúc	4846	89A-458.75	Hưng Yên	5546	86A-287.98	Bình Thuận	6246	89A-458.92	Hưng Yên	6946	88A-677.74	Vĩnh Phúc
4147	88A-677.42	Vĩnh Phúc	4847	89A-458.80	Hưng Yên	5547	86A-288.00	Bình Thuận	6247	89A-459.00	Hưng Yên	6947	88A-677.90	Vĩnh Phúc
4148	88A-677.58	Vĩnh Phúc	4848	89A-458.93	Hưng Yên	5548	86A-288.16	Bình Thuận	6248	89A-459.18	Hưng Yên	6948	88A-677.92	Vĩnh Phúc
4149	88A-677.69	Vĩnh Phúc	4849	89A-458.97	Hưng Yên	5549	86A-288.27	Bình Thuận	6249	92A-379.34	Quảng Nam	6949	88A-678.02	Vĩnh Phúc
4150	88A-677.87	Vĩnh Phúc	4850	89A-459.01	Hưng Yên	5550	88A-677.11	Vĩnh Phúc	6250	92C-237.21	Quảng Nam	6950	89A-458.29	Hưng Yên
4151	89A-458.44	Hưng Yên	4851	89A-459.25	Hưng Yên	5551	88A-677.20	Vĩnh Phúc	6251	92C-237.30	Quảng Nam	6951	89A-458.36	Hưng Yên

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
4152	89A-458.51	Hưng Yên	4852	92A-379.26	Quảng Nam	5552	88A-677.22	Vĩnh Phúc	6252	92C-237.58	Quảng Nam	6952	89A-458.58	Hưng Yên
4153	89A-458.90	Hưng Yên	4853	92A-379.27	Quảng Nam	5553	88A-677.35	Vĩnh Phúc	6253	92C-237.61	Quảng Nam	6953	89A-458.73	Hưng Yên
4154	89A-458.95	Hưng Yên	4854	92A-379.35	Quảng Nam	5554	88A-677.37	Vĩnh Phúc	6254	93A-443.24	Bình Phước	6954	89A-458.82	Hưng Yên
4155	89A-459.07	Hưng Yên	4855	92A-379.39	Quảng Nam	5555	88A-677.44	Vĩnh Phúc	6255	93A-443.39	Bình Phước	6955	89A-458.84	Hưng Yên
4156	89A-459.12	Hưng Yên	4856	92A-379.50	Quảng Nam	5556	88A-677.45	Vĩnh Phúc	6256	93A-443.42	Bình Phước	6956	89A-459.14	Hưng Yên
4157	89A-459.20	Hưng Yên	4857	92A-379.53	Quảng Nam	5557	88A-677.48	Vĩnh Phúc	6257	93A-443.45	Bình Phước	6957	92A-379.10	Quảng Nam
4158	92A-379.15	Quảng Nam	4858	92C-237.15	Quảng Nam	5558	88A-677.55	Vĩnh Phúc	6258	93A-443.49	Bình Phước	6958	92A-379.19	Quảng Nam
4159	92A-379.30	Quảng Nam	4859	92C-237.18	Quảng Nam	5559	89A-458.81	Hưng Yên	6259	93A-443.51	Bình Phước	6959	92A-379.58	Quảng Nam
4160	92A-379.31	Quảng Nam	4860	92C-237.23	Quảng Nam	5560	92A-379.12	Quảng Nam	6260	93A-443.52	Bình Phước	6960	92C-237.12	Quảng Nam
4161	92A-379.41	Quảng Nam	4861	92C-237.28	Quảng Nam	5561	92A-379.18	Quảng Nam	6261	93A-443.61	Bình Phước	6961	92C-237.24	Quảng Nam
4162	92C-237.26	Quảng Nam	4862	92C-237.34	Quảng Nam	5562	92A-379.21	Quảng Nam	6262	93A-443.63	Bình Phước	6962	92C-237.35	Quảng Nam
4163	92C-237.27	Quảng Nam	4863	92C-237.37	Quảng Nam	5563	92A-379.23	Quảng Nam	6263	93A-443.66	Bình Phước	6963	92C-237.39	Quảng Nam
4164	92C-237.42	Quảng Nam	4864	92C-237.41	Quảng Nam	5564	92A-379.24	Quảng Nam	6264	93A-443.83	Bình Phước	6964	92C-237.47	Quảng Nam
4165	92C-237.54	Quảng Nam	4865	92C-237.51	Quảng Nam	5565	92A-379.38	Quảng Nam	6265	93A-443.84	Bình Phước	6965	93A-443.26	Bình Phước
4166	92C-237.55	Quảng Nam	4866	93A-443.30	Bình Phước	5566	92A-379.55	Quảng Nam	6266	98A-715.58	Bắc Giang	6966	93A-443.27	Bình Phước
4167	93A-443.31	Bình Phước	4867	93A-443.40	Bình Phước	5567	92C-237.16	Quảng Nam	6267	98A-715.61	Bắc Giang	6967	93A-443.32	Bình Phước
4168	93A-443.37	Bình Phước	4868	93A-443.41	Bình Phước	5568	92C-237.31	Quảng Nam	6268	98A-715.68	Bắc Giang	6968	93A-443.35	Bình Phước
4169	93A-443.44	Bình Phước	4869	93A-443.59	Bình Phước	5569	92C-237.50	Quảng Nam	6269	98A-715.69	Bắc Giang	6969	93A-443.57	Bình Phước
4170	93A-443.69	Bình Phước	4870	93A-443.78	Bình Phước	5570	93A-443.25	Bình Phước	6270	98A-715.73	Bắc Giang	6970	93A-443.58	Bình Phước
4171	93A-443.72	Bình Phước	4871	93A-443.90	Bình Phước	5571	93A-443.34	Bình Phước	6271	98A-715.95	Bắc Giang	6971	93A-443.62	Bình Phước
4172	93A-443.86	Bình Phước	4872	93A-443.94	Bình Phước	5572	93A-443.55	Bình Phước	6272	98A-716.00	Bắc Giang	6972	93A-443.64	Bình Phước
4173	93A-443.96	Bình Phước	4873	93A-444.02	Bình Phước	5573	93A-443.81	Bình Phước	6273	98A-716.02	Bắc Giang	6973	93A-443.80	Bình Phước
4174	93A-444.01	Bình Phước	4874	93A-444.06	Bình Phước	5574	93A-443.82	Bình Phước	6274	98A-716.19	Bắc Giang	6974	93A-443.91	Bình Phước
4175	93A-444.07	Bình Phước	4875	93A-444.10	Bình Phước	5575	93A-443.85	Bình Phước	6275	98A-716.22	Bắc Giang	6975	93A-443.98	Bình Phước
4176	98A-715.76	Bắc Giang	4876	93A-444.12	Bình Phước	5576	93A-443.95	Bình Phước	6276	98A-716.24	Bắc Giang	6976	98A-715.56	Bắc Giang
4177	98A-716.03	Bắc Giang	4877	98A-715.77	Bắc Giang	5577	93A-444.03	Bình Phước	6277	98A-716.25	Bắc Giang	6977	98A-715.74	Bắc Giang
4178	98A-716.16	Bắc Giang	4878	98A-715.79	Bắc Giang	5578	93A-444.08	Bình Phước	6278	98A-716.29	Bắc Giang	6978	98A-715.78	Bắc Giang
4179	99A-748.66	Bắc Ninh	4879	98A-715.81	Bắc Giang	5579	98A-715.75	Bắc Giang	6279	98A-716.32	Bắc Giang	6979	98A-715.88	Bắc Giang
4180	99A-748.67	Bắc Ninh	4880	98A-715.93	Bắc Giang	5580	98A-715.87	Bắc Giang	6280	98A-716.33	Bắc Giang	6980	98A-715.98	Bắc Giang
4181	99A-748.70	Bắc Ninh	4881	98A-715.97	Bắc Giang	5581	98A-716.12	Bắc Giang	6281	98A-716.37	Bắc Giang	6981	98A-716.05	Bắc Giang
4182	99A-748.71	Bắc Ninh	4882	98A-715.99	Bắc Giang	5582	98A-716.31	Bắc Giang	6282	98A-716.38	Bắc Giang	6982	98A-716.07	Bắc Giang

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	**Biển số**	**Tỉnh/ Thành phố**	**STT**	**Biển số**	**Tỉnh/ Thành phố**	**STT**	**Biển số**	**Tỉnh/ Thành phố**	**STT**	**Biển số**	**Tỉnh/ Thành phố**	**STT**	**Biển số**	**Tỉnh/ Thành phố**
4183	99A-748.72	Bắc Ninh	4883	98A-716.20	Bắc Giang	5583	98A-716.42	Bắc Giang	6283	99A-748.92	Bắc Ninh	6983	98A-716.15	Bắc Giang
4184	99A-748.78	Bắc Ninh	4884	98A-716.28	Bắc Giang	5584	99A-748.73	Bắc Ninh	6284	99A-748.95	Bắc Ninh	6984	98A-716.34	Bắc Giang
4185	99A-749.00	Bắc Ninh	4885	99A-748.77	Bắc Ninh	5585	99A-748.80	Bắc Ninh	6285	99A-749.07	Bắc Ninh	6985	99A-748.65	Bắc Ninh
4186	99A-749.16	Bắc Ninh	4886	99A-748.97	Bắc Ninh	5586	99A-749.22	Bắc Ninh	6286	99A-749.10	Bắc Ninh	6986	99A-748.93	Bắc Ninh
4187	99A-749.29	Bắc Ninh	4887	99A-749.02	Bắc Ninh	5587	99A-749.40	Bắc Ninh	6287	99A-749.13	Bắc Ninh	6987	99A-748.98	Bắc Ninh
4188	99A-749.39	Bắc Ninh	4888	99A-749.03	Bắc Ninh	5588	99A-749.44	Bắc Ninh	6288	99A-749.15	Bắc Ninh	6988	99A-749.01	Bắc Ninh
4189	99C-308.11	Bắc Ninh	4889	99A-749.21	Bắc Ninh	5589	99C-307.85	Bắc Ninh	6289	99A-749.17	Bắc Ninh	6989	99A-749.25	Bắc Ninh
4190	99C-308.14	Bắc Ninh	4890	99A-749.26	Bắc Ninh	5590	99C-307.87	Bắc Ninh	6290	99A-749.23	Bắc Ninh	6990	99C-307.84	Bắc Ninh
4191	99C-308.25	Bắc Ninh	4891	99A-749.31	Bắc Ninh	5591	99C-307.93	Bắc Ninh	6291	99A-749.24	Bắc Ninh	6991	99C-307.90	Bắc Ninh
4192	99C-308.33	Bắc Ninh	4892	99A-749.38	Bắc Ninh	5592	99C-307.94	Bắc Ninh	6292	99A-749.33	Bắc Ninh	6992	99C-307.91	Bắc Ninh
4193	99C-308.35	Bắc Ninh	4893	99A-749.41	Bắc Ninh	5593	99C-307.97	Bắc Ninh	6293	99A-749.37	Bắc Ninh	6993	99C-307.95	Bắc Ninh
4194	99C-308.36	Bắc Ninh	4894	99A-749.48	Bắc Ninh	5594	99C-308.01	Bắc Ninh	6294	99C-308.04	Bắc Ninh	6994	99C-307.96	Bắc Ninh
4195	99C-308.37	Bắc Ninh	4895	99C-307.83	Bắc Ninh	5595	99C-308.02	Bắc Ninh	6295	99C-308.16	Bắc Ninh	6995	99C-308.19	Bắc Ninh
4196	99C-308.40	Bắc Ninh	4896	99C-307.89	Bắc Ninh	5596	99C-308.20	Bắc Ninh	6296	99C-308.17	Bắc Ninh	6996	99C-308.21	Bắc Ninh
4197	99C-308.42	Bắc Ninh	4897	99C-308.06	Bắc Ninh	5597	99C-308.22	Bắc Ninh	6297	99C-308.18	Bắc Ninh	6997	99C-308.38	Bắc Ninh
4198	99C-308.44	Bắc Ninh	4898	99C-308.09	Bắc Ninh	5598	99C-308.27	Bắc Ninh	6298	99C-308.30	Bắc Ninh	6998	99C-308.41	Bắc Ninh
4199	99C-308.46	Bắc Ninh	4899	99C-308.12	Bắc Ninh	5599	99C-308.28	Bắc Ninh	6299	99C-308.32	Bắc Ninh	6999	99C-308.55	Bắc Ninh
4200	99C-308.58	Bắc Ninh	4900	99C-308.26	Bắc Ninh	5600	99C-308.53	Bắc Ninh	6300	99C-308.34	Bắc Ninh	7000	99C-308.57	Bắc Ninh